

Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HOÁ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ■ CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT: VIÊN LINH



Nét vẽ BUI XUÂN PHẢI

TRẦN HỒNG CHÂU BÀN TAY HÀNG ĐÀO ■
TRẦN QUỐC VƯỢNG VĂN HOÁ DÂN GIÀN
THẮNG LONG HÀ NỘI ■ XUÂN VŨ XUÂN
DIỆU và NGUYỄN TUÂN TRONG HÀ NỘI ■
LÊ HUY OANH VERLAINE NHÀ THƠ TƯỢNG
TRƯNG ■ NGUYỄN TÀ CÚC SỰ THỬ THÁCH
CỦA THỜI GIAN ■ BUI ĐỨC LẠC PHẠM
HUẤN MỘT NĂM SAU ■ TƯỜNG VŨ ANH
THY MẢ THUỒNG LUỒNG BÊN SÔNG TÔ
LỊCH ■ NGUYỄN HỮU HIỆU TỬ NIỆM LẠ
MÃ ■ SAO BIỂN HOÀNG ANH TUẤN VỀ
VỚI HÀ NỘI XƯA ■ NG. THUY LONG CON
MỤC ■ HÀ THƯỢNG NHÂN MỘT TÌNH SỬ
THI CA ■ VIÊN LINH CUỐI TRỜI HÔN MÊ

CHỦ ĐỀ THẮNG LONG HÀ NỘI, I

năm thứ x ■ số 120 ■ tháng 10.2006



Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HÓA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NHẬN ĐỊNH BIÊN KHẢO SÁNG TÁC SINH HOẠT
An Arts and Letters Monthly Review
Established: 1969, Saigon, Vietnam
Republished: 1996, Calif., U.S.A.

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF:

VIÊN LINH



THƯ TỬ ■ MAILING ADDRESS:
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

TOÀ SOẠN ■ EDITORIAL OFFICE:
5413 W. 1ST ST # C SANTA ANA, CA 92703
TEL: (714) 554-1886
(gửi thư dùng PO BOX ở trên)

THƯ KÝ TOÀ SOẠN:
NGUYỄN TÀ CÚC

NGOÀI TOÀ SOẠN CALIFORNIA
Miền Đông, Washington D.C. Area

NGUYỄN HỮU HIỆU

PHỤ TÁ CHỦ BÚT

15701 PROSPERITY DR, HAY MARKET VA
20169 Tel: (703) 754-0483

Đại diện tại Bắc California

NGUYỄN PHƯỚC CHINH

(408) 768-8738

Pháp, France

VŨ LAN PHƯƠNG

82 RUE BAUDRICOURT 75013 PARIS
Tel: 45 85 48 92

LÊ TÀI ĐIỂN

21 RUE J. RACINE, 95400 VILIERES
de BEL Tel: 01-39-85-07-63

Đức, Germany

THẾ DŨNG

PAULINENAUERSTR. 11
BERLIN, GERMANY

Báo bán tại Montreal, Canada

TRUNG VIET BOOKSTORE

6520 DARLINGTON, MONTRÉAL

■ Bài vở gửi Khởi Hành miễn gửi cho báo khác và ngược lại. Cần ghi rõ địa chỉ và số điện thoại. Nếu bài đã phổ biến, vui lòng ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài bản in, gửi kèm cho diskette, ghi rõ nhu liệu sử dụng. ■ Chủ bút Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ, nhưng sẽ không thêm. Bài đăng trên Khởi Hành không nhất thiết biểu hiện chủ trương của tờ báo. ■ Bài đăng trên Khởi Hành tuyệt đối không cho phép báo khác in lại, dù một phần. Chỉ đăng lại (sau ba tháng) với sự đồng ý của tác giả.

GIÁ BÁO

Giá 5.00 mk một số

Hoa Kỳ: Giá mua dài hạn: một năm (12 số): \$40.00 (bulk rate) hay \$55.00 (1st class), đã kể cả cước phí bưu điện. Áu châu: Giá mua dài hạn 75 mk một năm ■ Canada 57.50 mk /năm ■ A. Úc, Phi: 80 mk/năm

Giá các số cũ: 5.00 mk một số.
Tối toà soạn mua: 4.00 mk.

SUBSCRIPTION RATES

U.S. RATES: Single copy: \$5.00
\$40.00/1 year, bulk rate ■ \$55.00/1 year, 1st class rate ■ Back Issue: \$315 for the first nine years (108 issues), plus \$30 mailing fee.

FOREIGN RATES: By Airmail only.
For a 1-year subscription: ■ CANADA: \$57.50 ■ EUROPE: \$75.00 ■ ASIA, AUSTRALIA, AFRICA: \$80.00. ■ Back Issue: \$315 for the first nine years, plus mailing fee. Single copy: \$8.00, airmail.

Chỉ phiếu, bài vở, thư từ gửi về:
Mail, check, money order should be addressed to

Khởi Hành
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

MỤC LỤC

SỐ 120 ■ THÁNG 10.2006

NĂM THỬ X

- 01 ■ Trang bìa Chủ đề THẮNG LONG HẠ NỘI, kỳ I...AN TIÊM trình bày
02 ■ MỤC LỤC.....THẦY CỎ
03 ■ 10 THỜI SỰ KHỞI HÀNH.....HỒ TÙNG NGHIỆP và LIÊN HOA

Nghệ thuật và nghệ thuật quảng cáo: Audrey Hepburn

■ Gián điệp Phạm X Ẩn đã mất phần ■ Luân Đôn khai mạc Thời trang Mùa Xuân 2007 ■ Nghệ thuật và đạo tặc nghệ thuật ở Trung Cộng ■ Chim, hãy bay theo người về miền nắng ấm ■ Nghệ thuật thêu và các cụ bà "đạo tặc" Nghệ thuật trang phục và Lãnh đạo ■ Tự kiểm duyệt vì sợ Hồ giáo quá khích khủng bố ■ Bên lề Hội nghị Những tổ chức phi chính phủ Á Âu ở Helsinki.

- 04 ■ GIỚI THIỆU SÁCH MỚI.....KHỞI HÀNH
06 ■ NGƯỜI VÀ VIỆC: Sự Thử thách của Thời gian.....NG TÀ CÚC
08 ■ GHI NHẬN: Phạm Huấn, Một năm sau ngày mất...BÙI ĐỨC LẠC
10 ■ 11 THƠ ĐEN THƠ VỊNH

NGUYỄN DUY ÂN ■ TRẦN NGUYỄN ANH ■ NGUYỄN QUAN HÀ
TÚ KHÊNH ■ HỒ CÔNG TÂM ■ TRẦN LAM GIANG ■ ĐỖ QUÂN
DIỆU LINH ■ TÂM HUYỀN ■ PHAN LONG YÊN ■ TÂM HỮU

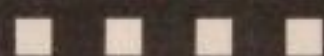
- 12 ■ MẢ THUỒNG LUỒNG BÊN SÔNG TÔ LỊCH....Tường VŨ ANH THY
13 ■ CHU VĂN AN VÀ MẢ THUỒNG LUỒNG.....cổ thư
16 ■ HOÀNG ANH TUẤN VỀ VỚI HÀ NỘI XƯA.....SAO BIỂN
19 ■ VĂN HOÁ DÂN GIÀN HÀ NỘI.....TRẦN QUỐC VƯỢNG
21 ■ BẢN TAY HÀNG ĐÀO, NGƯỜI EM NỘI THÀNH, TR. HỒNG CHÂU
22 ■ CON MỰC, truyện ngắn.....NGUYỄN THỤY LONG
26 ■ VERLAINE, NHÀ THƠ TƯỢNG TRÚNG, 2.....LÊ HUY OANH
30 ■ NGUYỄN TUÂN, XUÂN DIỆU Ở HÀ NỘI.....XUÂN VŨ
32 ■ MỘT TÌNH SỬ THI CA VỚI NHÀ THƠ HÀ THƯỢNG NHÃN.....H.T.N
34 ■ TỬ NIỆM, (La Mã) sưu tầm và dịch.....NGUYỄN HỮU HIỆU
37 ■ 38 THƠ TRONG NƯỚC THƠ HẢI NGOẠI:

NGUYỄN-CÁT MINH NGUYỆT ■ ĐÌNH THẠCH BÍCH
LÊ TÀI ĐIỂN ■ NGUYỄN BẮC SƠN ■ BẢNG ĐÌNH
TRẦN VĂN NAM ■ Trầm Mặc HOA HUYỀN

- 39 ■ CUỐI TRỜI HÔN MÊ, tiểu thuyết.....VIÊN LINH
44 ■ TRANG CÔNG VIỆC.....TRỊ SỰ

KÍNH CẢO BẠN ĐỌC: Từ tháng 9 Bưu Điện ở Los Angeles đã phụ trách phần báo chí gửi Bulk Rate của chi nhánh Huntington Beach, (trong có Khởi Hành), nên báo bị chậm hẳn lại. Chúng tôi đang tìm cách điều chỉnh gấp. Trong khi đó bạn đọc nào mất báo, chúng tôi sẽ gửi bù. Trân trọng thông báo.

thời sự khởi hành



NĂM THỨ X ■ PHÁT HÀNH NGÀY MỒNG 1 MỖI THÁNG

SỐ 120 ■ THÁNG 10. 2006



AUDREY HEPBURN

NGHỆ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT QUẢNG CÁO

Một cuộc vận động quảng cáo của hãng quần áo Gap (Hoa Kỳ) dùng hình ảnh của cô đào Audrey Hepburn để giới thiệu cho loạt quần chèn mới đã gây nên phản ứng quyết liệt từ người mua, cả hoan nghênh lẫn chống đối.

Bức ảnh được dùng lấy từ phim Funny Face (1957). Đó là bức ảnh cô nhảy vọt từ một chiếc ghế trong một hộp đêm tại Paris. Gia đình của cô đã cho phép hãng Gap dùng bức ảnh này trong loạt quảng cáo rầm rộ cả trên hệ thống truyền hình lẫn báo chí.

Audrey Hepburn không phải là tài tử duy nhất xuất hiện làm "quảng cáo" sau khi chết. Trước đó, gia đình các tài tử tên tuổi khác đã có những giao kèo tương tự như Fred Astaire quảng cáo cho hãng Dirt Devil (một công ty chuyên làm máy hút bụi), John Wayne cho hãng

bia Coors và Humprey Bogart cho hãng nước ngọt (Diet) Coke.

Hãng Gap không lấy làm e ngại trước sự chê bôi vì họ rất mừng rằng những sự chống đối và bán tán ấy lại là một thứ quảng cáo hữu hiệu nhất. Trong mấy năm gần đây, hãng Gap đã bị nhiều hãng khác cạnh tranh và mất dần ưu thế trên thị trường dành cho giới trung lưu và giới trẻ.

Trong một cuộc thăm dò do hãng Marketing Evaluation thực hiện thì trong số 168 các nghệ sĩ đã qua đời, Audrey Hepburn đứng hàng thứ ba, chỉ sau Lucille Ball và Katherine Hepburn. Nhưng người ta phải đợi vài tháng nữa để xem cái vị trí thứ ba ấy thực sự có phần ảnh hưởng đến kim ngân cho hãng Gap hay không.

GIÁN DIỆP PHẠM X. ẮN ĐÃ MÃN PHẦN

Ông Phạm Xuân Ẩn, từng là nhân viên của Việt Nam Cộng Hoà và phóng viên cho tờ Times (Hoa Kỳ) từ năm 1965 cho tới năm 1975, nhưng nhiệm vụ chính là

HỒ TÙNG NGHIỆP và LIÊN HOA biên soạn riêng cho *Khởi Hành*

làm gián điệp cho cộng sản Việt Nam trong cuộc xâm chiếm Việt Nam Cộng Hoà, đã qua đời tại Sài Gòn, thọ 79 tuổi.

Ông ta xuất thân từ một gia đình khá giả, gia nhập Việt Minh vào lúc 17 tuổi và bắt đầu một sự hợp tác mà chỉ sau khi Miền Nam bị chiếm, sau khi Sài Gòn bị đổi tên thành Hồ Chí Minh, ông cũng như số trí thức Miền Nam gia nhập Mặt Trận Giải Phóng- mới biết bị Cộng sản lừa và cái giá phải trả là danh dự của chính họ.

Nhờ du học tại đại học Fullerton, Nam California và tập sự tại tờ Sacramento Bee, ông thông thạo Anh ngữ và cách làm việc tại một tạp chí Mỹ mà được Frank McCulloch, Giám đốc Trụ sở tờ Times tại Sài Gòn, muốn làm phóng viên để thu thập và đồng thời dịch tin Việt ra tiếng Anh. Họ và cả chính phủ Miền Nam không

Gián điệp Phạm Xuân Ẩn có đủ các giấy tờ hộ thân cần thiết



LÝ THÁI TỔ, người khai sinh ra thủ đô Thăng Long năm 1010. THĂNG LONG HUYỀN TRUYỀN, HÀ NỘI VĂN VẬT là chủ đề số báo này và số báo tới.

ngờ rằng ông là gián điệp cao cấp của Cộng sản và những tin tức lợi hại thu thập được nhờ sự quen biết các giới truyền thông của cả hai bên Việt-Mỹ đã được chuyển sang cho phía quân sự Cộng sản để họ sử dụng trong những cuộc tấn công.

Một trong những tin tức ấy là số quân Việt Nam Cộng Hoà đồn trú chung quanh Sài Gòn trong thời gian Tết Mậu Thân. Nhưng bù lại, là một người Miền Nam và từng du học tại Hoa Kỳ, ông cũng có được cảm nhận rằng người Cộng sản không hoàn toàn đúng. Bởi thế ông đã tìm cách bảo vệ các ký giả ngoại quốc và cứu một vài nhân vật của Việt Nam CH trong những ngày cuối của chính thể này. Cho nên, dù sau này khám phá ra, một số ký giả Hoa Kỳ quen biết ông đã đóng học phí và phí tổn để đưa con trai ông sang học tại Đại học North Carolina và Duke

Khởi hành 120 giới thiệu

SÁCH MỚI

Sách gửi tặng Khởi Hành, bất cứ loại gì, chúng tôi cũng giới thiệu trên báo, với đầy đủ địa chỉ Tác giả, hay nhà Xuất bản, nhằm giúp người viết, người in phổ biến tác phẩm tới người đọc, và hỗ trợ ngành xuất bản sách Việt ngữ. (Đôi khi một ấn phẩm cũng được nói tới vì tính cách đáng lưu ý nào đó liên hệ tới nó dù tác giả hay nhà xuất bản không gửi tới.)

■ **MẤY NẸO ĐƯỜNG CỦA NGHỆ THUẬT VÀ CHỮ NGHĨA**, biên khảo, **HUỖNH HỮU ỦY**, 280 trang, Hoa Kỳ. Giá 13 mỹ kim.

Huỳnh Hữu Ủy là một trong những người phê bình hiếm ở hải ngoại có đủ kiến thức và tài năng để phê bình về hội họa. Ông cũng viết một số tiểu luận văn chương như trong cuốn này có viết về Bùi Giáng, và Nguyễn Đức Sơn. Nhưng nổi bật nhất vẫn là những bài viết về hội họa từ tranh Chagall tới những "di vật về ngựa trong nghệ thuật cổ đại Trung Hoa." Trong cuốn này, một bài rất giúp ích đọc giả là bài viết về họa sĩ Nguyễn Thị Hợp và tranh lụa của bà. Tác giả đã có những phân tích và nhận xét tỉ mỉ để đặt vị trí xứng đáng cho tranh lụa Nguyễn Thị Hợp. Trong khi đa số các họa sĩ nam đồng thời vẽ những phụ nữ cổ dài và gầy gò, tranh phụ nữ nhất là tranh phụ nữ khỏa thân của Nguyễn Thị Hợp rất khỏe mạnh mà rất "mong manh" và xán lạn, chung ra cái hình ảnh đặc biệt phụ nữ Việt Nam mà Huỳnh Hữu Ủy đã diễn tả lại được rất tài tình ở đây. Điểm đặc biệt khiến nhà phê bình Huỳnh Hữu Ủy khác hẳn với một số đồng nghiệp của ông là ông thẩm định với một tâm hồn rất thơ và một lối viết cũng rất thơ.

■ **CÁT VÀNG**, tập truyện, **LỮ QUỲNH**, 130 trang, Hoa Kỳ, Văn Mới xuất bản, 2006, Hoa Kỳ. Giá 10 mỹ kim.

Đọc mười ba truyện ngắn trong tập truyện này, người đọc nhận ra ngay rằng hầu hết đều là những tình cảnh và cảm xúc của một thời bắt đầu xa xăm, thuộc về một nơi nào đã xa xăm như: *Bóng tối dưới hầm, Sông sương mù, Cuộc chơi, Bão đêm*. Nhân vật của chúng thuộc về thời xa xăm ấy thí dụ như một thương binh của Việt Nam Cộng hòa, một thiếu nữ tự tử trong một căn hầm tránh đạn, một cô bé mất hai em trong một cuộc pháo kích. In sách về một quá khứ như thế tác giả có thể là để ghi nhớ một phần đời trẻ trung? Để nhìn lại chính mình? Lữ Quỳnh là một nhà văn có bản lĩnh hơn một thứ tác giả của các loại chuyện chỉ kể quá khứ như thế. Sự chết, nỗi thất vọng, những bão tố vẫn vũ trên đầu mấy thế hệ cũng là một đời sống gạn lọc, sống sót. Phải chăng vì thế mà ông đặt tên tập truyện là *Cát Vàng*? Đây là những sáng tác cũ bây giờ mới có dịp xuất bản, hay tái bản tại hải ngoại.

■ **PHẬT VIỆT**, tập san nghiên cứu Phật học, số 6 Mùa Vu Lan, tháng 8.2006. Với bài vở của Lê Mạnh Thát, Tuệ Sỹ, Huỳnh Kim Quang, Thích Phước An, Nguyễn Siêu. Trình bày sáng sủa. Toà soạn: 4333 30th St., San Diego, CA 92104. Điện thoại (619) 283-7655.

■ **MỘT THỜI NHIỀU NHƯỜNG (1945-1975)**, hai tập, khảo cứu, **Bạch Hạc TRẦN ĐỨC MINH**, 1884 trang, tác giả xuất bản, Hoa Kỳ, 2006. Không để giá.

Bộ sách gồm hai tập, in bìa cứng, trình bày công phu, có thêm hình ảnh của những nhân sự và biến cố liên quan đến cuộc chiến tranh chống Cộng sản tại Việt Nam. Tác giả nguyên là Chỉ huy trưởng cuối của Trường Bộ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức) và ông soạn bộ sách này để góp thêm phần tài liệu dưới sự quan sát và suy nghĩ của một người dân mà cũng của một người lính để đưa ra kết luận sau cùng về tai họa Cộng sản. Đây là tâm huyết của ông và bằng hữu cùng chí hướng, và là một công trình hân tác giả đã thao thức như là không viết ra thì không thể yên lòng, hầu truyền lại cho người sau, thế hệ con cháu, biết và tìm hiểu những gì cha anh đã sống và chiến đấu, và 2vì thế, phải lưu vong.

■ **PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG**, tạp chí văn hoá và tư tưởng Phật giáo, số 3, tháng 8.2006. **Chủ nhiệm chủ bút: VINH HẢO**. Địa chỉ liên lạc: PO BOX 374, Midway city, CA 92655.

Tập san in khổ lớn như khổ giấy viết thư (8 rưỡi x 11 rưỡi phân Anh) Kỳ này có bài vở của Tuệ Sỹ, Nhất Hạnh, Phước An, Nguyễn Siêu, và thơ văn của nhiều cây bút quen thuộc.

■ **MỘT THỜI Ý THỨC**, tuyển tập truyện, Thư quán Bản thảo ấn hành.

Ý Thức ở đây là tên một tạp chí văn nghệ do những nhà văn trẻ tụ tập, thực hiện trước 1975, toà soạn đặt tại Phan Rang, và sau đó ở Sài Gòn. Trong số những người góp mặt, có nhiều người không bao giờ đi hết con đường văn chương lúc đầu, vì nguyên do này hay lý do khác, nhưng cũng có một số nhỏ lớn lên cùng thời gian. Những người này sẽ không bao giờ được cầm bút trở lại nếu hiện còn ở trong nước. Việc thực hiện "tập truyện Ý Thức" có ý nghĩa tốt là nhắc nhở lại những công trình đã qua của một lớp nhà văn cầm bút trong chiến tranh, đúng hơn là vừa cầm bút vừa cầm súng.

■ **THIÊN HÙNG CA DÂN TỘC VIỆT**, thơ dài của **HÀ THÚC NHƯ HỖ**, một độc giả yêu mến tác giả gửi tặng.

Trước đây Khởi Hành đã có dịp giới thiệu công trình nghệ thuật được biên soạn chu đáo, trình bày mỹ thuật này tới bạn đọc. Sách khổ vuông loại quý, bán 20 mk. Không thấy địa chỉ liên lạc. Bạn đọc nào cần có thể liên lạc qua Khởi Hành, chúng tôi sẽ chuyển tin.

■ **THƠ TÌNH TIẾN CHIẾN** (Xin Hãy Yêu Tôi) và **CÔNG CHA NGHĨA MẸ**, thơ, hai CD do nhà thơ **HỒ LIÊU** diễn ngâm.

CÁC SÁCH GỬI TẶNG KHỞI HÀNH TỪ VIỆT NAM:

Trong ba năm gần đây, từ những chủ đề về Đào Duy Anh, Trần Quốc Vượng của Khởi Hành, và do những cuộc phỏng vấn bốn báo chủ bút trên đài BBC, RFI cũng như hai cuộc phỏng vấn dài đăng trên website talawas ở Đức, bạn đọc ở Việt Nam đã tìm mua, hay xao chép Khởi Hành mỗi lúc một nhiều. Đó là không kể nhiều bạn đọc Khởi Hành mỗi khi về Việt Nam lại mang theo Khởi Hành cũ tặng bạn bè, phần lớn là trong giới văn nghệ. Có những bạn đọc ở Hà Nội đã chịu bỏ bốn triệu để mua toàn bộ Khởi Hành (từ số 1 và mua tiếp dài hạn). Do đó chúng tôi cũng nhận được sách gửi qua tặng. Xin lần lượt giới thiệu.

■ **HÔM QUA HÔM NAY, VÀ HÔM SAU**, Thơ **VŨ TRỌNG QUANG**, dày 150 trang, nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành.

■ **TÌNH CUỐI**, tiểu thuyết, **THẾ DŨNG**, 420 trang, Việt Nam, 2006.

■ **TỪ TÂM**, thơ, **THẾ DŨNG**, 330 trang, Việt Nam, 2006. Chúng tôi sẽ có dịp viết về tác giả này, người bạn của Khởi Hành từ ngày vượt bức tường Bá Linh qua phía tự do.

■ **PHÙNG QUÁN, BA PHÚT SỰ THẬT**, nhà xuất bản Văn Nghệ, 278 trang, giá 35.000 đồng.

■ **GIẢNG LƯỚI BẮT CHIM**, tạp văn, tiểu luận, phê bình của **NGUYỄN HUY THIỆP**, nhà xuất bản hội Nhà văn và Công ty Đông A., 315 trang, giá 26.000 đồng.

■ **VẾT SẼO VÀ CÁI ĐÁU HỎI**, tiểu thuyết **VŨ VĂN TRỰC**, Văn hoá Thông tin xuất bản, 428 trang, giá 55.000 đồng.

Law School.

Sau 1975, dù được phong tướng nhưng ông vẫn bị đem vào trại tù một thời gian ngắn để trả lời những buổi kiểm thảo về mối liên hệ giữa ông và tờ Times cũng như các viên chức của Việt Nam Cộng Hoà. Chính lúc đó ông mới thấu được sự lừa dối của những người mà ông đã phụng sự để chiếm MN.

Trong những cuộc phỏng vấn với các người bạn Mỹ trở lại tìm gặp ông - như một bài báo trên tạp chí New Yorker cách đây khoảng một năm - ông luôn luôn thận trọng trong việc đánh giá người CS và luôn luôn tự nhận rằng sự hợp tác của ông với người CS đã "không làm mất mạng một người Hoa kỳ nào" (nhật báo Los Angeles Times).

Điều đó không hiểu có đúng không nhưng nếu nói như làng báo của ông Ấn vẫn nói thì độc giả nhiều khi phải "đọc giữa hai hàng chữ." Trong trường hợp này thì khỏi cần phải đọc giữa hai hàng chữ, người ta cũng không bao giờ thấy ông Ấn trả lời gì về hậu quả của sự hợp tác của ông với Cộng sản cho chính đồng bào Việt Nam. Phải chăng ông có thể tiếp tục lừa được người ngoại quốc nhưng ông không thể tiếp tục lừa đồng bào của ông? Với người Việt Nam, ông qua đời cũng như khi ông còn sống: Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn của Quân đội Cộng sản Việt Nam. Và



KIRSTY WIGGLESWORTH AP



ZUMA Press



KIRSTY WIGGLESWORTH

LUÂN ĐÓN MỞ MÙA THỜI TRANG MÙA XUÂN 2007

Từ trái qua là kiểu thời trang táo bạo của Zandra Rhodes, màu sắc rực rỡ và "vớ" (?) râu mực quần quít; thời trang Giles Deacon với xiềng xích và đầu lâu; thời trang Christopher Kane với các băng to bản ngang dọc. Xem tin chi tiết trong bài.

có thể ông đã không làm mất một mạng người Hoa Kỳ nào nhưng bên kia thế giới (nếu có một thế giới ấy) ông sẽ được gặp những người Việt đã vì những kẻ hợp tác với CS như ông mà mất mạng.

NGHỆ THUẬT VÀ ĐẠO TÁC NGHỆ THUẬT Ở TRUNG CỘNG

Sáu hãng phim lớn nhất của Hoa Kỳ đã đệ đơn kiện một hãng Trung Hoa đã sao những cuộn phim mà họ sản xuất đem ra bán mà không

xin phép. Sáu hãng phim đi kiện để đòi bồi thường gần 250 ngàn mĩ kim là: 20th Century Fox, Walt Disney, Paramount Pictures, Universal Studios, Warner Brothers và Columbia Pictures.

Hãng Trung Hoa bị kiện là Beijing Shiji Haihong Commerce and Trade Company. Như thế, họ đã thay đổi "chiến thuật" nghĩa là không còn kêu ca với chính quyền Trung Hoa mà nay dùng luật để đối phó với tình trạng tệ hại này.

Nhưng không chỉ các hãng phim ngoại quốc mới

bị đạo phim. Đạo diễn Trương Nghệ Mưu đã nhiều lần lên tiếng mà không gây được sự chú ý nào. Ông từng nói thẳng rằng các nhà sản xuất phim Trung hoa càng lúc càng phải trông cậy vào số thu tại ngoại quốc vì chỉ vài giờ đồng hồ sau khi phim trình chiếu tại rạp, đã có các bản sao bày bán đầy ngoài phố với giá rẻ mạt. Cô đào Gong Li (do ông khám phá và làm rất nhiều phim với cô là vai chính) có lúc là một đại biểu của người dân cũng không thay đổi được tình trạng ấy.

THỜI TRANG LUÂN ĐÓN NGHỆ THUẬT VÀ TỬ THIÊN

Mùa thời trang năm nay, nhà vẽ kiểu Giorgio Armani cho tổ chức một cuộc trình diễn hết sức tốn kém tại Luân Đôn để giúp gây quỹ cho chương trình tử thiện Red Initiative của ca sĩ người Anh, Bono.

Ca sĩ Bono đã cùng một số thượng nghị sĩ Hoa Kỳ sang thăm viếng Phi châu trước đây để tìm cách đối phó với bệnh Aid. Armani đã được sự hợp tác của các hãng lớn như Motorola, Gap, Converse, American Express. Tiền lời của một số sản phẩm từ những hãng này sẽ được xung quỹ.

Nổi bật trong các kiểu áo được trưng ra ngày hôm đó

CHIM, HÃY BAY THEO NGƯỜI VỀ MIỀN NẮNG ẤM

Tại Trung tâm Huấn luyện ở Wisconsin, một đàn hạc đang bay theo một "con chim đầu đàn," ở đây là chiếc máy bay loại nhỏ và nhẹ nhàng nhất, để đưa chúng về miền nắng ấm. Trung tâm này có tên là Necedah National Wildlife Refuge và chương trình huấn luyện nói trên do một nhóm tử thiện có lòng bác ái với muông thú, lấy tên là Operation Migration. Họ luyện bày hạc hiếm quý, còn non, bay về Florida. Hình của Doug Alft, Wisconsin Rapids Daily Tribune.



NGƯỜI VÀ VIỆC

NGUYỄN TÀ CÚC

SỰ THỬ THÁCH CỦA THỜI GIAN

2006 đánh dấu 10 năm của *Khởi Hành*, và kể từ số báo 121 ra vào tháng 11.2006, *Khởi Hành* sẽ bước sang năm thứ 11., tờ báo qua một chu kỳ mới kế tiếp. Khi nhắc đến một tạp chí nhất là một tạp chí văn học, người ta thường nghĩ đến thời gian tạp chí ấy tồn tại và những thử thách không chỉ riêng về vấn đề điều hành mà quan trọng hơn, còn về sự thử thách với chủ trương tạp chí ấy đề ra và bởi thế cũng là sự thử thách với những bài viết đã làm nên chủ trương ấy. Trong bài này, người viết chỉ đề cập đến phần của mình, là phần phê bình văn học, nhất là phê bình Văn học Miền Nam và đôi khi, cả những sinh hoạt liên quan đến nó.

Năm 1975, những văn nghệ sĩ trong lớp thoát đi đầu tiên khỏi Miền Nam, tẩu ra định cư tại nhiều nước trên thế giới, đã gia nhập một quốc gia vô hình, không biên cương và gồm rất nhiều sắc dân trên thế giới. Đó là quốc gia của những văn nghệ sĩ lưu vong, cũng có một điểm chung là chống lại chủ nghĩa Cộng sản. Cái nhóm văn nghệ sĩ Việt bé nhỏ lúc đầu ấy sau này sẽ được cộng thêm đáng kể bởi những người thoát đi sau, theo nhiều đợt, chính thức được thả đi như các nhà thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền hay vượt biển, vượt biên như trường hợp Mai Thảo, Nhật Tiến. Sự "đáng kể" ấy không chỉ ở vấn đề nhân sự so với một Miền Nam nay không còn họ nữa mà còn đáng kể vì sau những cuộc phân thư và bắt bớ khủng khiếp, đa số những nhà văn nhà thơ quan trọng của Miền Nam đều sống sót và sớm hay muộn, có một số sẽ trở lại sáng tác hay hành nghề báo chí. Đó là một điều chắc chắn người Cộng Sản không bao giờ có thể ngờ được. May mắn hơn nữa, sự sung túc ở những phần đất mới này cung cấp một hoàn cảnh tương đối thuận tiện để các cơ quan truyền thông, báo chí và tạp chí văn học có cơ hội thành lập và cung cấp diễn đàn cho các cộng đồng tỵ nạn cũng như cho nhà văn lưu vong.

Nhưng đó cũng chính là chỗ khó khăn của tập thể lưu vong. Khác với hồi trong nước mà một sự sàng lọc kỹ lưỡng qua những tay Chủ bút có tài bảo đảm sự giá trị của không chỉ tờ tạp chí đó mà còn cả những tác giả xuất hiện; nhiều tạp chí văn học riêng ở Hoa Kỳ này chỉ là một nơi

xem tiếp cột đôi trang bên ----->>>

là những bộ áo phụ nữ sử dụng hai màu trắng đen. Ngoài Armani, tuần lễ thời trang tại Anh cũng gồm một số nhà vẽ kiểu trẻ hoặc có những màu sắc rất mới lạ, đặc biệt Anh. Cho tới nay, Anh quốc vẫn là quốc gia đi hàng đầu về sự sáng tạo trong các môn nghệ thuật, nhất là về thời trang và âm nhạc.

NGHỆ THUẬT THÊU VÀ CÁC BÀ CỤ "ĐẠO TẠC"

Không phải chỉ có các hãng phim Hoa Kỳ mới phải đương đầu về vấn đề bị sử dụng các sản phẩm của họ một cách phạm pháp. Một số công ty chuyên về đồ thêu và các sản phẩm liên quan đến thêu thùa, may vá -như Action Tapes, Great Notion Inc., Plaff American Sale v.v... - đã hợp lại và thành lập một tổ chức có tên là Embroidery Software Protection Coalition (Liên hiệp Bảo vệ Nhu liệu Thêu).

Tờ *The Wall Street Journal*, một tờ báo chuyên về thương mại nổi tiếng nhất tại Hoa Kỳ, trong số ra ngày 14 tháng 9 đã đặt tin này lên trang nhất vì sự quan trọng của nó. Với đại đa số độc giả thì người ta sẽ không thể nào hiểu được sự giới may vá thêu thùa, những công ty sản xuất sản phẩm cung ứng cho nhu cầu này và cả thị trường kim chỉ nói chung thì tầm quan trọng của Liên Hiệp này không phải là nhỏ.

Mẫu thêu của hãng Great Notions Inc., mà họ trình Toà là bị các cụ xài không xin phép gì cả. *The Moreheat Collection Inc.*



Biểu hiệu của Liên hiệp Bảo vệ Nhu liệu Thêu.

Đây là bước đầu tiên nhằm vào việc ngăn chặn và trừng phạt bằng luật pháp những người lấy cắp các kiểu, mẫu dùng để thêu may từ trên mạng lưới Internet hay từ các nhu liệu chỉ dành cung cấp riêng cho khách hàng.

Thêu thùa không còn là một thị trường nhỏ bé nữa. Cùng với đà tiến bộ của các loại máy tân kỳ, nay người thêu có thể sử dụng nhiều kiểu hình từ thú vật cho tới phong cảnh v.v... đã được trình bày sẵn bằng nhu liệu và để cho máy thêu một cách rất nhanh chóng. Hàng năm, thị trường nhu liệu thêu lên đến hơn bốn tỷ mĩ kim và một chiếc máy may được chế tạo đặc biệt để sử dụng được những nhu liệu ấy có thể giá tới hơn tám ngàn mĩ kim.

Trước đây, người ta phải bỏ tiền ra mua những cuốn sách in những mẫu thêu để vẽ lại trên vải rồi thêu bằng tay nhưng nay thì mọi sự

toàn bằng máy móc. Các mẫu thêu thời này thường được chứa trong CD (tương tự như âm nhạc...) và chỉ bán qua các hãng đã mua bản quyền của tác giả sáng tạo chúng hay phân phối riêng cho những người đã mua loại máy may đặc biệt đó. Bây giờ, người ta có thể lên Internet, lấy xuống và sửa lại đôi chút để làm của mình và thậm chí bán cho người khác.

Cho tới nay, Liên hiệp Thêu đã gửi thư cho khoảng 1500 người, đòi hỏi họ phải trả thiệt hại hay dọa sẽ đưa họ ra tòa. Đa số những người phạm tội "đạo tặc" mẫu thêu lại là những bà nội bà ngoại mà ông chủ tịch Gary Gardner chỉ trích "tuy họ là những bà cố nhưng họ không phải những bà cố dễ thương. Có người còn ngang nhiên hung hãn với chúng tôi nữa". Không chịu thua đoàn luật sư hùng hậu, các bà đã thành lập những phòng nói chuyện (chat room) trên net để chống lại. Sự việc biến thành trầm trọng khi Liên hiệp Thêu gửi trát tòa đến công ty



Về phía nam, mặc đẹp đứng hàng thứ tư là Hoàng thái tử William của Anh quốc.

Yahoo đòi tên thật những bà cố nói xấu họ để đem ra tòa. Trong hồ sơ kiện nộp lên tòa án, Liên hiệp Thêu đã ví hành động của họ với sự "khùng bô" và ví sự phổ biến những lời vu khống Liên hiệp lan tràn qua các chat room với "sự tiến quân của Hitler ngang qua Âu châu".

Cho tới nay có nhiều phần các bà cố sẽ bị thua. Luật bảo vệ bản quyền cũng áp dụng cho Internet và có bà cố sẽ nhận ra rằng Internet không phải là một kho tàng vô chủ.

NGHỆ THUẬT TRANG PHỤC VÀ NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

Tạp chí Vanity Fair vừa cho công bố bản danh sách "những người trang phục lịch sự nhất thế giới" lần thứ 67 trong số Tháng Chín của họ. Xuất hiện đầu tiên là Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Condoleezza Rice.

Người ta có thể không đồng ý với khả năng lãnh đạo của bà nhưng không ai

người và việc

quy tụ những người góp phần tài chính để nuôi chúng. Sự góp phần ấy dĩ nhiên không phải lúc nào cũng dồi dào khiến dẫn đến sự kêu cầu công khai trong Thư Tòa Soạn để nhờ số độc giả (quá ít ỏi) "tiếp máu," là một hiện tượng rất không chuyên nghiệp và rất có phần tội nghiệp. Vì người ta không thể hiểu tại sao độc giả lại có bổn phận đóng tiền để những tạp chí này tồn tại nếu chúng không đủ giá trị văn chương để tồn tại nhờ tiền bán báo. Chính vì làm báo bằng tiền của họ nhằm mục đích phổ biến bài của họ cho nên các tạp chí này mắc vào hai cảnh ngộ chung.

Cảnh ngộ thứ nhất là việc tặng báo không cho các "văn hữu." Chính họ thường ta thán hay mỉa mai về nạn "báo chợ" vất trần lan, cho không ở trước các hàng quán, loại báo in ra cốt chỉ để quảng cáo và lấy tiền quảng cáo khiến cho một số người Việt ty nạn càng không có cơ sở tiền mua báo. Nhưng họ không biết rằng họ phải là người cuối cùng được quyền mỉa mai các "đồng nghiệp báo chợ" vì chính báo của họ cũng là một thứ báo tặng không, bán không được, vất trần lan ở các tiệm sách, không ai trông coi, đẩy cả những số cũ có khi cả hàng năm trước.

Cảnh ngộ thứ hai là các tác giả do loại tạp chí này tạo nên. Sau một thời gian thử thách chừng mười năm, độc giả đã có thể nhận ra tác giả nào không thể được gọi là nhà văn nhà thơ nhà biên khảo và tác giả nào chỉ viết "có ngân ấy thôi" (mượn *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du). Khan hiếm nhất vẫn là người viết phê bình. Như đã viết trong một bài trước -cũng trong mục này- hầu như bốn tạp chí văn học ở Hoa Kỳ đều có chung một số nhà phê bình và có vẻ tưng quẫn đến nỗi dù họ có bị chứng minh là không có tư cách phê bình -cả về kiến thức lẫn đức lý- các tạp chí này vẫn "phải" đăng bài của họ. Dùng chữ *phải* dù là trong ngoặc kép vì trên nguyên tắc, một tác giả phải tỏ sự kính trọng độc giả và tờ báo cộng tác bằng cách công khai phản bác khi bị chỉ trích hay nghi ngờ là viết không đúng sự thực. Đó là điều tối thiểu mà một tờ báo muốn giữ vững niềm tin với độc giả và biết tự trọng phải đòi hỏi ở người cộng tác.

Vậy thì dẫn đến câu hỏi kế: những "nhà phê bình" này ngay từ đầu xuất hiện từ đâu? Họ xuất hiện qua sự giới thiệu, nâng đỡ của vài nhà văn tên tuổi của Miền Nam trước đây, hay có khi chẳng tên tuổi gì nhưng có một bộ cánh bóng nhoáng của cái dáng hòa hợp rất trí thức thân tả hợp thời trang tuy là có trẻ tàu cả chục năm (như trường hợp Đặng Tiến, Pháp). Sự nâng đỡ, có khi đồng lõa của vài nhà văn Miền Nam ấy tạo nên một thứ tinh thần rất buồn cười là tinh thần "lân la cửa hậu." Đó là thứ tinh thần khi bị chỉ trích thì không lo phản bác đường hoàng mà chạy vạy "cửa hậu" để dàn xếp hay bóng gió vu vơ, ám chỉ xa gần như những anh ninh thần không còn được Chúa sủng ái hoặc tệ hơn nữa, lộ diện viết thuê đánh mướn. Hầu như những sản phẩm của cái trường- phái-cửa- hậu này đều chăm chăm trang điểm, vẽ mặt tô râu cho những tác giả trong nhóm của họ. Thậm chí có một tác giả đã lão thành, chưa kịp quy tiên cũng đã nhờ khéo "văn hữu" viết bài ca ngợi sẵn sàng để một khi ông qua đời thì ngoài những vòng hoa tang còn có một cuốn sách xuất bản ngay tức thì để tưởng niệm chính ông!

Nói không ngoa thì trong mấy mươi năm đã có một "trường phái" như thế khiến có người -cả người trong nước- hiểu nhầm rằng văn học ngoài nước chỉ có thế mà thôi. Nhưng dĩ nhiên văn học ngoài nước không chỉ có thế và một

xem tiếp cột đôi trang sau----->>>



sinh khí văn nghệ của tập thể lưu vong không chỉ tùy thuộc vào giá trị một tác phẩm mà còn tùy thuộc cả vào thái độ sống và tư cách chính trị của một tác giả lưu vong. Vì nếu không có thái độ sống và tư cách chính trị, một nhà văn lưu vong từng được chấp nhận tại một quốc gia khác vì lý do tỵ nạn chính trị - như các nhà văn xuất thân từ Miền Nam - sẽ không còn tư cách ấy nữa và tự ra khỏi cái quốc gia vô hình đã nói trên kia. Đó là một phần lý do giải thích việc có một số nhà văn Miền Nam sau khi ra khỏi Việt Nam đã không còn sáng tác được nữa, không còn sáng tác hay như trước nữa hay chuyển hẳn sang nghề viết thuê, đánh mướn không chỉ vì tài năng cạn kiệt mà còn vì không đủ bản lĩnh văn chương để sửa soạn cho một cuộc nhập thể sinh tử khác. Còn số còn lại, tự nhận không thuộc tập thể lưu vong (nghĩa là ra đi vì lý do kinh tế?) thì họ sẽ không có gì đóng góp - nếu họ quả có tài để đóng góp - vào quốc gia văn chương rất đặc biệt và không biên giới ấy.

Xưa nay vẫn có sự tranh chấp hơi vô nghĩa về một thứ "văn dĩ tải đạo." Các nhà phê bình không thể quên rằng khi nghệ thuật đã đạt được đỉnh cao của nó thì tất cả những thông điệp chứa ẩn trong đó, những kỳ vọng - dù là kỳ vọng có chiều chính trị - đều phải được chấp nhận vì đó mới chính là sự phân biệt giữa một nhà văn và một người viết, giữa một thiên tài và một văn nô.

Sự quyết định của những tác giả (từ Miền Nam) chọn thái độ tiếp tục chống Cộng sản bằng mọi phương tiện mà họ có, kể cả tài năng của họ, phải là một khía cạnh đặc biệt mà các nhà phê bình không thể không chú ý khi có nhận xét về họ trong giai đoạn này. Trong khi có người đầu hàng vô điều kiện, có người thôi không sáng tác, có người tự hạ giá ngòi bút thì có một tập thể văn duy trì phẩm giá văn chương và tư cách của họ để trả lời cho những nhà văn từng phải sống hay từng phục vụ trong chế độ Cộng sản (và tự hào về sự nghiệp văn chương cũng như chính trị trong thời Cộng sản này) rằng đã có một sự đối lập hẳn hoi bằng chữ nghĩa, bằng chủ trương chính trị. Công việc của các nhà phê bình, bởi thế sẽ chỉ là phân tích tại sao tập thể lưu vong ở cả hai nghĩa văn chương và chính trị ấy cho đến nay còn tồn tại được rồi tồn tại như thế nào.

Đó mới là điều độc giả mong chờ và khiến cho sự phê bình các nhà văn ấy có sự hào hứng khi phân tích những tác phẩm rõ ràng đã phản ánh một phần lịch sử (hào hứng hơn là có khi một phần lịch sử đó cũng có sự tham dự của độc giả) và để lại những dấu vết không thể chối cãi được qua tiểu sử văn chương của một tác giả. ■

BÙI ĐỨC LẠC

PHẠM HUẤN, MỘT NĂM SAU NGÀY MẤT

Chúng tôi quen nhau thật tình cờ do Sa. giới thiệu tại Camp Leatey, ở tuổi đã bắt đầu biết yêu. Ngày đó chúng bạn thường chê tôi là tên gàn. Ở ngoài Bắc tôi và một số anh em đang học Bách Nghệ do thầy Frank dạy, ông lại là trưởng của đoàn Hướng Đạo Tây và Tây Lai, ông khuyến khích chúng tôi nhập Hướng Đạo, cả lớp không ai chịu

xem tiếp cột đôi trang bên----->>>

trân trọng kính mời bạn đọc, văn hữu và những người mà tâm hồn còn thao thức chuyện quê hương đất nước:

tham dự, viết và đọc

Khởi Hành chủ đề

Hành trạng và Chân Dung

Lý Đông A

không tán thành sự lựa chọn của tạp chí Vanity Fair lần này.

Từ thời hai bà phu nhân Kennedy và Reagan cho đến nay, mới lại có một phụ nữ Hoa Kỳ được cho ảnh lên đầu danh sách (dù kém phiếu hơn người khác).

Nhưng điểm khác biệt của bà Rice là chính khách thứ thiệt chứ không chỉ tháp tùng các ông chồng (tổng thống). Trong số được chọn còn có một cô công chúa Monaco (cháu gái cô đào Grace Kelly, hồi còn sinh thời cũng đã được chọn nhiều lần), một ông thái tử (Anh), một ông cầu thủ đá banh và một ông xưởng ngon viên kiêm quản lý chương trình NBC Nightly News của hãng truyền thông NBC.

TỰ KIỂM DUYỆT VÌ SỢ HỒI GIÁO QUÁ KHÍCH KHỦNG BỐ

Bà Kirsten Harms, quản lý Đoàn hát Opera Berlin, Đức quốc, đã quyết định không cho trình diễn tiếp tục vở Idomeneo (nhạc của Mozart) vì e rằng sẽ bị nhóm Hồi Giáo quá khích khủng bố.

Bà có quyết định này sau khi những nhân viên phụ trách phần an ninh cho rạp hát nơi đã diễn vở Idomeneo từ năm 2003 báo cho bà biết sẽ có những hậu quả không thể lường trước được nếu vở này kéo màn trở lại vào tháng 11 năm nay. Cộng vào đó, ông đạo diễn Hans Neuenfels cũng từ chối

KHỞI DIỄN TỪ 2003, NAY MỚI BIẾT SỢ...

Vở nhạc kịch Idomeneo (nhạc của Mozart) khởi diễn ở Berlin từ năm 2003, mới đây được loan báo sẽ ngưng lại, vì sợ Hồi giáo quá khích có lý do để khủng bố. Trong vở kịch có màn mấy cái thủ cấp của Đức Phật, Đức Chúa, và Đức Mohamed đã bị chặt, để trên ghế...Xem chi tiết trong bản tin. Hình của Claudia Esch-Kenkel.



không trở lại. Idomenio là một truyện cổ thuật lại một truyền thuyết theo đó ông vua của Crete thỏa thuận với vua Hy Lạp Poseidon để hy sinh đứa con trai mình.

Đạo diễn Hans Neuenfels là một người nổi tiếng có những cảnh dựng kịch độc đáo và gây tranh luận. Trong vở này ông đã tạo cảnh nhà vua dơ bốn chiếc đầu bị chém của Đức Phật, Jesus, Muhammad và Poseidon lên cột ám chỉ rằng sự tùy thuộc quá sức vào tôn giáo có thể gây thiệt hại đến con người.

Khi vở Opera khai diễn vào năm 2003, nhiều người Christian đã la ó và đập bể cửa vào nhưng chỉ vài hôm rồi thôi. Dân Đức và giới truyền thông cũng như văn nghệ đã kết án quyết định đóng cửa không diễn này của bà Kirsten Harms là quy hàng trước sự khủng bố khiến cho những kẻ Hồi Giáo cực đoan sẽ tiếp tục khống chế truyền thống tự do dành cho nghệ thuật của văn minh Âu châu.

Phần bà Harms thì bà trả lời rằng bà đã phải quyết định như thế chẳng phải vì bà là một kẻ hèn nhát nhưng vì mạng sống của khán giả, nhất là sau khi bà đã được nhân viên an ninh cảnh cáo trước về nỗi nguy ấy.

BÊN LỀ HỘI NGHỊ NHỮNG TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ Á ÂU Ở HELSINKI

(KIỀU MỸ DUYÊN GHI)

Đi làm phóng sự, bao giờ độc giả cũng thích chuyện bên lề, vì chuyện bên lề hấp dẫn hơn, cười ra nước mắt v.v...

Chữ ASEM 6 có nghĩa là Asian, Á châu, chữ E là European, Âu châu và chữ M là meeting, số 6 là kỳ thứ 6. Hội nghị ASEM 6 là hội nghị Á Âu Châu kỳ thứ 6 của những tổ chức phi chính phủ, những tổ chức quốc tế làm việc thiện nguyện như Hồng Thập Tự, như YMCA, YWCA, SOS, hội Những ký giả Không Biên Giới v.v...

Tiền cung cấp cho những nơi phi chính phủ hoạt động là từ những sự đóng góp của mạnh thường quân, những cơ sở thương mại, công ty quốc tế, Liên Hiệp Quốc, của

chính phủ của từng quốc gia yểm trợ. Mục đích của những tổ chức này là giúp người nghèo, trẻ con mồ côi, Nhân Quyền, phụ nữ và trẻ em bị đàn áp, vấn đề môi trường, nước có chất độc, đất đai bị tàn phá, dành quyền công bằng, tự do, dân chủ.

Trong những điều khoản tham dự ASEM là: Không có hội của chính phủ. Không có tổ chức quan nhân. Thế mà CS VN vẫn gửi phái đoàn tham dự, với sự kiểm soát của một Công An là Đoàn Xuân Phong. Phong quay phim tất cả những người VN có mặt. Phong rất chăm chú bên quầy hàng của phái đoàn Fre Viet Nam Forum.

Lễ dĩ nhiên 2 gian hàng người Việt hải ngoại và người Việt trong nước đặt kế nhau, việc đối thoại ngày nào cũng xảy ra. Hai bên, hai chuyến tuyến cãi nhau sôi nổi hàng ngày. Tôi thấy cháu Vũ mang xấp giấy màu vàng phổ biến giờ chiếu phim chất độc da cam sang bên phía VN trong nước, cháu Vũ nói: "Giấy này của các chú mà sao đem lại bàn bên này?"

Chúng tôi thấy những người đàn ông lớn tuổi có vẻ khó chịu. Vũ nói tiếp với người cùng gian hàng:

-Họ đem để trên bàn của mình con sợ người ta tưởng gian hàng này ủng hộ sự tuyên truyền chất độc da cam.

Quý vị cũng biết trước năm 1975 chất độc da cam được ra ở cao nguyên trung phần và ở miền Nam, những người đi khiêu nại là người miền Bắc, nạn nhân lại là người miền Bắc. Tiến sĩ Mai Thanh Truyết đã gởi về trong nước nhiều bài về chất độc da cam là do DDT được mua từ Nga, thuốc xịt rầy ngấm vào lòng đất sau năm 1975 chứ không phải trước năm 1975. Nhưng những mẫu nước ở VN và chất độc da cam mà Tiến sĩ Mai Thanh Truyết nghiên cứu bị cấm không được về VN. Tôi nghe những lời phiến hà: "Đến hội nghị quốc tế rồi mà còn tiểu xảo nhỏ nhen."

Benjamin, thanh niên trẻ người Đức, nói: "Tôi đi như thế này, tôi hiểu người Việt Nam tại sao phải rời bỏ quê hương của họ mà đi."

nhập sau cùng tôi và P. gia nhập. Lúc chưa nhập chúng tôi không ai ưa đám Tây lai vì chúng phách lối và không coi ai ra gì, thỉnh thoảng chúng còn đeo súng đi nghênh ngang mắt nhìn chằm chằm vào khách qua đường, ai đó không may nhìn chúng là có thể bị ăn đòn như chơi, không những vậy có khi còn bị vào bót. Nhưng khi tham gia vào đoàn hướng đạo, mới thấy họ là những người bạn dễ thương vô cùng, họ bị mặc cảm ta không ra ta mà tây không ra tây, vì vậy ai nhìn họ là liệt vào thành phần coi thường họ.

Trong đoàn hướng đạo trai gái gì cũng mảy mao tươi sươi, chúng bênh vực hai chúng tôi đến nơi đến chốn, cuối tuần nào cũng đi picnic ra ngoài các hòn đảo ngoài vịnh Hạ Long, phương tiện là tàu nhà binh, ăn uống đồ nhà binh cung cấp.

Khi di cư vào Nam dân Lai tập chung tại cư xá Leautey, trên đường Pavie (Lý Thái Tổ), ngay gần trường đua ngựa Phú Thọ. Lúc đó tôi nghèo vì chỉ có một mình Nam du, không có gia đình vào theo, nhưng cũng được an ủi chút chút, những anh chàng thấy gái lai đẹp lạ lùng muốn làm quen không được, trong khi tôi và các nàng cứ mảy mao chi tỏ rủ nhau đi ăn đậu đỏ bánh lọc đều chi. Đó là thời gian chúng tôi quen Phạm Huân, Nguyễn Đình Bảo, Thái Minh Chung, Trần Minh Tâm, v.v... Lúc đó trong đám "trai lơ" nói chung những chàng chịu chơi từ 18 tuổi trở lên đều muốn làm quen tôi để có dịp được trò chuyện với các nàng; mà tụi bạn Lai của tôi nó ranh mãnh vô cùng, các anh chẳng xỏ mủi gì được, (nhưng cũng không biết có đúng như vậy hay không?)

Mới sáng sớm tôi đang đánh răng Phạm Huân sang phòng tôi, gọi với dáng vội vàng:

-Này ông Lạc cho tôi hỏi cái này.

Tôi nhanh nhẹn hỏi ngay:

-Có chuyện gì mà gấp quá vậy?

-Này ông có quen con J... hay không?

-J...nào mới được chứ?

-Nó con bà mập mập ngay dãy H đó.

-Quen nhưng nó có bồ là thằng S. cũng là dân lai cùng dãy đó

-Uổng quá ông quen nhiều mà chẳng giới thiệu cho ai cả.

-Thôi lo học bài để thi vào sĩ quan Đà Lạt đi,

-Ông có đi không?

-Tôi chưa thích vào Quân Đội.

-Ông rủ thằng Nam So nó thích đi đấy.

-Nó ho lao làm sao đi nhà binh được?

-Đừng nói bậy nó mạnh ra phết đấy...

Thế rồi Phạm Huân đi khóa sĩ quan Đà Lạt. Chúng tôi thỉnh thoảng sau này có gặp nhau bên ly cà phê, hay bên ly cà rem, không có lúc nào bên ly bia hay rượu, lúc nào anh cũng rất tình nghĩa với anh em, nhưng chúng tôi rất ít khi gặp nhau, thỉnh thoảng vẫy tay chào nhau trên đường phố Sài Gòn, đôi khi ăn xong ra trả tiền thì có người đã trả cho rồi.

Có lần giận quá tôi phang ông một câu chẳng ra gì tại Nha Trang, ông phang lại tôi nặng hơn. Tại Huỳnh Hữu Bạc chúng tôi bắt tay nhau cười hòa. Khi chúng tôi tấn công sang Campuchia, ông gặp tôi tại Konponcham, dặn tôi khi về nhớ viết bài gởi cho ông. Công việc đa đoan làm chúng tôi ít khi gặp nhau, trong khi tôi về Sài Gòn là nhậu, còn ông có thú vui khác.

xem tiếp cột đôi trang sau----->>>

Khi gặp anh Phạm Hậu tại Guam tôi được tin ông đã vượt thoát, tôi mừng cho ông. Bất chợt tôi gặp ông giữa ngày lộng gió San Jose, tại một tiệm phở chẳng ra phở mà hủ tiếu chẳng ra hủ tiếu. Lúc đó San Jose có khoảng mười ngàn cư dân tỵ nạn Việt Nam, ông cho biết ông bị tan đàn rỗi. Tôi thở dài, ông khoe mới làm lại đàn mới, và tính mở một tiệm ăn Tây. Tôi giạt mình không tin là mình nghe đúng, ông trở ngại về việc thiết trí tiệm, khó mở cửa đúng định kỳ vì thiếu tài chánh, tôi phụ lo thiết trí đúng như ý, để mở tiệm đúng định kỳ. Tôi ra tờ tuần báo ông giúp bài vở đúng hạn kỳ, như vậy chúng ta từ Sài Gòn sang đây lúc nào cũng sòng phẳng không ai nợ ai. Ông ra mắt liên tục bốn cuốn sách, tôi chạy phụ ông từ lúc phôi thai năm 1983 cho tới khi ra mắt đủ bốn cuốn, tôi linh cảm thấy một điều và nói thẳng với ông: "Ông ra một lô sách như thế này, ông nổi quá, chúng sẽ tìm cách nhận chìm ông."

Ông nhún vai cười trừ. Khi anh Nguyễn Đạt Thịnh ra tờ *Nguyệt San Quân Đội*, ông thúc tôi viết bài, tôi viết bài "Cơn Uất Hạ Lào" làm ông buồn chút chút. Tôi hỏi ông: "Nếu ông ở vào trường hợp tôi ông có viết như vậy hay không? Tôi nghĩ ông sẽ phang nặng hơn." Ông cười, chúng ta vui vẻ ngay. Khi in xong cuốn *Trận Hạ Lào* ông mang tận nhà tôi cuốn sách còn nóng hổi để tặng và ký trước mặt chúng tôi; ông nói: "Mong rằng ông sẽ bớt uất đi. Hai ngày sau ông gặp lại tôi, ông hỏi đọc xong chưa, có bớt uất không? Tôi trả lời còn uất hơn! Chúng mình ôm nhau cười xòa."

Một buổi sáng gió lạnh mưa buồn ông đem một bài nhận chìm ông lại tận nhà tôi cho tôi đọc, xong ông đưa bài ông trả lời, ông muốn tôi đăng, ngoài ra ông muốn tôi nhờ bạn bè của tôi kêu hộ tiếng kêu của một người bị lãng nhục một cách vô liêm sỉ, tôi cười và trả lời ông:

-Tôi sẽ không bao giờ đăng bài của ông, tôi sẽ nói với bạn bè của tôi đừng bao giờ đăng bài trả lời của ông.

Nghe vậy ông chán nản:

-Tại sao ông tệ với tôi như vậy?

-Tôi muốn coi ông lúc nào cũng ngang hàng với tôi, tôi không muốn ông vì giận mất khôn, ai lại đi trả lời phường tuồng vô tư cách, ông phải biết cuộc đời vừa qua, đã không cho chúng ta phải tôn trọng nhân phẩm của những người không có nhân phẩm; bởi vì tôi hiểu ông không bao giờ làm như vậy, chỉ vì câu chuyện nổ trong tù mà mọi người phải tin hay sao?

-Vậy ông muốn tôi phải làm gì bây giờ?

-Tôi muốn ông: Nếu bài đã lỡ gửi đi, gọi điện thoại bảo đừng đăng, nếu họ đã nhận được bảo quảng vào sọt rác, còn nếu họ đã đăng đó là một điều bất hạnh trong đời ông.

Sau khi uống ly cà phê do nhà tôi pha, ông nhất định không chịu ăn. Nhìn ông ra xe như người say cà phê, lòng tôi se thắt cố nói nhẹ nhàng khi ông đã ngồi lên xe nhưng chưa nổ máy: "Huấn! Tôi vì tình chúng mình quen biết nhau gần một nửa thế kỷ mà nói với ông là: Không bao giờ trả lời, vì ông trả lời là ông ngang hàng với người ta, còn ông không trả lời ông vẫn là Phạm Huấn, ông nghe rõ tôi nói hay không?" Phạm Huấn, ông gật đầu, có lẽ cái gật đầu miễn cưỡng.

Trước hai năm khi ông xa chúng tôi vĩnh viễn, chúng mình gặp nhau tại tiệm giò chả mà tôi xót xa đến tận đáy tim, sức khỏe ông đã bắt đầu suy thoái, tôi biết ông cũng bắt đầu ngại không muốn gặp ai, vậy mà tôi và Toàn hẹn ông ở tiệm Đà Lạt, ông tới với chúng tôi vì vui hay buồn vậy? Rồi khi vợ chồng Đăng Giao-Chu Vỹ Thủy sang đây, lúc đó ông yếu lắm, tôi nói ông ráng ra chỗ tụi nó triển lãm một chút ông vui vẻ tới, chúng ta cùng chảy nước mắt xuống tay nhau, tôi không nhớ Đăng Giao hay Ông nói: "Mới ngày nào ở Phú Thọ...mà nay ba chúng mình đã về cuối trào."

Khoảng đầu năm 2005 ông đã kiệt quệ lắm. Tuần trước tôi vào thăm ông và Hoàng Anh Tuấn. Sau đó chúng tôi có Niên trưởng Hà Thượng Nhân, các anh Viên Linh, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Thanh Hoàng và một số bạn hữu đang ngồi tại quán Minh, bất chợt hai bà đưa hai ông Hoàng Anh Tuấn và Phạm Huấn ra ăn. Nhìn ông tôi nhớ Hoa Dù năm xưa, bây giờ Hoa Dù không rạng rỡ được nữa. Trước đó ít tuần, tôi và Toàn đến lại thăm ông, ông nhận ra tôi nhưng ông bắt đầu nói lạc đề, tôi biết ông sắp xa chúng tôi từ đó. ■
San Jose mùa Thu năm 2006

NGUYỄN DUY ÂN

THƠ ĐIỀU PHẠM XUÂN ẮN

1.

Khéo thay đổi mặt giữa hai chồng
Một sống bên mình, một lén trông
Kẻ ở cận kề đâu mặn ngọt?
Người xa cách trở mấy thơm nồng!
Thời cơ đã tưởng bế sum họp
Tình cũ còn ngờ khó cấy trồng
Tài giỏi hay nhờ cung mệnh số?
Ngoại tình vẫn thoát tội tư thông!

2.

Chiến thắng ông từng góp đại công
Đến nay tội ác núi cao chồng
Oan hồn chưa giải hành ma mới
Thắng thốt kêu trời, biết thấu không! (*)

Austin 21.9.06

(*) Báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 20.9.06: Những phút cuối cùng của Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn: "Công việc của họ (y bác sĩ) là thông phổi để cho ông dễ thở hơn một chút, nhưng rồi ông lại chuyển vào giai đoạn lúc tỉnh lúc mê, ông gọi bà (vợ) thì thảo mê sảng: 'Em ơi chúng đang tra tấn anh, chúng bỏ đá vào miệng anh, mệnh chung của anh sắp đến rồi, em và các con đừng xa anh nhé.' (Đạo diễn Lê Phong Lan)

KÍNH ĐIỀU CỤ PHẠM QUÝ THẬU

Thân phụ từ nhân lương tâm Phạm Hồng Sơn, tạ thế ngày 21.8.06 tại Nam Định, hưởng thọ 80 tuổi.

Cụ đi kính chúc được yên phần
Dù nuôi thương Sơn nợ nước dân.
Nghiệp chương trời Nam còn tối mịt
Ma hành đất Việt quá si tâm.
Cụ về Tiên cỏi xin thanh thân
Sơn ở A Tỳ chờ khổ tâm
Bạc bẽo thời đời khi ngã ngựa
May người sĩ khí vẫn tình thâm. (*)
24.8.2006

(*) Hình ảnh đám tang cụ thân sinh Bác sĩ Phạm Hồng Sơn chỉ có nội thân và vài người trong nhóm Dân chủ như Ls Nguyễn Văn Đài, anh Lương Duy Phương...

LẠI SANG CHẦU!

Yên ngôi Tổng Mạnh lại sang chầu!
Bí mật cung đình khẩn khoản tâu
Đại đế hải lòng vai bá chủ
Tiểu vương hã dạ phận chư hầu
Lời vàng xiết cổ nghe êm ái
Ngai báu xiết chân thấy vững lâu
Miễn giữ lợi quyền cho Cộng đảng
Việt Tầu nhập một có sao đâu!

Báo *Tiến Phong* ngày 20.8.06: TQ đang đợi chuyển thăm của Nông đức Mạnh: "Trường ban liên lạc đối ngoại trung ương đảng CS TQ Vương Gia Thụy nói: Chúng tôi nhiệt thành mong đợi Tổng bí thư Nông đức Mạnh theo lời mời của Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào." Theo 'đồng chí' Vương Gia Thụy hai nước Việt Trung liên một giải, văn hóa tương thông, lý tưởng tương đồng, lợi ích tương quan, trong lịch sử giao lưu hàng nghìn năm, hợp tác luôn là dòng chính, hữu nghị luôn là tư tưởng chủ đạo"

Họ mĩa mai, và hàm ý đe dọa: "Việc sau khi được bầu lại làm Tổng bí thư, đồng chí chọn Trung Quốc là quốc gia đến thăm đầu tiên, đã thể hiện sự coi trọng cao độ của cá nhân Tổng bí thư Nông đức Mạnh cũng như tập thể lãnh đạo trung ương khóa mới của đảng và nhà nước VN đối với quan hệ Trung - Việt." [1]

TRẦN NGUYỄN ANH

VỀ THĂM HÀ NỘI, 2005*

Mấy chục năm trời xa Thủ-đô,
Trở về thăm lại cảnh xa xưa;
Tháp Rùa ngơ-ngác trong cờ đỏ,
Hoàn Kiếm lạnh lùng trở gió thu.
Văn-Miếu đau lòng cây cổ thụ,
Hồ Tây cau mặt bóng trăng lu.
Cổ Ngư vắng bóng người qua lại,
Trần Quốc chuông sầu vắng nhịp dula!

Cuối tháng 9.2005

* Ghi-Chú: Tác giả rời Hà Nội vào cuối tháng 12 năm 1954 (Giáp Ngọ), ra Hải Phòng đáp tầu di cư vào Nam ngày 5.1.1955, ngày 8.1.1955 tầu cập bến Kho 5 Khánh Hội. Tính đến năm 2005 là đúng 50 năm mới trở về thăm. Cảnh vật Thăng-Long thay đổi khá nhiều. Như Hồ Gươm bị kẻ bớ lấn chiếm, nên mặt hồ so với năm 1954 chỉ còn 2/3. Cái hồ trước Văn Miếu (Quốc-Tử-Giám) đã bị lấp hẳn bằng núi rác. Hồ Trúc Bạch, Hồ Tây cũng bị kẻ bớ lấn chiếm rất nhiều để làm khách sạn và nhà cán bộ có chức có quyền.

Hai bên sườn đê thuộc Hà Nội (kể cả ngoại thành) lên đến tận Thị-xã Sơn-Tây), nhà cao tầng mọc lên san sát. Con đê bị nằm kẹt giữa hai rầy nhà, nên xe chạy hay đi bộ trên đê, người ta không thể thấy được dòng sông Hồng. Thật là một tai họa. Chùa Một Cột thì nằm khuất trong khuôn viên Viện bảo tàng HCM. Vườn Hoa Con Cóc và Trấn Ba Đình cũng mất dần. Đối diện với Viện Bảo Tàng HCM là lăng HCM, nên cảnh quan trước biệt-diện Bảo-Đại và Trường Lycée Albert Sarraut rộng bát ngát vào thời trước 1954 không còn nữa!

TÚ KHÊNH

TÂN THỦ TƯỚNG MỞ MÀN

Nghe tin Thủ Dũ diệt tham ô
Thiên hạ nhìn nhau, chột thốt...ồ!
Trống đánh dẫu trên gong mấy chú
Kềnh khua xóm dưới tóm dăm cô
Pờ Mu 18, khoan rờ tới *
Tổng cục Tê Hai, chớ mó vô *
Khắp cả ba miền, dân quá biết,
Phiên toà luận tội? -Tết Công Gô! *

*. Vụ án PMU 18, tổng giám đốc Bùi Tiến Dũng cá cược bóng tròn thua hàng triệu đô la, vốn là tiền hỗ trợ và cho vay của thế giới để xây dựng hạ tầng cơ sở cho Việt Nam. Cựu chủ tịch cộng đảng Lê đức Anh và con cộng tướng Nguyễn chí Thanh là Nguyễn chí Vịnh lập tổng cục tình báo T2 & T4 để triệt hạ đối thủ trong nội bộ đảng. Dân Miền Nam trước 75 khi nói "tết Công gô" là hàm ý chuyện không bao giờ xảy ra.

HỒ CÔNG TÂM

THẤT NGÔN BÁT CÚ *

Thất ngôn bát cú, luật thơ Đường
56 chữ thôi phải đảm đương
Gói trọn đề tài người gởi gắm
Gọi thêm cảm xúc khách văn chương
Phá thừa: hé mở niềm tâm sự
Thực luận: triển khai nỗi vấn vương
Kết: lại một khung trời viễn mộng!
Bao nhiêu từ ngữ, bấy thân thương!

Austin, 2006

* Kỳ trước mục này có đăng bài thơ nhan đề Thơ Đường của nhà thơ Dương Huệ Anh. Bài này có hàm ý tương tự.

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



Đền Quan Thánh

NGUYỄN DU

THĂNG LONG I

Tân lĩnh Lô giang tuế tuế đồng
Bạc đầu do đắc kiến Thăng Long
Thiên niên cự thất thành quan đạo
Nhất phiến tân thành một cổ cung
Tương thức mỹ nhân khan bảo tử
Đồng du hiệp thiếu tân thành ông
Quan tâm nhất dạ khổ vô thụ
Đoàn địch thanh thanh minh nguyệt trung.

TRẦN LAM GIANG chuyển thể

Ôi hỡi Lô giang, ôi Tân viên!
Ta về đầu bạc trắng ưu phiền.
Thăng-Long đất cũ, kinh-thành mới,
Đường sá quanh co dạ đảo-diên.
Người đẹp năm xưa nay bỗng dất,
Bạn hữu già nua hết thiếu niên.
Thâu đêm thao-thức buồn không ngủ,
Sáo diều hiu-hắt đẩy trăng lên.

THƠ XƯỚNG THƠ HOA

DIỆU LINH

TỰ THỌ

Xuân Hạ Thu rồi Đông đến mau
Bể dâu biến đổi vẫn tươi màu.
Thuở xưa xinh xắn hồng đôi má
Giờ đã già nua bạc mái đầu.
Vui bạn hữu, thơ văn xướng hoạ
Đẹp gia môn, con cháu dôi trau.
Tám mươi, tám bốn mừng song thọ
Hôn lễ kim cương thoả nguyện cầu.

California

PHAN LONG YÊN

VỊNH TRỜI ĐẤT

Phải chăng trời đất đã sinh ra
Sự sống muôn loài trong có ta.
Mát phổi nhờ trời cho dưỡng khí
Ấm lòng ơn đất trở đất hoa.
Nhiều khi nổi giận trời tàn phá
Lầm lúc lên cơn đất nứt ra
Có kẻ biết ơn người chửi rủa
Riêng ta muốn thoát cõi ta bà.

Thăng-Đường NGUYỄN QUAN HÀ dịch

Núi Tản sông Lô mãi mãi cùng,
Bạc đầu còn được thấy Thăng-Long
Ngàn năm dinh cũ thành công-lộ
Một mảnh thành nay lấp cổ-cung.
Người đẹp quen xưa nay bẽ trẻ,
Bạn thơ chơi trước thầy thành ông.
Một đêm nghĩ-ngợi buồn không ngủ,
Văng-vẳng nghe hoài sáo dưới trăng.

DUY PHI dịch trong 249 Bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du:

Núi Tản sông Lô vẫn núi sông
Bạc đầu thấy lại đất Thăng Long
Nghìn năm nhà lớn nên đường xá
Một dải thành nay lấp cổ cung
Xinh đẹp người xưa giờ ấu chấu
Vui đùa bạn nhỏ đã thành ông
Thâu đêm nghĩ ngợi, ngủ sao được
Văng giữa trăng ngời tiếng sáo trong.

ĐỖ QUÂN dịch:

Đời đời Lô Tản đã cùng nhau,
Được thấy Thăng Long lúc bạc đầu.
Dinh đó ngàn xưa, quan lộ thế!
Thành nay một mảnh, cổ cung đâu?
Giờ, người đẹp cũ, con bỗng dất!
Nay, nhóc hỡi nào, ông gọi nhau!
Thao thức đêm trường buồn chẳng ngủ,
Trong trăng réo-rất cất thanh tiêu.

LÊ THANH dịch:

Đời đời ngọn Tản tựa dòng Lô,
Thấy lại Long-Thành tóc bạc phơ.
Công-lộ giờ chôn-vùi gác cũ,
Dải thành nay lấp kín cung xưa.
Giai-nhân quen trước tay ôm trẻ,
Bạn nhỏ chơi cùng tuổi hết thơ.
Nghĩ ngợi cả đêm buồn chẳng ngủ,
Sáo còn tiếng văng giữa trăng thu. ■

TÂM HUYỀN

TỰ THỌ, bài hoạ

Trái đất xoay vần quả có mau
Nên chi da tóc phải phai màu.
Hiển thể nổi tiếng khi hồng má
Từ mẫu vang danh lúc bạc đầu.
Tứ đức khuôn vàng luôn giữ vững
Tam tông thước ngọc vẫn thường trau.
Phau phau đôi mái đầu sương tuyết
Thiên phúc trăm năm đúng sở cầu.

Vancouver

TÂM HỮU

BÀI HOẠ

Từ trong cát bụi nảy sinh ra,
Vạn vật như nhau chẳng phải ta.
Tự Thuỷ đất trời luôn biến đổi,
Vô Chung vạn vật mãi thăng hoa.
Có sinh có diệt nên luân chuyển,
Hữu sắc cùng không mới hóa ra.
Cứ mặc cho người yêu với ghét,
Lòng ta thanh tịnh chốn ta bà. ■

MẢ THUÔNG LUÔNG BÊN BỜ SÔNG TÔ LỊCH

TƯỜNG VŨ ANH THY



NGUYỄN DU

THANG LONG

Làng Cung Hoàng thuộc huyện Thanh Trì, là quê quán của Chu Văn Trinh, tức Chu Văn An. Ông từng cất nhà đọc sách trên gò đất lớn ở Cung Hoàng, trở mặt xuống đầm nước.

Đầm nước xanh (thanh đàm) ấy, những ngày ông cao giọng giảng Nho, học trò (nhất quỷ, nhì ma) im lặng. Những buổi tối vắng lặng quanh đầm. Tiếng cóc nhái và tiếng quẫy của cá. Những tấu lá chuối, lá sung, lá ổi, lá thị, lá mít. Ông lắng nghe và lặng thinh. Ông thấy và ông nghĩ gì nhỉ? Cả những đêm trăng. Mặt đầm dọn những vân nước. Bóng cây ngoằn ngoèo như những con thuồng luồng bơi dưới đầm. Gió rì rào. Hoặc những đêm mưa rất nhẹ. Hoặc những trưa nắng chang chang. Mây từng giải từng vắng lữ lượt trôi qua đầm nước trong xanh ấy. Ông chống gậy trúc, ngẩn ngừ, rồi lững thững dạo quanh đầm. Nghe như có tiếng thì thầm ở dưới nước hay trên trời. Ông nghiêng tai. Tóc và râu bạc trắng như mây trời đang bay. Tay ông đẹp, móng dài, khẽ giơ ra phía trước. Bâng quơ.

Ông đứng lặng. Khép mắt. Gậy và thân vệt như hóa đá. Đầm nước xanh vệt thụt xuống sâu thêm. In bóng ông như bay xuống trời. Trời dưới nước ướt hơn một chút. Màu sắc đậm hơn mà không kém về tươi.

Hồi lâu, ông đưa tay giữ những sợi râu dài chỉ chực bay đi mất. Mắt ông vẫn nghiêm khắc, sâu sắc, và thanh tao. Hình như trong ánh mắt đã có nhiều từ ái khi bất chợt ông nhìn thấy một nụ hoa ấu. Có lẽ hoa vừa nở. Củ ấu

có hình dáng cái đầu con trâu đen. Học trò vẫn thường đem biếu. Ông thích dùng ấu tươi. Người học trò mới, người ấy chỉ biếu ấu tươi.

Quanh đầm hẳn còn có cây ngô đồng. Trong thơ Chu Văn An, bài *Sơ Hạ*, ông kể vẫn thường đứng dựa cây ngô đồng, lơ đãng nhìn mây trời và sách vở.

HUYỀN TÍCH VÀ HÀNH TRANG DANH NHÂN LỊCH SỬ

Cử ngô tĩnh cực hoàn thành lãn
Ấn thượng tàn thư phong tự khai

Hay là cây ngô đồng mọc ngay gần nhà ông dạy học, đọc sách. Đầu hạ, lá ngô đồng còn xanh. Gió thổi qua cây rung lên âm nhạc. Tôi đoán thế vì tưởng tượng những cây đàn tranh, đàn nguyệt, đàn đáy, đều làm bằng gỗ ngô đồng. Đứng tựa cây ngô đồng hứng gió, hẳn tâm hồn ông nổi lên bao nhiêu ý tình của một nghệ sĩ hơn là vị Quốc Tử giám tư nghiệp, dạy học cho thái tử, hay vị lương sư dạy học trò đậu đạt.

Đã lâu lắm rồi, từ ngày dâng *Thất*

TRUYỀN TÍCH DANH NHÂN VIỆT KỂ RẰNG TIẾN SĨ CHU VĂN AN NHIỀU LẦN CÁO QUAN, VỀ Ở ẨN VÀ DẠY HỌC, NHƯNG TẤM LÒNG YÊU NƯỚC THƯƠNG NÒI LÚC NÀO CÙNG RỰC SÁNG, SOI CHIẾU XUỐNG ĐÁM MÔN SINH...TRONG CÓ MỘT THUYẾT THẦN HIỆN LÀM NGƯỜI THEO HỌC. TRỜI HẠN HÁN, DÂN SẮP CHẾT ĐÓI, ÔNG XIN CẬU HỌC TRÒ LÀM MƯA CỨU DÂN...CẬU LẤY NƯỚC TRONG NGHIÊN MỤC PHUN LÊN TRỜI...

Trăm Sớ không có hồi âm, ông cáo quan về Cung Hoàng dạy học. Cung Hoàng hay Huỳnh Cung? Cái tên thật có nhiều kiếp nghiệp cho ông.

Kìa, trên bàn, chồng sách ông đã đóng sao bỗng như có bàn tay ai đang mở. Từng tờ, từng tờ. Gió chẳng? Thì gió vẫn thổi. Nhưng gió làm sao mở từng tờ, từ đầu đến cuối? Ông lặng thinh. Hình như có bóng người. Ông không nhìn thấy, không nghe thấy. Nhưng, ông ngờ ngợ ngửi thấy. Mùi của người pha lẫn mùi của cá. Có lẽ là mùi gió đưa từ dưới đầm lên. Mùi bùn.

Giờ này, mặt đầm trong xanh phẳng lặng. Nước hơi cạn vì nắng đốt. Những con cuống vó đi lao xao. Một đám cói cao vươn lên trong gió nhẹ. Cùm bèo không trôi. Hoa ấu nở lạng lờ. Ông chống gậy trúc đến bên đầm nhìn đám ấu xuống mặt nước. Dưới ấy có gì nhỉ. Bùn. Chắc chỉ có bùn. Và những loài cóc nhái cá tôm cua hến trạch lươn và những con vật tầm thường, hiền lành và hữu ích. Làm gì có thủy quái.

Bản triều gốc tích gắn liền với thủy tộc. Từ ngày quan Hình Bộ Thượng Thư Hàn Thuyên, người làng Thanh Lâm, Hải Dương, đốt thơ nôm đuổi cá sấu trên sông Lô, các loài thủy quái dần dần biến mất. Đến Đức Anh Tông Hoàng Đế bỏ tục xam mình, dân ta mới hết hoang mang sợ các loài thủy quái. Thế mà gần đây, dân làng thì trào kháo nhau chuyện thuồng luồng. Chưa ai chính mắt nhìn thấy thuồng luồng.

Có đứa bé cuối làng bị chết đuối trong đầm. Khi vớt lên thấy mất một

bàn chân. Dân càng kháo nhau chuyện thuồng luồng ở đầm nước. Chẳng biết thế nào, nhưng trẻ con thì sợ lắm. Và cái đầm nước vắng lặng đến hoang vu. Chỉ có mình ông chống gậy trúc đi lững thững.

Như trưa nay. Ông đứng nhìn bờ đất, nước rút đi, nứt nẻ như bàn chân người cày ruộng. Một con cóc nhỏ nhảy vào bụi cỏ. Bất ngờ có tiếng quẫy mạnh, rung động khắp buổi trưa. Ánh nắng lay động. Sóng nước lấp lánh loang khắp mặt đầm. Ông giật mình giữ chòm râu bạc. Trời xanh và mây trắng. Tất cả lại chìm vào vắng lặng đến vô cùng.

Người học trò mới thường đem biếu thầy những củ ấu tươi, chưa luộc. Anh ta rút rề, ít khi nói chuyện với bạn học. Đôi mắt nhỏ, tinh anh. Tấm lưng dài thậm thượt. Da vàng, tóc hung hung. Tuy rút rề, nhưng độ lượng, có khí thế của người cao trọng, quyền thế.

Ngày mới nhập học, anh thưa:

- Thưa thầy, con họ Nguyễn ở làng bên, nhà nghèo, chỉ có chút lễ mọn xin thầy nhận cho theo học.

Lễ vật của anh là mâm ấu tươi. Ông vẫn thích nhất củ ấu tươi. Người học trò ấy đã thông minh, lại chăm chỉ. Thường làm bài trước chúng bạn. Ông để ý, nhưng ít khi gần. Bởi anh e thẹn quá, ngồi mãi ở góc xa. Đơn lẻ. Thỉnh thoảng ông bắt gặp ánh mắt anh. Có lẽ vì mắt ông nghiêm khắc quá, anh sợ, e thẹn rút rề. Khuôn mặt anh thanh tú, miệng nhỏ, ứng một màu tím nhạt. Đôi lần ông nhìn thấy phía sau lưng anh khi tan học về. Dáng anh yếu điệu. Ông thấm tặc lưỡi. Tiếc cho anh.

Hôm nay lớp học không đông lắm. Nhiều người phải nghỉ học vì gia cảnh, hoặc gia biến. Thời thế này, những chuyện bất thường trong đời sống vẫn xảy ra luôn. Mới đầu hạ, sắp hết năm học rồi. Đã liên tiếp mấy tuần lễ trời không mưa. Nhiệt độ trong làng nóng lên nhiều. Ông đưa mắt tìm anh. Anh chưa đến. Đêm qua, ở đầm nước một mình, ông trở về trần trọc mãi. Ông có ý định gặp anh để chứng nghiệm một điều. Điều ấy mơ hồ quá. Ông không muốn tin. Nhưng cuối cùng, khi bắt đầu cao giọng giảng Nho, thì anh đến.

Tuy anh lặng lẽ kính cẩn chào bái rồi rồi lẫn vào lớp học, ông cũng vẫn thấy anh mồn mồn một. Có lẽ anh cũng biết thế nên tỏ lộ sự lo lắng, áy náy.

Buổi học hôm nay lẽ ra ông muốn nói về sự giáo dục. Con người ta sống ở trên đời, ai cũng như ai, sự phân biệt cao thấp, chính tà, là do có học hay không có học. Ông muốn giảng câu "hữu giáo vô loại" của Khổng Tử. Nhưng vì để thử anh, ông bàn chuyện thầy Quý Lộ hỏi Đức Khổng Tử về sự quỷ thần.

- "Quý Lộ vấn sự quỷ thần. Tử viết: vì



Bản khắc gỗ hình Lân, Phượng thế kỷ XV tại chùa Thái Lạc, Hải Dương. Trong cuốn *Khoa Cử Việt Nam*, phần III, *Danh nhân Khoa bảng*, hai tác giả Đỗ Bằng Đoàn, Đỗ Trọng Huế, viết: "Ông [Chu Văn An] treo ấn, cỡi mũ từ quan về làng cũ, lấy hiệu là Tiểu Ẩn đi chơi các nơi danh thắng. Khi qua làng Ái Kiệt, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương, thấy phong cảnh hữu tình mới làm nhà trong núi Lân Phượng ở ẩn và dạy học." (tr. 44).

CHU VĂN AN VÀ MẢ THUỒNG LUỒNG

Tiểu truyện ông Chu Văn An không được đồng nhất, có lẽ người đời sau mỗi khi bàn tới lại thêm bớt, thành ra tam sao thất bản. Hai phóng ảnh trong khung này, một, phía dưới là từ cuốn *Tang Thương Ngẫu Lục* của Phạm Đình Hổ - Nguyễn Ấn, do Đạm Nguyên dịch; hai, phía trái, là chụp từ *Khoa Cử Việt Nam* của Đỗ Bằng Đoàn - Đỗ Trọng Huế.

Theo *Tang Thương Ngẫu Lục*, Chu Văn An có đến hai người học trò trong đó có một người là thủy thần, là giống thuồng luồng (một loại ở nước có thân hình tựa loài rắn), nhưng các truyện sau thường chỉ viết là một học trò.

Chuyện thủy thần lấy mực trong nghiên phun lên trời làm mưa cứu hạn hán là có lý do, một là thầy sai thì làm ngay, hai là để nói rằng sau đó các hậu duệ ông Chu Văn An sẽ không học giỏi nữa, vì đã lấy nước trong nghiên mực để phun mưa.

Làm mưa là nghịch ý Trời, nhưng Thầy đã sai thì dù trái ý Trời vẫn phải làm, làm

Đời truyền rằng: khi ông dạy học ở thôn Cung-Hoàng, trong họn học trò có hai người thiếu-niên, dung-mạo kỳ-vĩ, không bao giờ ngồi cùng chiếu với các học-trò khác. Có người trông thấy họ đi từ dưới nước lên. Ông biết là Thủy-thần, gặp năm nắng to, ông sai đi làm mưa. Hai người từ chối, thưa:

- Thượng-đế phong tỏa cả sông hồ, không lấy đâu ra một giọt nước nào mà làm mưa được.

- Ông hãy lấy nước ở nghiên mực. Hai người nói:

- Lời thầy dạy không dám trái, nhưng trái ý Thượng-đế; sẽ bị nghiêm phạt.

Hai thiếu-niên đi, một lúc mưa xuống như trút. Bỗng chốc thấy có hai con thuồng-luồng bị cụt đầu rơi xuống, ông thu nhặt rồi đem chôn, ở ngoài cánh đồng làng, tục gọi là mả thuồng-luồng.

Tương truyền khi ông dạy học ở thôn Cung-hoàng, gần trường có một cái đầm lớn. Hàng ngày có một người học-trò khăn áo chỉnh tề đến tập văn, làm bài rất nhanh, văn khí hơn cả mọi người. Không ai biết quê quán người ấy ở đâu. Ông để ý, sai học-trò dò xét, thấy người ấy cứ đi đến gần đầm là mất hút. Gặp năm đại hạn, suốt mấy tháng không mưa, đồng ruộng khô cạn, không có nước cấy cấy. Một hôm, đợi người học trò ấy làm bài xong, ông gọi lên báo:

- "Đã mấy tháng nay trời không mưa, đồn điền hoang phế, dân vùng này sẽ chết đói vì không có gạo. Anh nên thương đến sinh dân, ban cho ít nước để cấy cấy, được thế không những dân cảm ân đức mà thầy cũng thoải lòng."

Người học-trò nghe nói tỏ vẻ ngần ngại, nhưng nể lời thầy không biết nói thế nào, mới lấy nghiên mài mực thật đặc, rồi ngậm nước mực bước ra sân phun lên trời. Một lúc mây đen kéo đến mù mịt, mưa gió ầm ầm, cơn mưa kéo dài suốt từ chập tối cho tới sáng, đồng ruộng dưới dư nước cấy cấy. Sáng hôm sau, có người ở trong thôn đi qua đầm, trông thấy một con thuồng luồng to bị cụt đầu chết nổi giữa đầm, vào nói chuyện cho ông biết. Ông nghĩ thường tình, cùng các học-trò ra vớt xác thuồng luồng lên chôn ở gò gần đấy gọi là Mả thuồng luồng.

Ngày 26 tháng 12 năm Thiệu-Khánh nguyên niên (1370) đời Trần Nghệ Tông, ông ngoài 80 tuổi bị bệnh mất. Thượng-hoàng Dụ Tông sai quan đến dự tế, ban tên Thụy là Văn Trinh và hiệu là Khang Tiết tiên-sinh cho tông tự vào Văn-miếu, ngang hàng với các Tiên-nho (1). Học-trò các nơi kéo về làm ma, chung nhau tiền làm đến thờ thầy ngay ở nơi nhà dạy học. Nay còn đến ông ở làng Quang Liệt, lịch triều phong làm thượng-đẳng-thần. Trong đền treo những câu đối:

để rồi phải chết mà vẫn làm, ấy là đạo Thầy Trò ngày xưa nó như thế đấy.

Tiểu sử Chu Văn An, từ sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam* của Trần Văn Giáp trở đi, đều ghi có năm mất là 1370 mà không ghi năm sinh. Hai ông Đỗ Bằng Đoàn - Đỗ Trọng Huế cho biết Chu Văn An thọ hơn tám mươi (80) tuổi. Nếu ông chỉ thọ đúng 80 tuổi thì ông sinh năm 1290. Ông đỗ tiến sĩ năm 1304, nếu giả dụ lúc ấy ông 20 tuổi, ta có thể nghĩ là ông sinh năm 1284, nghĩa là thọ 86 tuổi. Thọ 86 tuổi người ta sẽ nói là thọ non 90 chứ ít khi nói thọ hơn 80. Cứ trung dung thì nên nghĩ ông thọ 83, 84 tuổi, hay có thể viết: Chu Văn An, (1286-1370). ■ VL

năng sự nhân, yên năng sự quý, - viết: cảm vấn tử? viết: vị tri sinh, yên tri tử?"

Ông giảng:

- Thấy Quý Lộ hỏi Đức Phu Tử rằng: những công việc đối với quỷ thần thời như thế nào? (*Sự quỷ thần.*) Ngài bảo: chưa hay những việc làm người, có lấy gì hay những việc quỷ thần? (*Vị năng sự nhân, yên năng sự quý.*) Thấy Quý Lộ lại hỏi rằng: việc chết thời như thế nào? (*Cảm vấn tử.*) Ngài nói rằng: chưa biết được đạo lý sinh, lấy gì biết được đạo lý tử. (*Vị tri sinh, yên tri tử?*)

Xem như bài này, thấy Quý Lộ hỏi sự quỷ thần, Đức Phu Tử không nói tới sự quỷ thần, mà lại nói đến sự nhân. Thấy Quý Lộ muốn tri tử, Ngài không nói tri tử mà nói tri sinh, bởi vì sự nhân được thì sự quỷ thần cũng được; đã tri sinh được thì tri tử cũng được. Nên tuy không nói đến sự quỷ thần, tri tử, nhưng mà đã nói cho sự nhân và tri sinh thì tức là nói rồi. Bởi vì sự nhân và sự quỷ cũng cốt ở thành tâm thiện ý, tri tử với tri sinh cũng chỉ chung một lẽ. Lấy lòng thành mà được sự nhân thì không cần hỏi đến tử.

Ông biết anh rất chăm chú nghe, tỏ lộ sự cảm khái. Gần tan buổi học, ông tình cờ đến bên anh. Anh bèn lên cúi mình cảm cúi viết. Một thoáng gió nhẹ lướt qua anh. Ông chậm rãi trở về sập gụ. Trong hơi gió nhẹ ấy, ông đã ngửi thấy mùi của anh. Mùi bần.

Hôm ấy, anh nộp bài chậm.

Lần thứ ba, lão bộc trở về kể:

- Bẩm ông, cũng đến đêm nước thì con không thấy anh ấy đâu nữa. Bẩm ông, con nghĩ...

Ông khoát tay bảo:

- Thôi được.

Cũng lần thứ ba, anh nộp bài chậm. Cũng đã ba lần ông ngửi được mùi anh. Mùi bần.

Ba lần ấy, ông đều giảng những bài khác với bài soạn sẵn. Anh dù có mở đọc trước vẫn không ngờ rằng thấy lại

đối đề tài.

Giữa ông và anh đang có một khoảng cách. Nhưng lại rất gần. Bởi vì ông đã biết anh là ai.

Hôm ấy ông chống gậy trúc ra đám. Nước cạn nhiều. Đã lâu, trời vẫn không mưa. Dân làng múc cạn cả giếng, phải lấy nước đầm về dùng. Những bèo trôi điều. Chỉ có một bông ấu nhỏ nở đều hui. Màu tím của hoa gợi nỗi buồn man mác. Ông đứng lặng yên. Bao nhiêu biến cố trên đời ông vẫn nhớ như mới vừa hôm qua. Từ ngày Đức Thượng Hoàng [*Minh Tông (1314-1329)] băng, ông cảm thấy lẻ loi quá. Đức Kim Thượng [*Dụ Tông (1341-1369)] còn nhỏ mà đã nhiều oan nghiệt. Đức vua là học trò ông, mà ông lại là phạm bề tôi.

Trong *Thất Trảm Sớ*, người đầu tiên có tên là viên thái y Trâu Canh. Chính Thượng Hoàng cũng rất khinh ghét y. Khi sắp mất, bèn thấy thuốc Trâu Canh, Vương Định, Phạm Thế Thường vào xem mạch ngài. Trâu Canh nói: "mạch phiền muộn." Thượng Hoàng bực bội ứng khẩu nói bài thơ:

Chấn mạch hưu ngôn, phiền muộn đa

*Trâu công lương tể yếu điều hòa
Nhược ngôn phiền muộn vô hưu yết
Chỉ khủng trùng chiêu phiền muộn đa*

Ấy bởi Trâu Canh ra vào cung cấm, hay dùng những câu kỳ lạ, những kế quỷ quyệt để huyền hoặc vua Dụ Tông. Thượng Hoàng ghét hẳn, mượn bài thơ để châm biếm. Đến khi dâng thuốc lên thì ngài bảo: "Người ta ở đời, bao nhiêu khổ não. Ngày nay thoát được khổ não này, thì ngày khác lại chịu khổ não khác." Rồi không chịu uống thuốc ấy.

Ngài sai thị thần đem bản thảo tập thơ ngự chế đốt đi. Thị thần do dự, Ngài bảo: "Vật đáng tiếc còn không thể tiếc được, tiếc làm gì thứ ấy." Ngài lại quay bảo các con: "Người làm vua dùng người, không phải vì tình riêng với người ấy, mà chỉ nghĩ đó là người hiền

thời."

Cái tội lớn nhất của Trâu Canh là xúi vua vào đường loạn luân, dâm dục. Ông can ngăn vua không được đành phải ra đi. Ôi, đạo làm người chưa trọn, lại làm loạn lễ âm dương.

- Bẩm, thưa thầy.

Ông giật mình nhìn thấy anh. Vẫn đôi mắt nhỏ tinh anh, miệng ứng tím màu hoa ấu, mái tóc hung hung. Anh đứng đó, ngay trước mặt ông. Bây giờ không phải là anh, mà chính ông bối rối. Ông nhận ra mình vừa khóc. Có lẽ nước mắt ông đã kéo anh ra khỏi vũng đầm?

- Thưa thầy, con biết lâu nay thầy có nhiều tâm sự lo buồn. Con cũng biết thầy đã biết con không phải là người, mà chỉ là kẻ theo thầy để học làm người. Con xin thưa thật.

Ông khoát tay. Anh im lặng. Trời im lặng. Chỉ có mây bay. Ông khẽ gật đầu:

- Ngày mai, sau buổi học anh ở lại nhé. Thầy có chuyện muốn nói với anh.

Người học trò lưng dài thảnh thượt cúi đầu:

- Dạ, thưa vâng. Con xin kính nghe lời thầy.

Ông giữ chòm râu bạc:

- Ừ thôi. Thầy về.

- Dạ, rước thầy ạ.

Ngừng lại một lúc, ông khẽ nhấp chút trà. Buổi học đã kéo dài. Nắng đã lên cao. Ông nhìn đám học trò lễ phép và cần mẫn, lòng đầy thương cảm. Thời thế này, rồi đây biết họ có giúp được gì cho đời. Biết đời có dung dưỡng họ chăng?

Ông đã từng giảng lời Khổng Tử:

"*Hậu sinh khả úy, yên tri lai giả chi bất như kim giả. Tử thập, ngũ thập nhi vô văn yên, tử diệc bất túc úy giả chi.*"

Phải rồi, họ có một tương lai dài để mài thử thách, có một tương lai dài để thi thố tài năng. Mong rằng họ có cơ hội lớn để trở tài lớn. Nếu qua bốn năm mươi tuổi mà thời cơ chưa tới, vận hội chưa xoay thì thật đáng buồn sợ biết

KHỞI HÀNH TIẾP TỤC TẶNG SÁCH KHI BẠN MUA BÁO DÀI HẠN

Khởi Hành là nguyệt san biên khảo, sáng tác, dịch thuật duy nhất hiện nay tại hải ngoại tồn tại được là nhờ ở bạn đọc mua báo ■ Mua dài hạn nguyệt san *Khởi Hành* là quý bạn một mặt mỗi tháng có một giai phẩm giá trị, mặt khác giúp duy trì một diễn đàn văn hoá truyền thống, bài vở nguyên thủy (không đăng nơi nào khác), hình ảnh tài liệu quý hiếm do sưu tầm nghiên cứu công phu bởi các tác giả tên tuổi, uy tín ■ Bìa đề giá 5 mk, nhưng mua dài hạn chỉ còn >3 mk, báo gửi bưu điện, hạng ba 40 mk, hạng nhất 55 mk một năm ■ Nếu đặt mua một lúc hai năm, chỉ có 75 mk (bưu phí hạng ba) hoặc 107 mk (bưu phí hạng nhất) sẽ được tặng sách (xin gửi thêm 7 mk cho phí tổn gửi sách.) Xin chọn một trong những cuốn sau đây:

1. **CHIỀU NIỆM VĂN CHƯƠNG I** hay truyện **MÃ LỘ** của **VIÊN LINH** 2. **DẪM BA ĐIỀU NGHĨ VỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT** của **TRẦN HỒNG CHÂU** 3. **LỊCH SỬ DÂN TỘC V.N.** của **PHẠM CAO DƯƠNG** 4. **MƯA TRONG VƯỜN** của **ĐỖ KHÁNH HOAN** 5. **VIỆT SỬ SIÊU LĨNH** hay **CỔNG THIÊN QUÉT MÂY** của **LƯU VĂN VỊNH** 6. **TRIẾT LÝ LÝ ĐÔNG A** của **PHẠM KHẮC HÀM** 7. **HỌ CHIẾU BUỒN** hay **CHUYỆN TÌNH DANG DỞ** của **THẾ DŨNG** 9. **BA CÂU Ở BIỂN NGOÀI** thơ haiku của **MẶC ĐỖ** 10. **TIỂU LUẬN VĂN HOÁ GIÁO DỤC** của **NGUYỄN SỸ TẾ...**

bao! Cả một thế hệ sau tuột dốc đi lui hơn thế hệ trước. Đó là một đại bất hạnh cho quốc gia, chứ chẳng phải riêng cho họ. Hồi ơi, Đấng Kim Thượng đã bị bao vây bởi một lũ tiểu nhân, đang trên đà lao xuống vực thẳm. Trên bất chính, dưới tất loạn.

Đã lâu, cả nước lâm tình trạng đói kém. Trộm cướp, giặc giã đã hoành hành, lại thêm biên cương bị xâm phạm. Cung đình biến thành sòng bạc, chợ búa. Trời làm khi bão lụt, lúc hạn hán. Ấy là cái loạn âm dương gây ra bởi người.

Ông khề thở dài, ngồi ngay lại. Ông đang giảng về chữ Nhân để học trò ông biết thế nào là đạo làm người. Ông nhìn thấy anh tỏ vẻ sốt ruột ở cuối lớp. Ông biết hôm nay có hẹn với anh. Cuộc hẹn định mạng. Ông háng giọng:

- Hề đã là người tất cần sinh hoạt nhờ bằng đức nhân. Xa rời đức nhân ra một giây, một khắc tức là sinh mệnh người ấy chết ngay. Nên Phu Tử nói: loài người với đức nhân quan hệ mật thiết như nước với lửa. Loài người không có lửa với nước không thể sống được. Nước với lửa vẫn quan hệ mật thiết với sự sống là thế, mà sự sống lại quan hệ với đức nhân còn mật thiết hơn (Nhân chi ư nhân giả, thậm ư thủy hỏa.)

Đau đớn thay, người đời bây giờ chỉ biết thủy hỏa là quan hệ với sự sống của ta, mà không biết đức nhân chính là sinh mệnh của ta. Ta thường thấy những người đẩy mình vào thủy hỏa mà chết, chưa thấy người nào đẩy mình vào đức nhân mà chết.

Than ôi! Nhân là sinh mệnh của mình mà không ai vì việc nhân mà liệu mình, chẳng là rẻ rúng sinh mệnh mình lắm hay sao? (Thủy hỏa, ngộ kiến đạo nhi tử giả hỷ, vị kiến đạo nhân tu tử giả giả.)

Ông giật mình, trong lời giảng ông nhận ra muốn nói với anh. Điều này làm ông đau đớn. Vẫn biết vì dân vì nước mà ông nói. Nhưng mà anh, anh không nhất thiết phải như thế. Ông ngồi lặng yên. Ngâm ngùi.

Cái miệng anh vẫn ửng màu hoa ấu. Buổi chiều, trên đỉnh gò, chỉ có ông với anh. Hai người im lặng đã lâu lắm. Anh đánh bạo thưa:

- Thưa thầy, điều gì làm thầy lo buồn nhất hiện nay?

Ông quay nhìn anh, rồi lại ngẩng nhìn trời. Gió rất ít. Trời cũng ít mây. Cỏ cây không còn xanh nữa. Mãi sau ông chậm rãi nói:

- Anh biết đấy, lâu nay trời sinh đại hạn. Dân tình đói khổ lắm than. Tất cả có phải tại trời đâu. Mà chính tại người. Gian thần tiểu nhân cầm quyền không biết việc điều hòa âm dương. Ai có lòng nhân cũng phải lo buồn thương xót. Thầy cũng làm sao mà quên được.

Anh nghĩ ngợi giây lâu rồi hỏi:

- Thưa thầy, tại người mà cũng bởi trời. Trời không tựa nhà Trần nữa chẳng?

Ông nhìn thẳng vào mắt anh:

- Lâu nay thầy không còn tin vào vận trời mà chỉ tin vào lòng người. Loạn hay trị cũng do lòng người nghịch hay thuận. Nên hay không, chỉ một chữ Nhân. Anh có lòng cầu học, có lòng thành với cổ nhân, biết lẽ thuận nghịch, hẳn anh hiểu được ý này.

Anh đáp ngập ngừng:

- Dạ con đâu dám thế. Thưa thầy mấy âm dương...

Ông háng giọng, lấy gậy trúc vẽ xuống đất một vòng tròn, bên trong là hình vuông. Ông phân ra năm hướng Đông Tây Nam Bắc và Trung Cung. Ông nói:

- Anh biết mấy âm dương này rồi. Có sinh có khắc. Nhưng cũng có luật tương

Người học trò ấy mài mực giữa trưa. Anh cầm bút lông vẩy mực ra bốn hướng. Rồi anh tung cả nghiên lẫn bút lên trời. Giông gió mưa xuống tràn ngập.

Hôm sau, mặt nước đầm cao, hoa ấu nở đầy.

Người ta thấy xác con thuồng luồng nằm chết rất thanh thoi. Dân làng biết chuyện, đem chôn gần bờ sông Tô Lịch. Nay vẫn còn, gọi là mã Thuồng Luồng. (*Đây là viết theo sách vở và truyền thuyết, tôi chưa kiểm chứng được.)

Có tục truyền rằng nghiên mực anh tung lên rơi xuống làng Bằng Liệt, hóa thành Đầm Mực. Nước quanh năm màu đen. Ngọn bút lông thì rơi vào làng Tả Thanh Oai. Cả làng đậu đạt, văn chương rục phát.

Riêng ông Chu Văn An bỏ về Chí



Tranh trong The New Survey of Old Greenland, B.H. Eagle, London, 1734. Trích lại theo A Fantastic Bestiary của E. & J Lehner, 1969. Tài liệu Thư viện Khởi Hành.

thừa, tương vũ. Thấy đối chiếu với thuyết ngũ hành của phương Nam, lấy hành thủy làm căn bản, thì thấy sinh cũng từ thủy mà khắc cũng từ thủy. Cho nên sinh khắc cùng một thể tính. Tính ấy là tự nhiên. Bản chất của trời cũng là bản chất của người. Trời là muôn loài, mà rút lại người là một loài. Muôn loài đều có tính người. đều cũng cần một chữ Nhân ấy.

Ông ngừng nói nhìn anh.

Anh đáp:

- Dạ con hiểu rồi. Nhưng thưa thầy, có sinh vẫn phải có khắc. Con có thể cố làm hết mình vì con là loài ở nước, nhưng làm xong việc này, có lẽ...

Anh ngập ngừng. Ông bảo:

- Anh cứ nói.

- Thưa thầy, xin cho con vái thầy.

Ông giật mình:

- Thầy phải cảm ơn anh. Anh không cần giữ lễ quá.

Anh nghiêm chỉnh thưa:

- Thưa thầy, kiếp nghiệp của con đã rõ. Dụng thủy là tự hủy thân mình, con sẽ đầu thai vào nhà họ Chu của thầy. Có điều, mãi mãi, chúng con không còn được học thầy nữa.

Ông thấy anh dần dựa nước mắt. Ông hiểu lời anh nói. Sau việc này, con cháu ông sẽ chịu kiếp nạn mù chữ.

Linh ở ẩn. Ông mất ở Chí Linh. Dân làng Cung Hoàng nhớ ơn ông lập đền thờ ngay trên nền nhà học cũ. Còn làng ông, Thanh Liệt, không có đền thờ ông. Trong bài Xuân Nhật, có hai câu:

Thân dữ cô vân trường luyện tụ
Tâm đồng cổ tỉnh bất sinh lan

Ông tự ví thân đã cùng cụm mây cô độc bay về núi. Còn tấm lòng ông chôn dưới lòng giếng cổ lặng lẽ không dậy sóng nữa. Hoặc chữ "bất sinh lan" còn ngụ ý câu chuyện riêng về con cháu ông sau này không dùng chữ, bất dụng thủy.

Theo Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án (thế kỷ XIX) viết trong cuốn Tang Thương Ngẫu Lục, thì đến năm Cảnh Hưng, ông Bùi Huy Bích cầm quyền, dò hỏi dòng họ Chu Văn An còn được mười sáu người, thấy đã đổi sang họ Nguyễn, và đều ngu độn không biết gì, ở vào hạng cùng dân cả. Ông Bùi truyền cho lấy lại họ cũ, và chọn một trẻ em dạy cho học, để sẽ tiến dẫn lên triều đình, xin phong ấm cho. Như việc xưa bên Trung Hoa đối với nhà Nho đời Tống là ông Trình, ông Chu. Nhưng chợt có biến, nên việc ấy chưa làm được.

Tôi viết truyện này lòng dâng nỗi cảm hoài. Người xưa xử việc, vì nước, không vì nhà. ■ San Jose, 2006

HOÀNG ANH TUẤN VỀ VỚI HÀ NỘI XƯA

SAO BIỂN

Tháng chín năm 2006 mở đầu một u hoài và một tưởng tiếc: Hoàng Anh Tuấn, một tên tuổi lẫy lừng trên thi đàn Việt Nam đã vĩnh biệt cuộc đời.

Trong một lần vào thăm cùng với Huy Phương, và một lần khác cùng với Triều Nghi, Hải Phương, bên giường bệnh Hoàng Anh Tuấn hỏi:

- Nhớ Jean Lê Ba không?*
- Nhớ.
- Đọc một đoạn nghe.
- Sinh, lụy, tử?
- Rất cảm khái.
- Nghe đây:

*Đã thế thì thôi đi cứ đi
Ta cùng hồng kiếp có vương gì
Một cười trả lại người thiên hạ
Cả tấm thân này lẫn mộng kia.*

Để tưởng nhớ đến chân dung một nhà thơ của thi ca Việt Nam nói chung - và của riêng văn nghệ hải ngoại: Hoàng Anh Tuấn, người viết xin được đi vào cõi thơ của họ Hoàng về Hà Nội Xưa.

Nếu cõi thơ Vũ Hoàng Chương được điêu khắc, được dát vàng trên từng ngôn ngữ, làm người yêu thơ choáng ngợp trước nhan sắc diễm kiều của thi ca, thì cõi thơ Hoàng Anh Tuấn lại mịn màng như nhung lụa, thơm ngát mùi hương trầm di vãng, khiến người đọc như quên mất một hiện tại, để hòa nhập vào giòng sông tiềm thức vừa dậy sóng, bàng bạc một khung trời quê hương mang tên Hà Nội.

Cũng như Quang Dũng đọng đầy những kỷ niệm dấu yêu về đồi núi Ba Vì phủ mây trắng mong manh, qua đôi mắt "điều dịu buồn Tây Phương" của người yêu trong buổi chia tay lên đường chinh chiến qua thi khúc lừng danh *Đôi mắt người Sơn Tây*, Hoàng Anh Tuấn đã phả vào Hà Nội một linh hồn, để Hà Nội trở thành bất tử qua hình ảnh người con gái Hà Nội yêu kiều

diễm lệ. Và với dung nhan lãng mạn đó, Hoàng Anh Tuấn đã ấp ủ Hà Nội trong trái tim nồng nàn thuở ban đầu, qua những vần "tám chân":

*Hà Nội yêu, Anh vẫn yêu muốn khóc
Mấy chục năm, xa đến mấy ngàn năm*

*Giã từ Em - mười bảy tuổi - một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đắm lá và*

*Hà Nội yêu, xin cầm tay lần nữa
Một lần thôi cho vừa đủ hai lần
Thềm ngày xưa hạnh phúc rất thiên thần*

Anh chết lặng trong tình yêu công chúa.

Đã có một người viết về Hoàng Anh Tuấn đặt dấu hỏi: Từ đâu? Cảm xúc và cảm hứng nào để thi sĩ Hoàng Anh Tuấn đã có những tuyệt bút về Hà Nội như vậy? Câu trả lời nằm trong mấy dòng tiểu sử ngắn gọn và đơn sơ:

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7.5.1932 tại Hà Nội. Ông làm thơ rất sớm khi còn là một thiếu niên, và những bài thơ đầu tay bên ngưỡng cửa vào đời, đầy ắp khung cảnh Hà Nội lúc vào Thu.

Năm 1949 ông rời Hà Nội sang Pháp du học. Năm 1954 ông lập gia đình với một nữ sinh viên cũng đang du học ở Pháp như ông. Cũng trong thời gian này, biến cố chia đôi đất nước vào tháng 7.1954 tại Genève. Nỗi đau xót khi nhìn về cố hương, và cảm nhận rằng: Hà Nội chỉ còn trong tâm tưởng, trong trí nhớ, trong niềm yêu dấu khôn nguôi, ông đã viết *Mưa Sài Gòn*, *Mưa Hà Nội* một khúc thi ca bi hùng đã được Phạm Đình Chương phổ nhạc đánh dấu một giai đoạn lịch sử đen tối của đất nước. Và nhạc phẩm này đã gắn liền với những tháng năm mà Hà Nội bị dọa đầy trong gông cùm Cộng Sản.

Ngoài làm thơ, viết văn, viết báo,



hoàng anh tuấn

yêu em, hà nội
và những bài thơ khác

HOÀNG ANH TUẤN

(7.5.1932, Hà Nội --1.9.2006, San Jose)

Hình trên: Bìa cuốn thơ duy nhất của thi sĩ.

soạn kịch, Hoàng Anh Tuấn còn là một đạo diễn điện ảnh nổi tiếng của miền Nam Việt Nam kể từ ngày ông tỵ từ Paris về Sài Gòn vào năm 1958. Bên cạnh sinh hoạt trong lãnh vực điện ảnh, ông cũng là một cây bút nổi tiếng trong làng báo Sài Gòn. Năm 1965 ông được mời làm Quản Đốc Đài Phát Thanh Đà Lạt cho đến ngày VNCH mất nước vào năm 1975. Cũng như hàng trăm văn nghệ sĩ khác của Việt Nam Cộng Hòa ông bị thành ủy Sài Gòn động vào tù về tội phản động. Sau một thời gian được gọi là cải tạo, Cộng Sản đã phóng thích ông và nhờ một sự may mắn, ông rời quê hương đất nước trở lại Paris vào năm 1979.

Sống ở Paris được hai năm, ông cùng gia đình qua Mỹ và chọn California để lập nghiệp. Kể từ năm 1981 cho đến nay 2006, ông chưa rời xa miền Thung Lũng Hoa Vàng, San Jose. Vì ở nơi đây theo lời ông, ông tìm thấy cái không khí "rất Thu" của Hà Nội trong tâm tưởng, để những cảm hứng thi ca của thuở hoa niên bay về từ khung trời kỷ niệm, kinh thành cũ.

Hãy nghe thi sĩ Hoàng Anh Tuấn tâm sự *Khi em nói*:

Khi em nói bằng mắt buồn xóm nhỏ
Anh nghe chiều cuối ngõ thả lời ru
(Ôi những chiều ngoan giấc mùa Thu
Mà anh lỡ giam vô hồn lãng mạn)

Khi em nói bằng nụ cười rất bạn
Anh nghe hồn từng thoáng mộng tiếc
thương

(Mộng trẻ con anh khéo dấu trong
hồn

Nên thuở bé vẫn còn nguyên tha
thiết)

Khi em nói bằng móng tay mười chiếc
Anh nghe đau mười dấu vết hoài
ngi

Đáy bình an choàng thức tỉnh đam
mê

Như thuở bé gợn hôn đầu tê buốt

Tay vụng dại bỗng mềm như đáng
lược

Tóc em mẩu chải ngược gió về khuya
Khuôn mặt em nghiêng lệch đón môi
kề

Mi mắt là trong âm thầm khép lại

Khi hơi thở loăng mùi thơm cỏ dại
Anh nghe đàn bầu ái ngại lên dây
Anh nghe anh sửa soạn để chua cay
Khi em nói bằng vai gầy đơn độc

Khi em nói bằng nín thinh xoa tóc
Anh nghe buổi chiều tê tái mưa bay
Da thịt sâu khoác áo heo may
Anh áp má trên ngực em lạc lõng
(Trích trong: Yêu Em, Hà Nội)

Đọc thơ Hoàng Anh Tuấn, thấy ám
ảnh cái không gian diễm ảo của mùa
Thu Hà Nội hiu hắt trong cơn heo may,
bay bay những cánh lá vàng trên hè
phố. Hoàng Anh Tuấn - người thi sĩ sử
giả của tình yêu - yêu Hà Nội như yêu
người tình. Trong toàn bộ sự nghiệp thi
ca của họ Hoàng, do những người yêu
thơ Hoàng Anh Tuấn sưu tầm trên báo
chí hay do con cái lưu giữ đem in hay
vẫn còn lang thang lưu lạc trong bạn bè
thân hữu... hình ảnh của Hà Nội năm
xưa bằng bạc trong từng câu thơ, lung
linh trong tiết điệu bát cú, hay những
vần lục bát xanh mầu rêu, thơm mùi gỗ
cũ:

Hương còn ngấm ắm trên môi
Ươm hơi rừng cũ, đượm mùi gỗ xưa
Mướt lá đợi, óng rêu chờ
Sững im cương thạch, quanh co ôn
tuyền

Hoàng Anh Tuấn là một thi sĩ, hơn
thế một người nghệ sỹ đích thực (trên
cõi đời ô trọc, xảo trá này). Dường
như ông không để tâm vào những tiểu
tiết trong cuộc sống. Những xung đột,
mâu thuẫn, ganh ghét, đố kỵ... xung
quanh, ông gác bỏ ngoài tai. Tâm hồn
ông rộng mở, đắm thương yêu tha nhân
như những vần thơ ông trút trên trang
giấy. Ông cũng không màng đến danh
vọng. Một dẫn chứng cho thấy rằng: Hoàng

Anh Tuấn đã nổi tiếng trên thi đàn
Việt Nam từ mấy thập niên về trước,
nhưng ông chưa từng in một thi phẩm
nào để đánh dấu cái sự nghiệp thi ca
của mình. Ông muốn để dành cho hậu
thế, cho văn học sử, đánh giá cái sự
đóng góp, mà ông cho là rất khiêm
nhượng vào nền thi ca của Việt Nam.
Mãi đến gần đây - năm 2004 - ông bị
bạo bệnh, tưởng chừng khó qua khỏi,
người con gái yêu quý của ông cùng với
một số văn nghệ sỹ bạn ông đã hoàn
thành thi phẩm *Yêu Em, Hà Nội* và
những bài thơ khác để như một món
quà tinh thần, ông trao về bằng hữu và
khách yêu thơ, nếu Phạm Đình Chương,
nếu Mai Thảo, nếu Nguyễn Sa rú ông về
cõi vĩnh hằng rong chơi hay trở về quê
cũ: Hà Nội 36 phố phường.

Trở lại với cõi thơ tình Hà Nội thơm
mùi Hoa Sứ, Hoa Ngâu của Hoàng Anh
Tuấn - người thi sĩ sử giả của tình yêu
- người ta thấy Hà Nội thời ông sinh ra
và lớn lên đẹp một cách lạ thường. Vẫn
những tầng phượng vĩ bên bờ hồ Hoàn
Kiếm, vẫn những bóng liễu rủ cạnh đền
Ngọc Sơn, vẫn những vòm lá xanh
thắm điểm những trái sấu tròn vàng
ửng vào mùa hè, ăn vừa ngọt, vừa chua
đến ê răng, mà không một thi sĩ nào
của đất Hà Thành hôm nay có thể có
những cảm hứng tuyệt bút như Hoàng
Anh Tuấn:

Tôi kiếm hôn tôi xưa Hà Nội
Thuở còn trong vắt gió vào thu
Thoảng nghe ngọt tiếng cô hàng cốm
Chênh vênh đầu cuối phố Sinh Từ

Đâu từ hàng Đầy theo chân gió
Ngang phố Tuyên Quang tới cột cờ
Hoa Sấu nhơn nhơ từng giọt nhỏ
Cài yêu lên mái tóc vu vơ

Tôi đi bước ngắn do mai sớm
Tránh nổi êm đềm những lá khô
Lá vẫn giật mình vô cớ núp
Như lời âu yếm trốn trong thơ

Bài thơ có cả trời đôi mắt
Có đất mênh mông một giáng đi
Nguyên một vườn chanh trên mái tóc
Hoa chanh quyến luyến hoa tường vi

Cặp sách trong tay nghe hăng nhẹ
Không đủ nghiêng hờ cân tiểu ly
Hình như em để quên lơ lửng
Trong niềm thanh vắng tôi mang đi

Tôi xưa Hà Nội ngừng tay viết
Nửa trang giấy nhạt chữ chưa về
Tiếng hát vánh khuyên ngoài cửa sổ
Len vào tôi của lặng thinh nghe.

Sau này, giữa thập niên '90, đã có
những nhạc sỹ cảm hứng thiết tha về
Hà Nội như: Trịnh Công Sơn *Nhớ Mùa
Thu Hà Nội* và *Đoàn Khúc Thu Hà Nội*,
như Trương Quý Hải *Hà Nội mùa này
vắng những cơn mưa*, như Phú Quang
Im lặng đêm Hà Nội... nhưng tất cả
những nhạc phẩm đó, không nhân cách
hóa Hà Nội một cách thi vị, lãng mạn,
điều dàng diễm lệ qua thơ Hoàng Anh
Tuấn - một Hoàng Anh Tuấn của bây
giờ nơi hải ngoại:

Những dặm nhớ vẫn đo dài cách biệt
Thăm thẳm xa hun hút bóng thời
gian
Ôi mùa Thu trời Hà Nội mưa đan
Vương ánh mắt những thờ ơ khép cửa

Khi yêu dấu long lanh trên nhánh cỏ
Niềm đông đưa trong vắt giọt rưng
rưng
Ta hẹn em bằng âu yếm nói thầm

Hoàng Anh Tuấn thời cộng tác với Tuần báo Kịch Ảnh chuyên về nghệ thuật trình diễn,
khoảng 1963. Hình chụp tại khách sạn Caravelle đường Tự Do trong bữa tiệc đón tiếp danh
ca Pháp Dalida từ Paris qua Sài Gòn. Tất cả những người trong hình nay đã ra người thiên
cổ. Từ trái qua: Quốc Phong, Dalida, Mai Thảo, Hoàng Anh Tuấn. Hình tài liệu của KH.



Những gần bó chẳng bao giờ nói lòng

Cho mềm xanh xõa tóc gọi heo may
Những làn môi tím mới lúc đầu ngày
Thơm hờ nhẹ lên phớt nhưng gò má
Hà Nội Em tà áo vắn nền nã
Để bàn tay thêm khe khẽ nâng niu
Hà Nội em quả nhót mọng chua đều
Thoa nhẹ lên áo len bụi phấn

Trên đây chỉ là một số những trích đoạn thi ca cho dấu yêu Hà Nội của thi sĩ Hoàng Anh Tuấn, chưa đủ để nói lên nỗi niềm riêng trong kỷ niệm ở một phần đời ông tuổi 16-17. Cõi thơ Tình Hoàng Anh Tuấn còn bát ngát mênh mông, thăm thẳm một màu xanh biển biệt khi lang thang bước chân đời ở Paris, hay những đêm mưa buồn với người tình dưới hàng me lướt thướt của Sài Gòn. Ngay cả thời gian đi cải tạo về, sống dưới nanh vuốt Cộng Sản, Hoàng Anh Tuấn vẫn làm thơ tình cho dấu yêu một thời, mà ông gọi là Mùa Xuân Riêng Tư:

Anh đi cải tạo về
Trời Sài Gòn rưng rưng những giọt lá me xanh
Anh vẫn "nguy"
Như lòng anh chẳng bao giờ thay đổi
Anh đi cải tạo về
Khi mùa Xuân đang tới
Nắng Sài Gòn vẫn lụa là tà áo Em xưa
Đường trần Hưng Đạo buồn dài
Mở tóc em bay
Để mỗi lần qua đây
Anh lại nghe lòng mình sắt se hối hận
Ôi! Đà Lạt của lần ăn trái cấm
Đến bây giờ còn nguyên vị chua thơm
Sân ga buồn một mai sớm nhòa sương
Lúc chia biệt thương lưng em thấm lạnh
Anh đi cải tạo về
Còn trên vai nghiệt ngã bóng lao tù
Thương nhớ Em
Như trẻ thơ nhớ tiếng Mẹ ru

Đi ngang nhà em đường Trần Hưng Đạo

Hè phố khô chao đảo
Nên anh nghe như ảo bước chân nghiêng
Thân giẻ rách thêm trăm hương thơm ngát
Trên da em
Anh đi lạc vào đêm
Anh trở về từ vũng lầy thù hận
Nghe chông chênh mất mát nửa tâm hồn
Nửa tâm hồn còn lại
Để thương nhớ Em
Thương nhớ vô cùng

Anh đi cải tạo về
Bữa đói, bữa không no
Lê tấm thân thất thiếu xác xơ
Đi lang thang
Tìm những giấc mơ ở cuối trời quên xưa cũ
Chỉ thấy công an
Chỉ thấy cán bộ
Chỉ thấy màu cờ thắm đỏ
Chỉ thấy phết hương
"Nền bóng cũ tịch dương"
Hè phố quanh hiu những cuộn lá cây khô
Vì rất đổi bơ vơ
Mỗi buổi chiều anh tới nhà thờ
Quỳ dưới chân Đức Mẹ
Dâng mắt nguyện cầu
Lên cuối tủ thân
.....
.....

Đọc khúc thi ca tự do phá lệ nhưng lại đầy nhạc tính của Hoàng Anh Tuấn, người đọc như vắng nghe một âm ba điệu dặt - một phiên buồn rơi trong tâm hồn mình. Chỉ buồn thôi chứ không bận. Bởi sự thống hận sẽ làm cho chúng ta mỗi mồn với căm thù, chẳng khác gì người Cộng Sản đã gặm nhấm, nuốt trửng cái tàn ác, vô luân ngay từ buổi đầu xuất hiện.

Trở lại với cõi thơ Tình xanh màu kỷ niệm của Hoàng Anh Tuấn, sẽ là một

thiếu sót, nếu không được đọc những điệp khúc thi ca về một nơi chốn mà thi sĩ đã ký thác tâm hồn mình những ngày son trẻ: đó là Paris.

Em Paris tiếng phong cầm lãng đãng
Chưa ngậm ngùi với ánh sáng đèn hơi

Dưới hiên mưa mái tóc ẩm nghiêng vai

Rất mong trốn khi bàn tay khao khát

Em Paris, chuyến Metro thứ nhất
Trời xám mờ, sương đọng giọt ban mai

Những bánh xe trên lối ướt thở dài
Ta hụt hẫng như không còn điểm tựa

Nhớ bấp bênh và quên trong luyến nhớ

Nửa linh hồn bơ ngỡ giữa hoài nghi
Ta bây giờ trong độ lượng Paris
Thân tỵ nạn cũng xin đành nhỏ bé

Ta trở lại bây giờ làm chim sẻ
Uống nắng niu từng chút tự do Em

Viết về một tên tuổi như Hoàng Anh Tuấn không thể đóng khung trong một vài trang giấy. Bởi trên ba phương vị trong văn học nghệ thuật Việt Nam: Thi sĩ, nhà báo và đạo diễn, ông đều thể hiện một cá tính tài hoa. Do đó, giới văn nghệ sỹ nói chung, không ai lấy làm lạ, khi ông được mọi người quý trọng. Ông như một cái đinh thu hút của đám đông. Ông ngay thẳng, trực tính nhưng lại rất cởi mở hòa nhã. Ông mơ mộng lãng mạn nhiều khi xa rời thực tại, nhưng lại là một "cây đầu láo" vui như mở hội. Hoàng Anh Tuấn với rất nhiều giai thoại kỳ thú trong cuộc đời làm thơ, viết văn, đạo diễn điện ảnh, làm báo, và ngay cả những tháng ngày ngồi bó gối trong tù Cộng Sản, sẽ phải được ghi lại trong một luận đề về ông do nhiều người viết.

Để kết thúc những dòng cảm nhận về cõi thơ Hoàng Anh Tuấn riêng cho khung trời Hà Nội, xin được trích một đoạn thi buồn bã của ông trong hoàng hôn thoi thóp cuộc đời.

Hà Nội Anh giờ là giấc chiêm bao
Cùng thơ ấu đã già đi trăm tuổi
Buổi sáng nay tâm hồn nghe thơ đại
Một thoáng vui chợt tới chợt bay đi
Rồi nỗi buồn như lũ một ngu si
Gặm nhấm nốt nửa linh hồn rửa mực

Thưa thi sĩ Hoàng Anh Tuấn, Linh hồn ông không bao giờ rửa mực. Linh hồn cũng như thơ ông bất tử. Ông chỉ hơi cường điệu giận lấy cuộc đời. Bởi vì ông đã từng nói với tôi và đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc:

Thử xòe mười ngón hoa buồn
Quả nhiên ảo mộng cuối đường chỉ tay.

Vĩnh biệt bạn ta - Hoàng Anh Tuấn. ■
San Jose, 2006

PHIẾU MUA DÀI HẠN KHỞI HÀNH

(hay GIA HẠN), gửi ngày/...../.....

Để được tặng một cuốn sách giá trị, vui lòng đặt mua một lúc tối thiểu 2 năm. ■ Giá 1 năm là 40 mk (55mk nếu gửi hạng nhất) ■ Giá 2 năm là 75.00 mk (107 mk nếu gửi hạng nhất). Để có sách tặng, vui lòng kèm thêm 7 mk bưu phí.

Tôi tên:.....Đ/th:

Địa chỉ:.....

Tôi muốn (mua) / (gia hạn) ■ MỘT năm 12 số, từ sốđến số
hoặc ■ HAI năm 24 số, từ sốđến số

Kèm ngân phiếu:

-\$40 mk cho một năm hay \$75 mk cho hai năm (82 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng). Hoặc:

--\$55 mk cho một năm hay \$107 mk cho hai năm (114 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng) nếu gửi cước phí bưu điện hạng nhất.

Ngoài Hoa Kỳ báo gửi bưu phí máy bay:

■ Canada: 57.50 mk 1 năm, cả báo và bưu phí. ■ Âu châu: 75 mk một năm
■ Á, Úc: 80 mk một năm.

Ngân phiếu để Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P. O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

VĂN HÓA DÂN GIAN HÀ NỘI

TRẦN QUỐC VƯỢNG

LÚC SINH THỜI, NĂM 1991 ĐƯỢC HỌC BỔNG QUA LÀM VIỆC MỘT NĂM TẠI ĐẠI HỌC CORNELL, N.Y., GS TRẦN QUỐC VƯỢNG CÓ GỬI CHO BỐN BÁO CHỦ BÚT MỘT SỐ BÀI VỞ, TÀI LIỆU, VÀ SAU ĐÓ CÓ TỚI CALIFORNIA TRAO ĐỔI, TRÒ CHUYỆN BA TIẾNG RUỒI ĐỒNG HỒ. ÔNG CÓ NÓI RẤT NHIỀU TỚI "1000 NĂM THĂNG LONG..." *xin xem Khởi Hành số 107, 9.2005.

Có một Thăng Long - Đông Đô - Đông Kinh - Hà Nội của Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Bằng Việt... mà cũng có một Kẻ chợ dân gian ba (mươi) sáu phố phường:

*Rủ nhau xem khắp Long thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai.*

Có dân gian Hà Nội là có folklore Hà Nội. Folklore [* văn học dân gian, có thể hiểu là chuyện kể dân gian] đô thị, dân vạn đại thì folklore cũng vạn đại. Folklore vượt ngưỡng "quê kiếng," "nhà quê" để bén rễ nơi thị thành. Có một Hồ Tây hữu thể - hữu hình thì cũng có - từ thế kỷ XIV - XV một truyền thuyết vô thể vô hình về hồ tinh, về trâu vàng, về nhịp chày Yên Thái.

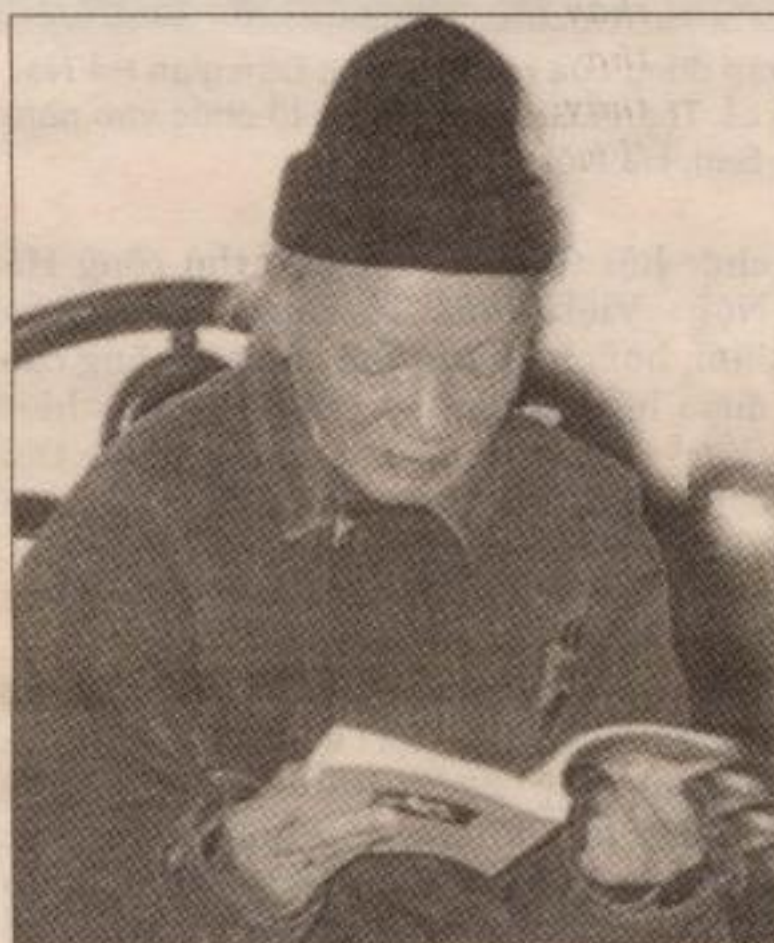
Có một hồ nước xanh (lục thủy) hữu thể hữu hình thì cũng đeo bám quần quít, xoắn xuýt, giằng dặt nào đó một huyền tích vô thể vô hình về cụ rùa - thiên sứ và người anh hùng Lê Lợi với thanh gươm hữu thể "Thuận Thiên." Hồ (Trá) Gươm, sự tích Hoàn Kiếm là vô giá và vĩnh cửu.

Có một Sông Tô dành đoạn rồi thì cũng có lời thể Sông Tô (hội thể đến Đồng Cổ thời Lý Trần, hội thể Đồng Quan thời Lê Lợi - Nguyễn Trãi đều rung động trên sóng nước Sông Tô):

*Bao giờ lở núi Tản Viên
Cạn sông Tô Lịch (cũng) chẳng quên lời nguyên.*

Năng lượng folklore Hà Nội trên cả ba vùng:

a) Trung tâm Hồ Gươm:



TRẦN QUỐC VƯỢNG (1934-2005), hình trong nhà riêng tại Hà Nội. Photo Vũ Lan Phương, Paris. Ngoài tư cách sử gia, giáo sư, ông còn là Tổng thư ký Hội Văn học Dân gian Hà Nội, phó Chủ tịch Hội Văn học Dân gian toàn quốc.

*Khen ai khéo họa dư đồ
Trước sông Nhị Thủy sau hồ Hoàn Gươm.*

b) Ven đô:

*Nhong nhong ngựa ông đã về
Cất cỏ Bỏ để cho ngựa ông ăn.*

(đàng và bến Bỏ Đê ở phía chân cầu Long Biên bên tả ngạn Hồng hà)

*Ai về Hà Nội
Ngược nước sông Hà
Thuyền giăng ba ngọn, vui đà vui thay!
Đống Đa ghi để lại đây
Bên kia Thanh miếu,
bên này Bộc am.*

(Đống Đa chùa Bộc... nay thuộc quận Đống Đa)

c) Ngoại đô:

-Dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét.

-Tương Nhật Tảo, Đào Nhật Tân, phân Cổ Nhuế.

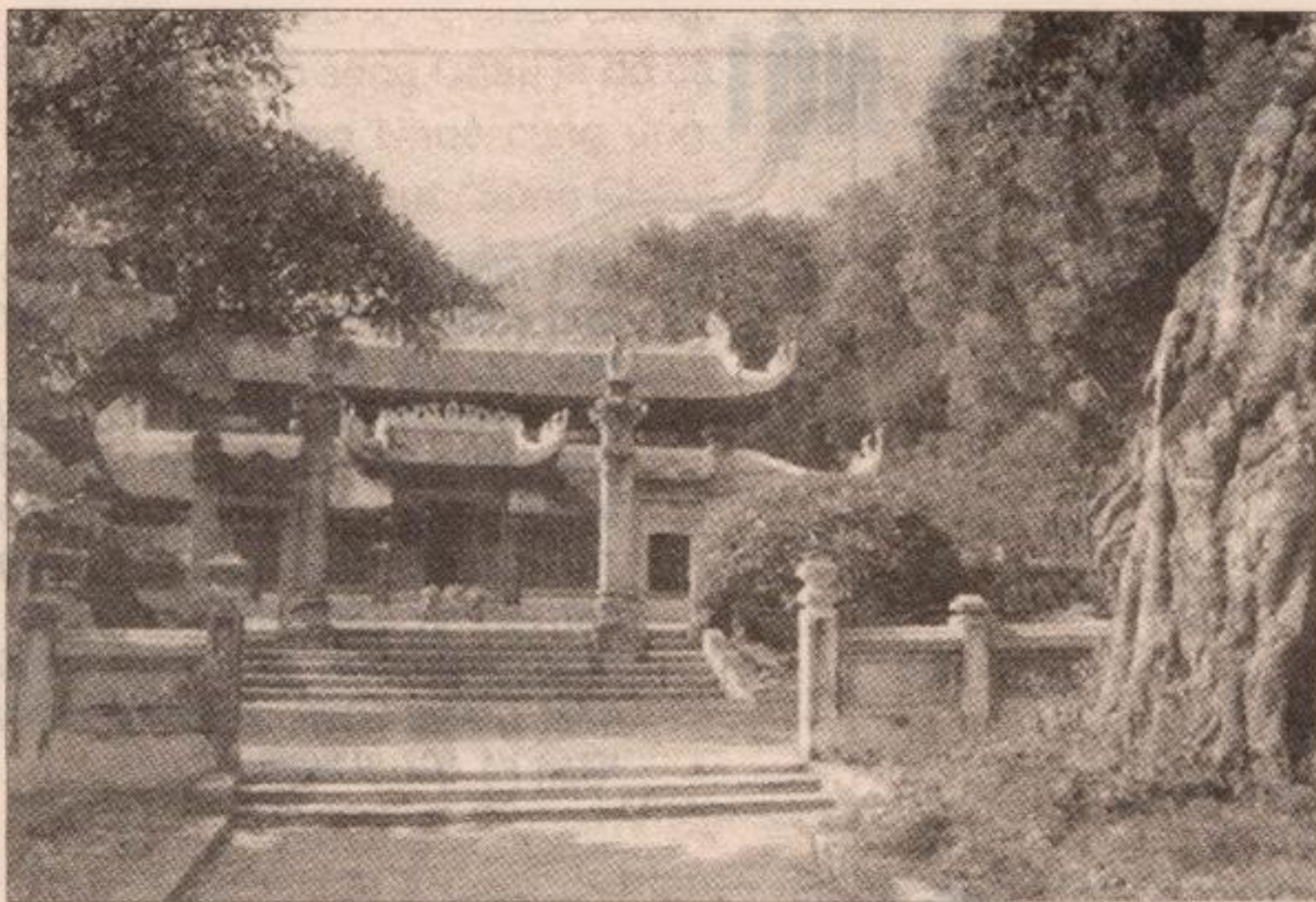
Tiềm năng folklore của mảnh đất nghìn năm văn hiến là vô tận! Của trời, của dân, khai thác kho vô tận...

Ngành dân gian Hà Nội ngay từ đầu thập kỷ '70 của thế kỷ XX đã cho ra đời công trình sưu tập ca dao - tục ngữ Hà Nội (nay đã được hai tập). Tiếp đó là huyền thoại, huyền tích. Lần lượt xuất bản *Truyền thuyết ven Hồ Tây* (nhiều tác giả) rồi *Truyền thuyết ven sông Nhị*, *Truyền thuyết ven sông Tô*... Chúng tôi ý thức được nhân tố nước trong đời sống lịch sử - xã hội - văn hóa Việt Nam - Hà Nội, chúng tôi thấy rõ ràng thì Thăng Long - Hà Nội là mảnh đất:

*Nhị Hà quanh bắc sang đông
Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này.*

Một tứ giác nước khép vòng được đường Đê La Thành bao quanh và điểm xuyết trong ngoài những lấp lóa mặt hồ.

Trong phát triển, Hà Nội quá cần đất. Từ thời thực dân, hồ Cổ Ngựa (nối tiếp hồ Trúc Bạch), các hồ Hàng Đậu, Hàng Khoai, Hàng Đào... đã bị lấp, chỉ còn trơ lại một tên phố Cầu Gỗ bên Hồ Gươm. Thời ta, lại tiếp nối một quá trình lấp hồ, lấn đất, xây dựng. Dân gian van nài có, đấu tranh có, thì còn đây một hồ Tây, một hồ Trúc Bạch, một hồ Gươm, một hồ Bảy Mẫu, Ba Mẫu, cứ hẹp dần, theo cả ý nghĩa tuyệt đối (đất ven hồ bị lấn chiếm) và tương đối (xây nhà cao tầng, tạo cảm giác hồ hẹp đi). Đến đầu thế kỷ XXI thì tạm coi "cuộc chiến tranh hồ - đầm" chấm dứt.



Lần đầu tiên sau hơn một phần tư thế kỷ, với vận động của Hội Văn học Dân gian Hà Nội, mà GS Trần Quốc Vượng là Tổng thư ký, Hội Lễ Thánh Gióng đã được tổ chức vào năm 1982. Ảnh trên: đền thờ Thánh Gióng tại Sóc Sơn, Hà Nội.

LỄ HỘI DÂN GIAN

Chiến tranh không dung chứa sự tập hợp quá đông người, như lễ, hội. Nhiều ý kiến cũng không dung thứ lễ hội cổ truyền.

Giới trí giả nhân dân bao quanh Hội Văn nghệ Dân gian Hà Nội [mà GS Trần Quốc Vượng là Tổng thư ký] bàn nghị cách "mở đột phá khẩu" từ đầu thập kỷ '80 của thế kỷ XX, khi tiếng súng đạn đã tắt dần ở nhiều chiến trường Nam Bắc. [Thế là] ...lần đầu tiên sau 25 năm vắng bóng (1957-1982) phục hồi lễ hội Thánh Gióng Phù Đổng - Gia Lâm. Phục hồi cái cổ truyền:

*Ai ơi mông chín tháng tư
Không đi hội Gióng cũng hư mất đời!*

Dân hồ hởi... Thế là cứu được lễ hội dân gian trong phát triển. Lễ hội dân gian trở thành một đề tài nghiên cứu lớn của ngành Văn học Dân gian Hà Nội.

NGÀNH NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Ngành nghề truyền thống là một đề tài sưu tầm nghiên cứu khác. [Đề tài lớn] được chẻ làm ba bốn đề tài nhỏ. Mỗi năm làm một đề tài nhỏ trong "cái nhìn hệ thống" về một đề tài lớn: *Ngành nghề - làng nghề - tổ nghề - phố nghề*.

Phố nghề - với một dãy mấy chục tên phố mang tên Hàng là một đặc trưng Hà Nội (rồi mới đến Nam Định, rồi Phố Hiến Hưng Yên của châu thổ Bắc bộ). Liên minh các HTX thủ công nghiệp, rồi ngành công nghiệp phát triển nông thôn nhào vào, tài trợ, tổ

chức hội thảo, in sách về thủ công Hà Nội - Việt Nam. Tổ chức nhiều triển lãm, hội chợ hàng thủ công. Không cứu được hết, nhưng sự thật có giúp thiết thực vào sự phục hồi nhiều nghề thủ công: dệt, may, tre, đan, đồ gỗ, chạm khắc đồng - vàng - bạc... Rầm rộ đúc lại trống đồng. Đem đi Mỹ. Trao tặng UNESCO. Gia công xuất khẩu.

Văn học Dân gian từ Hội trung ương, Hội Hà Nội đến các hội địa phương góp phần minh chứng: công nghiệp hoá không góp phần giết chết mà góp phần phục hồi và phát triển nhiều ngành thủ công nghiệp cổ truyền. Đây là một *định án*...

■ Tìm về cội nguồn là một tâm thức sâu xa của dân gian. Có cả một di sản gia phả - tộc phả. Có mấy tiểu thuyết hay đề cập đến cái tiêu cực của sự bè phái dòng họ chốn thôn quê. Nhưng cái tích cực cũng có và nhu cầu một sân chơi mới về "câu lạc bộ các dòng họ Việt Nam" rõ ràng là cần thiết.

Hội Văn học Dân gian Hà Nội đi đầu đề xuất đề tài "Các dòng họ văn hiến Hà Nội - Việt Nam." Năm bản lễ thế kỷ mới (2000), hơn 180 đại biểu các dòng họ Việt Nam hội tụ tại Bảo tàng Dân tộc học Hà Nội để đối trao lý thuyết, nguồn gốc các họ Việt Nam, để tìm nhau qua đối sách gia phả, tộc phả, thế phả.

■ Ăn (và uống) đứng hàng đầu trong bốn nhu cầu cơ bản nhất của con người: ăn - mặc - ở - đi lại.

Không hiểu sao thời chiến tranh gian khó, đây lại trở thành "một vùng cấm kỵ" viết lách. Nguyễn Tuân với *Phở Hà Nội, Giò lụa chả quế*... đã gặp "tai nạn lao động" ...Cũng trong chiến tranh, tiếp cận văn hoá văn học, tôi đã nêu công thức một bữa ăn thường ngày

Việt Nam là: cơm-rau-cá (cơm là cá gạo ngô khoai sắn, rau các loại "tập tàng", cá là thủy hải sản cá tôm cua ốc, ếch, lươn...) Cũng với nhiều hệ lụy, mang tiếng tham ăn tham uống. Trớ trêu thay là cái sĩ diện của con người, thích dầy mà không dám bàn về cái thường ngày, chỉ ham đuổi theo cái cao xa, lý tưởng, những tướng thế mới cao siêu...

Tiếp theo thành phố HCM (với Đại hội Hùng Vương,) Hà Nội tổ chức hội thảo, cả quốc gia và quốc tế, về văn hóa ẩm thực. Đã xuất hiện "Pratiques alimentaires et identités culturelles" (thực hành ăn uống và bản sắc văn hóa). Rồi liên tiếp xuất bản *Văn Hóa ẩm thực Hà Nội, Quà Hà Nội, Thú ăn chơi của người Hà Nội*... Đi vào tổ chức: thành lập CLB văn hóa ẩm thực Việt Nam-Hà Nội. Đi vào đào tạo truyền dạy, tới nay đã có đủ đề tài ẩm thực bảo vệ thành công lấy bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ văn hóa học về ẩm thực. Và đi vào thực tế phát triển hôm nay: liên kết (với cả nước ngoài) tổ chức tuần văn hóa chè, tuần ẩm thực Hà Nội và ba miền Nam - Trung - Bắc, ẩm thực Kinh Bắc, ẩm thực dân gian Thanh Hóa, Nghệ An, ẩm thực cung đình Huế, ẩm thực Hội An...

Từ mười năm trở lại đây, năm nào Hội Văn nghệ Dân gian cũng "tung quân" đi sưu tầm nghiên cứu các di sản văn hoá hũ thể và vô thể theo từng quận, huyện. Đến 2010, kỷ niệm ngàn năm Thăng Long, Hội Văn nghệ Dân gian sẽ trình làng bộ sách *Văn Hoá Dân Gian Hà Nội*, góp phần thiết thực mừng thọ thủ đô nghìn tuổi trời cho. ■

Tượng vua Lý Thái Tổ tại chùa Kiến Sơ, làng Phù Đổng, Thăng Long. Lý Thái Tổ (974-1028) người châu Cổ Pháp, (nay là Đình Bảng, Bắc Ninh), là người khai sinh ra Kinh thành Thăng Long năm 1010. Ông đưa ra sáng kiến người cùng một nghề thì ở vào một khu, sau trở thành phố hàng Lọng, phố hàng Bạc, phố hàng Đào... là vì thế.



BÀN TAY HÀNG ĐÀO

Một mùa hương cốm Vòng
Ta thờ đến trăm năm
Một bàn tay Hàng Đào
Ta mê đến triệu ngày!

Bàn tay Tố Tâm
Héo mòn phòng vắng*
Trầm thủy Hồ Gươm
Bàn tay cô Phượng ngoài mờ
Tay Liên gánh hàng hoa đỏ tóc xanh...

Thành phố đứng ngoài thời gian
Hải đảo trầm tư
Hoa sáu nhỏ lệ trắng
Thương xuống những bờ đường
Quần đau
Hồn nâng chiều úa
Rừng rừng sông Hồng
Nghiêng mãi mái thu
Nơi đó ta từng yêu
Những người con gái bàn tay búp măng
Trắng nở ngọc lan
Những người con gái bỏ tóc đuôi gà
Mười thương hồi tưởng
Những người con gái tóc phơi sóng lượn
Từ một góc thế kỷ sau

Ta không xây cho tình yêu
Tường ngăn thời gian
Ta không xây cho tình yêu
Hố thâm không gian
Lửa đốt mình Biển Bắc
Lạnh hờn đai Xích Đạo
Trái tim hàng hà sa số
Yêu hôm nay quá khứ hẹn ngày mai

Ta lại về đây
Lạc phách Tây Hồ
Đau ngất từng phiên lịch sử
Ôm ấp mãi phố phường xưa
Hành trang là nỗi yêu rục rủa
Ta chất lọc từng dáng vẻ
Từng âm sắc trời xuân cũ

Chẳng còn gì!

Chỉ thấy chiều đổ gió
Buốt lạnh
Trên những tâm hồn đồng phục
Trên nền trời đông xám chết
Chỉ thấy những bàn tay gân guốc
Gỗ ghê
Chỉ thấy một đám người không giới tính
Từ hành tinh nào?
Anh em ta?
Bạn bè ta?
Đi lang thang
Đi vật vờ...

Ta bước trong mơ
Hồn linh loạn
Xót xa
Chỉ thấy chiều đổ gió
Buốt lạnh

Trên một rừng bàn tay gân guốc
Gỗ ghê

Rừng cây vô vọng
Từ đáy thăm trầm luân

Ồi bàn tay Hàng Đào! ■

* (Trong *Tuyển Tập* in sau khi tác giả qua đời sửa là *Vàng phai khuê các*)

GỬI EM Ở NỘI THÀNH

Thơ em xuôi giòng sông Nhị
Qua muôn trùng vị trí:
Nước Hồ Gươm tuôn mạch thấm đồng sâu...
Xuôi giòng sông Nhị,
Một nẻo trời cổ đô
Vương vương mộng hải hồ...
Đây, bên anh,
Lòng thơ cháy
Trong bì đạn lạnh âm-u.



Một góc tranh HOÀNG TÍCH CHU

THƠ TRẦN HỒNG CHÂU

Đêm nay lộng heo may,
Lửa tàn bên điểm gác,
Có người nghe tâm sự
Trên giấy mẫu hồ thủy:
"Trăng ngoài biên khu anh,
Trăng thôn Hạnh-Hoa em...
Anh viết dưới ánh trăng,
Em trông lan huệ trắng,
Em thêu lửa vàng sao,
Đợi ngày về rục rờ..."

Đây, thơ mùa thu,
Ngược bến sông Hồng.
Đây, nơi tay người đặc vụ,
Em, đón tâm tình chiến khu!
Anh viết... Nơi đây đã tắt mấy mảnh đời,
Hờ ơi, tan trong nòng súng giặc!
Thịt rắn chắc,
Tình lứa đôi,
Nhà mấy nóc đỏ như môi cười nhĩ?
Gió lửa khe cột đổ,
Mực nhòa, lạnh thấm mi,
Lòng ai rừng rục nóng khôn nguôi...
Bút vẽ hờn căm gây sắc máu,
Áo nâu tay vạch lửa tàn, đau,
Tay áo nâu... Anh đã dẫn bùn nâu
Nền tư duy cũ với áo ngủ viền lụa xanh.
Một ngàn lẻ một ngày dân tộc...

Nút nẻ bàn chân lê dép trắng,
Đầu trùn nón lá nhớ kinh thành,
Anh vẫn vui đi trên những nẻo đường
đất nước.
Lúa xanh xanh, núi trùng điệp, đèo
mấp mô...
Qua muôn cảnh, vẫn sen Tây Hồ,
Sông vẫn sông Tô, cốm, cốm Vòng.
Khu Tự Do ngang dọc...băm sáu phố phường
Anh vẫn vui đi,
Tập bản thảo với nụ cười em trong *xúc**

Thương đôi thành-phố cũ nặng đau thương
Nhớ muôn em sáu muện đợi bên rèm
Dăm đoàn người trường chinh,
Một văn nghệ thành hình.
Đầu gối phong sương,
Mộng kẻ dân tộc.
Sông Lô, đèo Khế, Thái Nguyên,
Núi sông muôn thuở nghiêng nghiêng
mắt huyền.
Bút cây tứ thơ lòng đất mẹ
Đất rung rung chuyển sóng Dân Quyền
Nguồn sáng vô lượng,
Đuốc hoa tin tưởng:
Quê hương, Sáng tác, Ý tình em.
Anh vẫn vui đi,
Tập bản thảo với nụ cười em trong *"xúc"*

Đêm hôm xưa ? Đêm ngày mai ?
Đêm nay... giữa lòng cổ đô,
Hoa lựu đạn nở tình hương Bắc Việt...
Em nghe không, khắp bốn ngả đầu ô,
Nhịp quân ca vang dậy chuyển thành xưa.
Em thấy không, trong ánh lửa bập bùng,
Những người Liên khu Ba,
Sắt đá tình không nung,
Những người dựng Ngày Mai,
Hẹn ngày về giữa độ hoàng hoa!
Hoa đã nở tung bừng mầu giải phóng
Lệ rừng rừng ướt mấy đầu xanh,
Mặt xạm đen, áo rách đựng tim vàng,
Con về đây,
Thân bé bỏng,
Lòng hiên ngang.
Con về đây,
Mẹ Thăng Long !
Mẹ Thăng Long !
Ở đây... Quan Thánh, Bạch Mai...
Niềm vui gặp gỡ những ai nội thành,
Gió chưa phai ước thệ,
Mưa không thấm lòng son
Chân máu đỏ chặt xiềng miên chiếm đóng
Trí quật khởi gắn bó nợ biên khu.

Bên cửa song
Vọng núi rừng,
Trăng xưa đầy khóe mắt,
Em sẽ gặp anh
Trưởng thành trong vũ trụ anh :
Quê hương, Sáng tác, Ý tình em.
Em sẽ gặp anh.
Em gái nhỏ trông lan huệ
Trong những ngày dài lê thê !
Em sẽ gặp anh !
Tay nắm tay,
Anh và em
Giữa lòng Núi Sông! ■

* Ở chữ Pháp: sac = túi đựng quần áo. Bài này làm hồi Kháng Chiến, ký tên Hoàng Tuấn.

CON MỰC

NGUYỄN THỤY LONG

Con Mực là một con chó to lớn, lông đen mun, không hề lẫn một sợi lông trắng hay khác màu nào. Nó là một người bạn thân thiết với tôi trong khu vườn rộng ở Láng, ngoại thành Hà Nội. Thuở ấy, tôi mới chỉ là một cậu bé sáu tuổi. Trong khu vườn nhà tôi rất nhiều cây cối, các loại cây ăn quả, na, ổi, táo, kể cả cây sấu vĩ đại, tàn lá che rợp một khoảng sân. Ngoài con chó Mực ra còn có ba con ngỗng coi nhà, ba chú ngỗng này dữ dằn và không mấy thân thiện với tôi và chẳng biết lúc nào chúng giở mặt, mổ vào mông đít tôi những cú đau điếng, làm tím bầm... Con Mực thì không thế, nó biết ai là chủ và thường xuyên bênh vực tôi, khi nghe tiếng tôi kêu cứu ngoài vườn, nó xỏ ra ngay đuổi cắn bầy ngỗng chạy tán loạn. Có lần nó dè nghiến một con ngỗng xuống toan nhai cổ bắt kể cả những cú mổ của những con ngỗng khác giải cứu đồng bọn. Những cú mổ không chết được nhưng đau thấu trời.

Mất con mực ban ngày mà cũng ánh sắc xanh lên dữ dội, rặng nhe ra đến là khiếp. Mực là một con chó dữ, khiến người ta phải coi chừng, nhưng nó rất biết nghe lệnh chủ. Nó hiểu tiếng quát của tôi, cũng như hiểu cái lừ mắt của cha tôi, có điều gì đó không bằng lòng hành động của nó, nói thôi là thôi ngay, hay ra lệnh nó làm tới.

Mực to lớn và khỏe, nó phóng chạy, những sải chân dài mạnh mẽ, những cái vồ bắt dữ dội. Tôi có thể cười lên lưng nó, nhưng cha tôi sợ tôi bị ngã nên đóng một chiếc xe kéo nhỏ bằng hai bánh xe đạp trẻ con để nó kéo tôi đi. Cuộc chơi với con Mực ngày thêm hào hứng, chẳng những nó kéo tôi đi trong vườn mà còn có thể ra ngoài đường, con đường trải nhựa xuống tận Văn Điển tới gò Đống Đa, không biết còn xa đến đâu nữa, với con mắt trẻ con của tôi như thế là xa ghê gớm lắm rồi. Bên dưới, cạnh con đường cái quan là sông Tô Lịch, những ruộng rau của làng Láng và bên kia sông, là làng Cót. Được đi ra đường là chuyện ao ước của tôi thôi, vì bố tôi vẫn sợ những xe

cộ khác đụng phải. Trong nhà có bà nội tôi luôn để mắt tới từng hành động của tôi, cụ gần như cả ngày ngồi ở ghế đá trước cửa nhà, dưới giàn hoa thiên lý. Cụ không ăn trầu mà ngồi uống trà bất cứ giờ nào trong ngày. Thỉnh thoảng cụ nhúc nhích tay chân, sai bảo người làm hay chính tay cụ vun quén đồng lá khô rụng đầy trong vườn, để buổi chiều rảnh rang thì đốt lên, khói cao ngút tan vào trong không khí, mùi lá khô bị đốt cháy ngai ngái. Tôi thì khi ngồi vắt vẻo trên cành cây nào đó, khi ngồi dưới gốc cây, con Mực ngồi cạnh, tôi nói chuyện với nó, đủ thứ ước mơ rất trẻ con. Hình như nó cũng hiểu, thỉnh thoảng lại quay liếm mặt tôi một cái.

Tôi nói với nó:

- Nếu Mực ăn phân thì anh không cho liếm mặt đâu, nhớ nhé đôi cũng không được ăn bậy nghe chưa.

Con Mực cũng là mục tiêu của những kẻ thêm thịt chó, nhất là những kẻ uống rượu ở quanh vùng, mỗi khi nhìn thấy con chó nhà tôi, tôi nhìn thấy ánh mắt họ tỏ vẻ thèm thuồng. Tôi còn khám phá ra là nó có vợ và còn có con nữa, chính là con Vện bên nhà anh Cầu cạnh vườn nhà tôi, khi tôi nhìn thấy con Vện vù vù thông lòng sang thăm chồng Mực. Con Mực có lối đi bí mật sang thăm nhà vợ con nó, mà tôi thì không thể chui được qua cái hốc đó, đầy gai xương rồng. Tôi nôn nao muốn xem những đứa con của nó.

Chờ cho bà nội tôi vào nhà, tôi bắc một cái thang tre kê lên tường, tôi leo lên bờ tường gọi anh Cầu:

- Anh Cầu ơi, đỡ em với, em nhảy sang nhà anh này.

Anh Cầu thấy tôi vắt vẻo trên tường, cố lên:

- Thằng "Long cong đít vịt" kia, xuống ngay, què giò bây giờ, em sang đây làm gì vậy?

- Em sang thăm thằng cu của con Mực nhà em với con Vện nhà anh.

Anh Cầu vui ngay và cười toe lên:

- Không phải chỉ có một "thằng cu"

CON MỰC LÀ KẺ THÂN THIẾT VỚI TÔI TRONG KHU VƯỜN RỘNG Ở LÁNG, NGOẠI THÀNH HÀ NỘI. NGÀY HÀ NỘI TÁN CỤ, MÌNH NÓ Ở LẠI TRÔNG NHÀ....MỘT ĐÊM CUỐI NĂM HÀ NỘI NỔ SÚNG VÀ CHÁY SÁNG MỘT GÓC TRỜI, CHA TÔI VÀ TÔI TỪ NÚI ĐÔI NHÌN VỀ HÀ NỘI, KHÔNG BIẾT MỰC RA SAO...

mà còn hai "con đĩ" kia; chờ anh tí anh đi lấy cái thang, bà nội biết là chết đòn đấy.

- Bà không biết đâu...

Tôi leo thang sang nhà anh Cầu. Chỉ một loáng sau, tôi thấy con Mực cũng có mặt, nó ve vẩy cái đuôi. Một ổ chó con thật đáng yêu, nằm ngay tại đầu hè, bên cạnh cái vũng của anh Cầu, một con đen và hai con Vện. Chúng nó đều chưa mở mắt. Nhưng cái mõm thì rất xinh... anh Cầu giới thiệu liền, anh cũng vui như tôi:

- Con đen là thằng cu, giống hệt bố nó, còn hai con vện giống mẹ nó, không lẫn đi đâu được.

- Sao chúng nó không mở mắt nhìn em?

- Chó con mới đẻ có bao giờ mở mắt, phải mười ngày mới mở mắt được, như thế mắt loài chó mới tinh.

- Thế hả!

Tôi biết thêm một điều, và dinh ninh như thế. Con mẹ Vện là một mẹ hiền, nó biết tôi là chỗ quen biết nên không cắn khi tôi rụt rè vuốt ve đám con của nó.

Hai anh em nói chuyện về mấy con chó như nói về người, bây giờ tôi mới biết anh Cầu cũng thương chó, anh nói:

- Hôm con Vện đẻ xong, anh phải ra vườn ăn cắp một quả trứng gà của mẹ anh cho nó ăn để lại sức.

- Em sẽ mang bánh cho mấy em bé chó.

Anh Cầu cười:

- Mấy con chó con chưa ăn được đâu.

- Ừ nhỉ, thì em sẽ cho mẹ nó, để có sữa cho em bé bú.

Có tiếng bà nội tôi réo gọi bên nhà, chắc bà đang đi tìm tôi.

Tôi đành từ giã anh Cầu và bầy mẹ con Vện, mặc dầu muốn ở chơi một lúc nữa, tôi lại thoăn thoắt leo về nhà. Tôi leo xuống thang và thấy bà nội tôi đứng đó, bà nội sợ tôi ngã, nói:

- Từ từ thôi cháu, ngã bây giờ, rồi vào nhà cho bà hỏi.

Câu đầu tiên khi tôi theo bà nội vào nhà, bà nội hỏi:

- Sao cháu dám leo tường sang nhà

hàng xóm chơi?

- Cháu sang thăm vợ con con Mực.

- Vợ con con Mực?

Bà nội tôi thẳng thốt kêu lên, tôi thành thật thưa:

- Con Mực có con Vện bên nhà anh Cầu là vợ, Mực cưới vợ lúc nào cháu không biết, nhưng nay nó có con rồi, có tới ba em bé, cháu biết nên cháu sang thăm nó.

Bà nội tôi cũng phì cười về cách nói chuyện ngây ngô của tôi, nhưng cũng nói:

- Sao cháu không xin phép bà...

- Cháu sợ bà không cho nên phải lên sang... cháu tưởng bà không biết, nhưng con Mực đã làm lộ chuyện hết...

Tôi nhìn sang Mực với đôi mắt trách móc, bà nội tôi cười:

- Thôi được, bà tha cho.

Chuyện tôi leo tường sang thăm ổ chó nhà anh Cầu rồi cũng qua, tôi còn được phép sang nhà anh Cầu thăm chúng hằng ngày, chơi với những chó con dễ thương. Rồi chúng cũng mỡ mắt, chó Vện mẹ được ăn uống đầy đủ nên có nhiều sữa cho con bú, chúng béo ụt ụt, cũng đã biết đùa, nó đùa với tôi mới thú vị chứ, tôi ôm chúng nó về mang vào trong vườn chơi. Mấy con ngỗng nhà tôi béo đẫy, chúng chẳng ưa gì chó con, chó con thì ngây thơ tò mò nhìn những con ngỗng, thỉnh thoảng lại bị ngỗng rượt cả đám chạy trốn chết, kêu khóc, trong đó cũng có tiếng tôi, tiếng tôi la cầu cứu lẫn với tiếng chó con kêu oăng oăng, khu vườn nhà tôi lại rộn lên. Nhưng những ngày vui đùa ấy không kéo dài được bao lâu, lâu quá không thấy đám chó con chui qua cái hốc xương rồng để sang chơi với tôi... Tôi cố gắng leo lên thang nhìn sang nhà anh Cầu, xem chúng nó làm gì. Nhưng nhà vắng tanh, chỉ thấy con Vện mẹ nằm bên cái ổ trống không, nghe tiếng động nó không buồn sữa, nó ngược mắt lên nhìn tôi buồn bã. Tôi gọi to:

- Anh Cầu ơi! Mấy con chó đâu rồi?

Anh Cầu nghe tiếng tôi gọi chạy ra, thấy tôi nhìn quanh quất tìm lũ chó con anh nói với tôi:

- Mẹ anh bán lũ chó con cho người ta rồi. Chúng nó càng lớn ăn nhiều quá, nhà anh lấy cơm đâu mà nuôi chúng. Em đừng buồn sau này con Vện lại đẻ ra một đàn chó con nữa, tha hồ mà chơi.

Đúng rồi, anh Cầu có lý, chẳng có lý do gì mà trách anh.

Rồi những nỗi buồn vì thiếu vắng lũ chó con cũng qua mau. Thuở đó, nước nhà đã độc lập, gọi là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Nhưng bọn Tàu ô vẫn còn ở đó, làm công việc ăn hại đái nát trên đất nước Việt Nam. Thực dân Pháp sau khi bị bại bởi Nhật, nay ỷ vào những nước thắng trận đồng minh ngóc đầu dậy, toan tiếp tục đô hộ Việt Nam như xưa, nhưng không thuận lòng dân Việt. Sự chống đối ngấm ngấm cũng như công khai ở khắp nơi. Ở Hà Nội công an tự vệ thành Hà Nội và lính Tây luôn có chuyện đụng độ nhau. Anh Cầu vào tự vệ thành. Tập quân sự



Cổng Chùa Láng (Chùa Thiến Tự), ngoại thành Hà Nội, thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh và Vua Lý Thần Tông. Chùa xây năm 1164, thế kỷ XII, đời vua Lý Anh Tông. Truyện *Con Mực* của Nguyễn Thụy Long có bối cảnh ở làng Láng, là làng có ngôi chùa này.

để sẵn sàng đánh nhau với Tây, bảo vệ thủ đô Hà Nội. Tôi chỉ mong lớn được bằng anh Cầu. Lúc ấy tôi nghe nói về miền Nam, Sài Gòn nổi dậy chống thực dân. Bao nhiêu là chuyến tẩu Nam tiến chở thanh niên thủ đô tình nguyện vào chống giữ miền Nam. Tôi nghe tin chú Tư của tôi ở Sài Gòn cũng chống lại Tây. Hình như chú Tư cũng đã theo quân ra chiến khu Đồng Tháp Mười. Tôi chỉ nghe người lớn nói vậy, chứ không biết gì.

Buổi chiều tôi ngồi hóng chuyện bà nội tôi với bố và các bác các chú trong sân. Có lúc hứng chí tôi mặc quần áo nhi đồng, bồng súng gỗ đi vòng quanh sân, con Mực đi theo vừa sữa, vừa vẫy đuôi, tôi hát vang lừng bài *Tiến Quân Ca*, nhưng thực ra tôi chỉ biết được vài câu. Tưởng tượng mình thành chiến sĩ vùng gươm ra sa trường. Thực tình tôi không biết gì hết mà chỉ theo phong trào, bắt chước những nhi đồng lớn hơn tôi vài tuổi tập tành ca hát. Tôi cũng nghe nói bác Cả tôi cũng sẽ từ Cao Bằng trở về để gần bà nội và các chú, nghe nói bác Cả tôi làm đến chức chủ tịch tỉnh Cao Bằng, chờ bàn giao cho người khác bác mới về được. Bố và mẹ tôi hồi này có vẻ bận rộn, mà mẹ tôi lại bụng mang dạ chửa, nghĩa là tôi sắp có em, không biết là trai hay gái, nhưng chẳng sao, có em là được. Ngoài việc bắt chước hát hò hô vang những khẩu hiệu của đám nhi đồng ngoài phố Hàng Đường, tôi ngày nào cũng cùng con Mực ra vườn nói chuyện về nhà tôi sắp có một em bé.

Không nhớ tháng nào trong năm, tôi chỉ biết là năm 1946, năm Tuất, mẹ tôi sinh em bé vào năm đó. Tôi nhớ ngày hôm ấy trời mưa dầm dề, bà nội cũng vắng nhà. Bố và mẹ sắp xếp đi đâu đó, đến tận chiều tối, bố tôi trở về nhà một mình. Ông nói với tôi mẹ sắp sinh em bé, mẹ đã vào nhà thương Phủ Doãn,

và có lẽ đêm nay thì sinh. Ông chỉ về nhà xem chừng tôi như thế nào, đêm nay ông lại vào ở trong nhà thương với mẹ, ông cũng nóng lòng muốn thấy em bé ra đời. Bố dặn tôi phải ngoan, tôi ở lại nhà với chị Bé và con Mực mà lòng nôn nao. Một đêm mưa gió kinh khủng, như trời có bão. Thú thực đêm hôm ấy tôi ngủ rất ít, sáu giờ sáng cha tôi đã trở về, ông vui vẻ, ông vuốt đầu tôi:

- Thế là thằng Long có một thằng em dễ thương rồi.

- Con trai hả bố?

- Ừ thằng em trai, bây giờ mặc quần áo bố đưa lên thăm em.

- Chị gái chưa rang cơm cho con ăn.

- Không cần, hôm nay bố khao cho thằng Long một bát phở nhi đồng.

Phở nhi đồng là phở dành cho con nít ăn, bát nhỏ không phải bát ô tô như cho người lớn ăn. Tôi nóng lòng muốn thấy em bé. Đến hàng phở trước cửa nhà thương Phủ Doãn tôi không chịu ăn mà đòi lên thăm mẹ và thăm em ngay. Tôi nói với bố:

- Tí nữa về ăn cũng được mà bố, cho con xem em bé.

Tôi vội vã theo bố tôi lên lầu, mẹ tôi nằm trong phòng riêng, bố tôi nói bảy năm trước tôi cũng sinh ra tại nhà thương này, ngày đó còn gọi là nhà thương Khách, mẹ tôi sinh ra tôi xong thì bị hậu sản, nên tôi không được bú sữa mẹ, mà ăn sữa bình đến mấy tuổi. Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn uống một cốc sữa bò. Anh Vi, người anh con bác Hai tôi thường trêu tôi:

- Hèn gì thằng Long ăn sữa bò nên ngu như con bò vậy.

Anh em tôi luôn luôn có chuyện gấu ó nhau, dù chưa có trận "ăn thua đủ" với nhau lần nào, nhưng con Mực cũng nhìn anh Vi với ánh mắt "kinh khủng." Anh Vi nói thế.

Mẹ tôi nằm trên giường, em bé tí teo nằm cạnh, nó ngủ hai mắt nhắm

nghe, mẹ tôi khẽ nựng vào má em bé, nói:

- Con chó con này ngủ rồi, nó sinh năm Tuất cầm tinh con chó, chó mà sinh vào ban đêm thì cuộc đời cực lắm...

Tôi ngồi cạnh mẹ và em bé, để mặc bố và mẹ nói chuyện với nhau, em bé ọ ẹ rồi mở bừng mắt trong sự ngạc nhiên của tôi, tôi nói:

- Em bé mở mắt rồi kìa...

Mẹ cười nói:

- Ừ thì nó thức dậy thì phải mở mắt chứ sao?

Tôi toan cãi thì họ hàng nhà tôi đẩy cửa vào thăm mẹ, nhưng tôi cũng cố nói được một câu khi thấy đôi mắt em bé mở thao láo:

- Chó con mới đẻ phải mười ngày mới mở mắt kìa, thằng này mở mắt ngay không tốt đâu...

Cha tôi, bà nội và cô chú tôi phì cười, bà nội nói với cha tôi:

- Anh mang thằng lý sự cùn này đi, rõ là cái thằng lảm chuyện, giải thích cho nó biết chó con khác, mà em bé nó khác.

Bố tôi đành kéo tôi xuống nhà ăn phở, ông giải thích, con người khác con chó là sinh ra là mở mắt ngay, không như chó con mười ngày sau mới mở mắt, nhưng tôi không chịu nghe. Ông lại hỏi tôi, có thấy em bé có đuôi không, tôi nhắm mắt lại, cố nhớ hình ảnh em bé mà tôi vào thăm hồi nãy, tôi nói không. Rồi bố lại hỏi tôi em bé có cái tai giống như con Mực không, tôi lại nói không. Bố tôi kết luận, vậy em bé tôi nhất định là người rồi, em không thể là chó con được. Tôi lại lý sự:

- Sao mẹ lại gọi em bé là chó con?

- Tại nó dễ thương như chó con, chứ không phải là chó. Tuổi nó lại là tuổi cầm tinh con chó!

Mệt với tôi quá, cha tôi phải giải thích mãi, thế nào là cầm tinh con chó, năm Tuất là năm con chó, cũng như tôi cầm tinh con cọp. Sự thắc mắc của tôi mới được giải tỏa, không còn lời thôi nũa, thằng em bé của tôi sinh năm con chó nhất định nó sẽ khôn lắm, tôi lại hài lòng vì có thằng em cầm tinh con chó.

Tình trạng Hà Nội ngày một trở nên gay gắt giữa lính Pháp và tự vệ thành Hà Nội, những đụng độ nhỏ sẽ dẫn đến

đụng độ lớn. Thế nào cũng có đánh nhau. Chú Năm, chú Sáu tôi vào tự vệ thành, các chú tự trang bị lấy vũ khí oai ra phết, khẩu súng lục, súng ru-lô có những viên đạn đồng thật đẹp, nhưng rất nguy hiểm. Khẩu súng săn hai nòng cũng được coi là vũ khí để chống Tây. Hàng ngày xe bọc thép của Tây diễu võ dương oai trong thành phố Hà Nội coi mà đáng ghét. Tôi nghe anh Cầu nói:

- Chúng nó có mấy chục chiếc xe bọc thép chứ nhiều gì, ta có bao nhiêu là bom ba càng, mỗi chiếc xe chỉ cần một quả thôi là tiêu từng liền, công binh xưởng của ta chế tạo được bom ba càng mà chính là ba cái kíp nổ, đụng mạnh vào là nổ.

- Súng nào bắn bom ấy hả anh Cầu?

- Chẳng cần súng nào bắn hết, mỗi chiến sĩ của ta là một khẩu súng chính xác nhất, thấy xe tăng của Tây chạy tới là ta ôm bom ba càng nhảy tới lao vào là trúng liền. Chỉ cần một chiến sĩ hy sinh, ta phá được một chiếc xe tăng, ít ra cũng có năm thằng Tây mũi lõ chết theo xe, ta tịch thu được súng ống đạn dược của chúng, đánh lại chúng.

Tôi nghệt mặt ra ngồi nghe anh Cầu nói chuyện, nhưng cũng thấy sợ:

- Thế chiến sĩ ôm bom ba càng ấy cũng chết à?

- Dĩ nhiên, nhưng đừng nói tiếng chết, quyết tử quân là người tình nguyện, mà phải qua tuyển chọn, không phải ai muốn làm quyết tử quân thì làm đâu; chuyện hy sinh vì đại nghĩa không đơn giản, ta quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, hiện nay ta đã có một đại đội quyết tử quân.

Lần đầu tiên tôi nghe những danh từ lạ lùng ấy, những quyết tử quân chắc là gan lì ghê lắm, coi cái chết nhẹ như lông hồng, sẽ chết cùng với xe tăng địch thân xác thì tan tành như xác pháo, chỉ một trận đầu đã biết mình hy sinh cho tổ quốc, cho thủ đô Hà Nội mến yêu. Chắc là các anh ấy phải ăn mặc đặc biệt lắm để nhân dân phân biệt mà kính trọng:

- Các chiến sĩ quyết tử quân ấy ăn mặc như thế nào?

- Cũng quần áo kaki thôi, mũ ca lô có gắn sao, nhưng khác các chiến sĩ khác là có đeo một chiếc băng đỏ quàng qua ngực để chữ Quyết Tử Quân. Các anh ấy đi đâu là được bảo vệ kỹ lưỡng lắm,

nếu không thì bọn Việt gian ám sát mất.

Mặt tôi nóng lên vì xúc động, không ngờ lại có những con người yêu nước đến như vậy. Tôi cầm tay anh Cầu:

- Anh có dám đi quyết tử quân không?

- Sao không, nhưng quyết tử quân đủ quân số rồi, nhưng nếu còn xe tăng địch thì sẽ còn Quyết Tử Quân, người yêu nước nào cũng dám tình nguyện hy sinh cho tổ quốc, cho Hà Nội...

Thì ra thế, tôi tin anh Cầu nói thật. Anh Cầu oai phong trong bộ quân phục, cái mũ ca lô đội lệch sang một bên, anh ở trong trung đoàn bảo vệ thủ đô. Lòng tôi nao nao, không quên chuyện nghị ngại vãn vợ, những điều không định hình hẳn trong đầu óc trẻ thơ của tôi, nhưng là những điều tốt đẹp.

Thằng cu em của tôi đã được mấy tháng tuổi, đúng là một con chó con kháu khỉnh, mẹ tôi thì khỏe mạnh, bà dư sữa cho thằng cu bú tí, nhiều khi bà căng sữa tôi phải bú thay em bé. Thằng bé bú no, nó lại nằm ngủ khi trên cái võng do chị Bé đưa, chị Bé đưa chứ không để tôi đưa vì sợ tôi đưa bỗng ngã em. Tôi vẫn nô đùa với con Mực.

Cha tôi đi vắng nhiều ngày, ông làm gì đó mà tôi không biết. Buổi chiều nay ông trở về, ngồi chơi với bà nội tôi cùng bác Hai và các chú, vẫn như mọi lần có họp đại gia đình, tôi lại ngồi ở một góc hóng chuyện. Thì ra mọi người trong họ tôi lo lắng về tình hình đất nước, bác Hai nói:

- Không sớm thì muộn, chắc chắn là ta sẽ đánh nhau với Tây, ở Nam kỳ xảy ra từ năm ngoái rồi, bây giờ sẽ tới Hà Nội... Khi đó thì đàn bà trẻ con phải tản cư ra khỏi Hà Nội, chú Ba đi lo trước đường rút cho họ hàng mình như thế là phải. Vợ chồng anh Cả sẽ từ Cao Bằng về. Tôi đồng ý để chú thím Ba và các cháu đi trước lo sẵn nhà cửa.

Theo bố tôi kể thì ông đã mua một mảnh đất ở phố Nĩ, vùng Vĩnh Phúc Yên thuộc huyện Đa Phúc gần núi Sóc Sơn, không xa Hà Nội bao nhiêu và một mặt giáp với rừng núi, nơi đó rút vào rừng rất dễ và gia đình tôi sẽ rút đi đầu tiên. Bà nội và các bác, các chú sẽ đi sau.

Tôi ngồi ngoài vườn ôm con Mực nói chuyện với nó:

KHỞI HÀNH TIẾP TỤC TẶNG SÁCH KHI BẠN MUA BÁO DÀI HẠN

Khởi Hành là nguyệt san biên khảo, sáng tác, dịch thuật duy nhất hiện nay tại hải ngoại tồn tại được là nhờ ở bạn đọc mua báo ■ Mua dài hạn nguyệt san *Khởi Hành* là quý bạn một mặt mỗi tháng có một giai phẩm giá trị, mặt khác giúp duy trì một diễn đàn văn hoá truyền thống, bài vở nguyên thủy (không đăng nơi nào khác), hình ảnh tài liệu quý hiếm do sưu tầm nghiên cứu công phu bởi các tác giả tên tuổi, uy tín ■ Bìa đề giá 5 mk, nhưng mua dài hạn chỉ còn >3 mk, báo gửi bưu điện, hạng ba 40 mk, hạng nhất 55 mk một năm ■ Nếu đặt mua một lúc hai năm, chỉ có 75 mk hoặc 107 mk và được tặng sách (xin gửi thêm 7 mk cho bưu phí gửi sách tới bạn.) Xin chọn một trong những cuốn sau đây:

1. *CHIÊU NIỆM VĂN CHƯƠNG* hay *MÃ LỘ* của *VIÊN LINH*
2. *DẪM BA ĐIỀU NGHĨ VỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT* của *TRẦN HỒNG CHÂU*
3. *LỊCH SỬ DÂN TỘC V.N.* của *PHẠM CAO DƯƠNG*
4. *MƯA TRONG VƯỜN* của *ĐỖ KHÁNH HOAN*
5. *VIỆT SỬ SIÊU LINH* hay *CỔNG THIÊN QUÉT MÂY* của *LƯU VĂN VINH*
6. *TRIẾT LÝ LÝ ĐÔNG A* của *PHẠM KHẮC HÀM*
7. *HỘ CHIẾU BUỒN* hay *CHUYỆN TÌNH DANG DỞ* của *THẾ DŨNG*
9. *BA CÂU Ở BIỂN NGOÀI* thơ hai -ku của *MẶC ĐỖ*
10. *TIỂU LUẬN VĂN HOÁ GIÁO DỤC* của *NGUYỄN SỸ TẾ...*
11. *MẤY NẼO ĐƯỜNG CỦA NGHỆ THUẬT VÀ CHỮ NGHĨA* của *HUỲNH HỮU ỦY*
12. *Y KHOA ĐẠI HỌC ĐƯỜNG SAIGON* của *TRẦN NGỌC NINH*

- Mực sẽ lên phố Ni với anh, mình sẽ chạy lên đồi lên núi chơi...

Nhưng điều đó không thực hiện được, ngày gia đình tôi đi, Mực không được đi theo, cha tôi nói:

- Mực phải ở lại coi nhà, mình chỉ đi một thời gian thôi, yên ổn nhà mình quay trở lại. Rồi đây bác Cả từ Cao Bằng sẽ trở về, bác ở vùng rừng núi lâu năm nên biết cách dạy chó...

- Giống như chó Lài bà nội kể chuyện phải không bố?

- Đúng đấy.

Buổi sáng ngày gia đình tôi ra đi, em bé mới mấy tháng tuổi, tôi nhớ nó đội một cái mũ có ren trắng vải mũ lụa xanh, thằng bé đã biết nghịch, chân tay quờ quạng, tôi nói với Mực:

- Mực cho em bé sờ đầu một tí.

Mực ngồi thật yên, đôi mắt buồn rười rượi, nó liếm vào bàn tay bé nhỏ của em tôi tỏ dấu thân thiện. Bố tôi ôm lấy nó, bảo nó coi nhà, rồi mai một gia đình tôi lại về. Nó nhìn bố tôi, nhìn hết mọi người với ánh mắt thật buồn. Khi chúng tôi lên xe, nó chạy theo chiếc xe chở gia đình tôi một quãng đường rồi ngồi lại bên vệ đường nhìn theo cho đến lúc chiếc xe hàng chở gia đình tôi đi khuất. Hình ảnh đó theo tôi bao nhiêu năm trời.

Trang trại mới nhà tôi ở phố Ni cũng khá rộng rãi, nhà tranh vách đất thôi, nhưng vườn tược thì nhiều, có ao cá, có chuồng nuôi lợn, nuôi bò, sau lũy tre có ruộng trồng lúa trồng khoai, hoặc trồng sắn, tôi thú vị nhất là được ngồi trên lưng bò lên đồi sim, từ đây tôi có thể nhìn thấy ba ngọn núi Tam Đảo nhô cao ở chân trời, lưng chừng núi phủ mây trắng. Phía dưới kia, mạn Đông Anh là núi Sóc Sơn, nơi mà đức Phù Đổng Thiên Vương cưỡi ngựa sắt lên núi Sóc Sơn để bay lên trời sau khi đánh thắng giặc Ân, gần đó nữa là thành Cổ Loa còn dấu vết giếng ngọc nơi mà My Châu công chúa soi ngắm nhìn nhan sắc của mình, cũng chính nơi đó hoàng tử Trọng Thủy gieo mình xuống giếng tự tử khi nghe tin vợ bị vua cha giết chết trên đường tháo chạy ở cửa biển Thần Phù. Vùng tôi ở mới cũng đầy huyền thoại lịch sử từ thời dựng nước, do cha tôi kể cho nghe những đêm chớm đông giá rét.

Tình hình ở Hà Nội mỗi ngày một thêm gay gắt, cha tôi đi về thường xuyên, tôi cũng được cha tôi cho biết là hai bác Cả tôi cũng từ Cao Bằng trở về Láng sống với bà nội tôi và gia đình các chú. Tôi không quên hỏi thăm con Mực, được cha tôi kể:

- Con Mực bây giờ khôn lắm rồi, được bác Cả tôi dạy nó mấy ngón võ chó Lài của người Mường, nó có một đồng con với chó Vện nhà anh Cầu, anh Cầu vắng nhà luôn nên cả hai đám chó coi cả hai nhà.

- Anh Cầu đi đâu hả bố?

- Anh Cầu bận việc quân, anh ấy đóng quân ở pháo đài Láng.

Tôi chẳng hiểu pháo đài là gì, nhưng cũng nghĩ nơi ấy ghê gớm lắm, cha tôi nói tiếp:

- Pháo đài Láng yểm trợ cho Hà Nội

khi có chiến tranh, sẽ có những quả đạn đại bác bắn vào trại lính Tây.

Tôi nói một cách hãnh diện:

- Mình có bom ba càng và có cả một đại đội quyết tử quân nữa, mình sẽ tiêu diệt hết xe tăng của địch.

Bố tôi tròn xoe mắt nhìn tôi:

- Ai nói với con vậy?

Tôi hãnh diện:

- Anh Cầu, suốt nửa thì anh Cầu là quyết tử quân đấy, bây giờ anh Cầu vẫn chờ để được tuyển.

Cha tôi yên lặng, ông còn bận bịu với mẹ tôi việc đón bà nội tôi lên Ni trước, tôi khắp khởi mừng khi biết bà nội sẽ lên, cụ sẽ làm cho tôi những bát cơm rang đầy ụ buổi sáng, những bát cơm rang đã nuôi bác tôi, cha tôi và các chú tôi từ hồi nhỏ, trở thành truyền thống trong gia đình. Ngày ông nội tôi qua đời, bà nội tôi làm bao nhiêu những thứ quà bán nuôi các chú, các bác tôi đi học ở Hà Nội, và nên người tất cả.

Cha tôi trở về Hà Nội, nhưng không đón được ai lên Ni, tình hình Hà Nội gay gắt lắm rồi, cho đến lúc bị nghiền



Tự vệ thành Hà Nội, tháng 12.1946.

đường không thể về được Hà Nội nữa. Một đêm cuối năm Hà Nội nổ súng và cháy sáng một góc trời, tôi và cha đứng ở bên này núi Đồi nhìn Hà Nội cháy và lũ lượt từng đoàn người tản cư, tôi lo lắng và nhớ tất cả mọi người thân còn ở lại Hà Nội. Tôi nghe tiếng súng lớn nổ ì oàng và nghĩ rằng đó là đại bác bắn đi từ pháo đài Láng. Ôi Mực và vợ con nó bây giờ thế nào, những con Mực con bây giờ chắc sợ ghê lắm, chúng có nghe tiếng súng nổ bao giờ đâu? Tôi nghiệp những con chó con. Không chừng con Mực theo bà nội tản cư lên đây. Nghĩ thế tôi thấy vui. Ngày nào bố con tôi cũng đi đón bà nội trong đám người tản cư gồng gánh, bồng bế nhau từ miền xuôi ngược lên, mà không thấy bóng dáng bà nội đâu. Bố tôi và tôi lùi thui ra về, bên kia núi Đồi vẫn còn ánh lên lửa Hà Nội cháy, quân dân Hà Nội đang đánh nhau với Tây, chắc chắn phải có quyết tử quân ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch, bao nhiêu chiếc xe bọc thép đã cháy, bao nhiêu chiến sĩ ta đã hy sinh? Nhà tôi đầy người tản cư tá túc mà không có một người thân họ hàng nào. Cha tôi

nghe người tản cư nói chuyện đến sự dũng cảm của quân dân Hà Nội, ông nói:

- Đây là cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, sự dũng cảm là do lòng yêu nước của cả dân tộc chứ chẳng của riêng ai, một cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam, các vị nhớ lấy điều ấy, trong đó có chính con cháu ta hy sinh. Những chiến sĩ bỏ xác trong thủ đô Hà Nội là ai?

Tôi nhìn thấy những khuôn mặt người tản cư tư lự.

Một đêm trời thật rét, tôi chui vào chăn bông ngủ với bố, bên ngoài vẫn lai rai có người tản cư lên mạn ngược, bỗng tôi nghe tiếng gọi:

- Chú ba ơi, chú Ba Nhân ơi!

Bố tôi vùng dậy, la trong nhà:

- Thắp đèn lên, tiếng anh Cả rồi, có lẽ họ hàng ta lên hết, để tôi ra đón, thằng Long đâu theo bố ra đón bà nội.

Bố tôi vừa chạy vừa la đáp lời. Bác Cả cao lênh khênh, choàng vai sợi dây thừng kéo chiếc xe ba bánh, trên xe chở bác cả gái bị tê liệt và một thằng con, tuổi không lớn hơn tôi, phía đằng sau là một chị cũng là con nuôi bác gánh theo một gánh nặng toàn là lương thực nổi niều soong chảo, tuy chưa gặp bác gái lần nào, nhưng tôi biết hết về gia đình bác, do cha tôi kể, anh con trai kia tên là anh Linh không nói sành tiếng Kinh mà nói toàn tiếng Thổ mạn ngược. Chị con nuôi của Bác là chị Gái, cũng người mạn ngược. Bố tôi nhìn về phía sau như ngóng chờ ai đó, bác Cả biết ý, nói với cha tôi:

- Không còn ai đâu, tôi chạy lên đây một mình, thất lạc nhau hôm tản cư hết rồi, mẹ ra Hà Nội nên đi với gia đình các chú ấy. Ở Láng chỉ còn một gia đình tôi, hôm rồi Tây nó đánh thúc ra năm cửa ô, ô Cầu Giấy cũng bị nó đánh tới để triệt hạ pháo đài Láng, đánh nhau to lắm... Thôi vào nhà đi tôi kể chuyện cho chú nghe.

Mẹ tôi nấu nồi cháo gà mời tất cả đều ăn, bố tôi thì pha trà, bác Cả lấy ra một hộp trà ướp ngâu của bà nội tôi:

- Trà của cụ đấy, anh em mình uống trà rồi nhớ đến cụ. Chẳng biết cụ bây giờ ở nơi nào, cầu Trời khẩn Phật cho cụ được bình yên.

Đêm trôi và tôi được nghe chuyện đánh nhau ở Hà Nội, hiện giờ trung đoàn bảo vệ Thủ Đô vẫn còn chiến đấu trong Hà Nội, bao nhiêu là chiếc xe tăng đã cháy khi tiến ra cửa ô vì những quyết tử quân ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch. Con chó mực nhất định giữ nhà không đi theo bác tôi. Không biết bây giờ nó còn sống hay đã chết, nếu nó còn sống nó sẽ tìm thấy bác vì nó đánh hơi dò theo dấu vết rất tài.

Hàng ngày tôi đợi theo thằng em sau lưng và cùng anh Linh lên đồi sim hướng về Hà Nội để mong nhìn thấy con Mực đang lang thang đi tìm gia đình tôi. Nhưng vô vọng, trung đoàn bảo vệ thủ đô đã rút ra khỏi Hà Nội. Chắc con Mực của tôi đã hy sinh oanh liệt để bảo vệ ngôi nhà của gia đình tôi ở Láng. ■ Cuối năm 2005

VERLAINE, NHÀ THƠ TƯỢNG-TRƯNG (2)

LÊ HUY OANH



PAUL VERLAINE (1844-1896)

Chân dung mượn trong *World's Best Literature*, R.S. Peale & J.A. Hill xuất bản, N.Y., 1897, cuốn xxvi, trang 15315. Tài liệu Thư viện Khởi Hành.

Này hỡi em của ta trong cương vị Đức Chúa Cha, hỡi con trai của ta trong cương vị Chúa Thánh-Thần (g), há chẳng phải ta đã yêu người cho đến khi ta chết đó hay sao? Há chẳng phải ta đã khổ-đau theo như sách Thánh đã viết đó hay sao? Này hỡi người bạn đáng thương đang tìm xem ta ở đâu kia ơi, há chẳng phải ta đã thồn-thức bằng những nỗi lo âu cao cả của bạn đó hay sao? Há ta đã chẳng đổ mồ hôi bằng những giọt mồ hôi mà bạn đã đổ ra trong những đêm phiên muộn đó hay sao?

Tôi nói với Chúa: "Thương-đế ơi, tôi làm sao thế này? Hỡi ơi, tôi đây, mắt tôi đắm lệ vì một niềm vui lạ thường: tiếng nói của Ngài đã khiến tôi vừa sung sướng vừa đau khổ (h); và cả sự sung sướng lẫn sự đau khổ đều có vẻ tốt đẹp, mỹ miều như nhau (i).

Tôi cười, tôi khóc, và tiếng nói của Ngài như tiếng kèn đồng gọi tôi vào hàng ngũ để ra chiến đấu ngoài trận địa (j); ở những trận địa đó, tôi thấy các thiên-thần màu xanh và màu trắng được kiệu trên những cái khiên (k). Tiếng kèn là tiếng báo động kiêu hãnh dựng tôi dậy.

Được Ngài lựa chọn tôi vừa sung sướng dè-mê vừa hãnh hùng. Tôi không xứng đáng với Ngài nhưng tôi hiểu lòng nhân từ của ngài. Ôi, tôi phải cố gắng biết bao nhiêu nhưng lòng tôi cũng đã cảm thấy hăng-hái biết nhường nào!

Thưa Thượng-Đế, tôi đây, lòng tôi đầy những lời nguyện cầu khiêm-cung; một nỗi bối rối mệnh-mông hỡi còn khuấy động niềm hy vọng mà tiếng nói của Ngài đã mặc-khải cho tôi. Tôi vừa run-rẩy vừa cầu nguyện...

Tháng giêng năm 1875, Verlaine ra khỏi tù. Ông trở nên một con người

mới sống rất mực-thước và hoàn-toàn tin-tưởng vào Thượng-đế. Thời gian ở tù quả là một liều thuốc linh-nghiệm biến đổi hoàn toàn trạng thái tâm hồn của Verlaine. Lòng tín-ngưỡng của ông mạnh đến nỗi có lúc ông định vào nhà dòng để khoác áo nhà tu. Tuy nhiên đó chỉ là một ý muốn chóng qua phát hiện trong một lúc bốc lòng. Dầu không thực hiện sự tu hành nhưng Verlaine tìm đến làm bạn với những người thánh-thiện trong đó có một vài tu-sĩ. Ông đề ra nhiều thì giờ nói chuyện với họ về giáo-lý, bàn-bạc với họ về những lẽ huyền-nhiệm của Đạo.

Tuy trước kia bị tù vì gây lộn với Rimbaud nhưng Verlaine vẫn không thù ghét Rimbaud và đối lại Rimbaud cũng chưa quên ông. Sau mấy lần thư từ trao đổi, Verlaine lại tới gặp Rimbaud. Tuy nhiên cuộc tái ngộ này có tính cách đặc-biệt. Verlaine không rủ rê Rimbaud tiếp tục lối sống giang-hồ như xưa nữa. Ông chỉ nói cho Rimbaud nghe về đạo-lý và khuyên nhủ Rimbaud trở về với Đạo.

Rimbaud không chịu nghe theo Verlaine vì chàng vốn là một người có quan-niệm gần như vô đạo. Lại nữa, chàng không phải kẻ chịu sống theo

mực thước. Chàng vốn là một người bạt mạng, ngang tàng, ưa sống cuộc đời không bị luân-lý ràng buộc.

Có một buổi tối kia, hai người dật nhau đi chơi ở một vùng thuộc ngoại-ô tỉnh Stuttgart. Đêm đó thật đẹp trời. Một vầng trăng đang giải ánh sáng huyền ảo xuống vạn vật. Gió đêm nhẹ nhàng thổi qua các rặng thông hai bên đường. Quang cảnh thật êm tĩnh, vắng vẻ. Trừ hai người ra, chỗ đó không còn một ai. Verlaine và Rimbaud đi bên nhau và cùng tranh-luận về nhiều vấn đề. Hai bên thường bất đồng quan điểm khiến cho Rimbaud bực tức. Thế rồi nhân lúc Verlaine có một vài cử chỉ đùa cợt, Rimbaud liền "tặng" luôn cho ông bạn đứng tuổi một quả đấm vào giữa mặt. Verlaine cũng không sao kim nổi giận dữ trước thái độ hung hăng, hỗn xược của Rimbaud. Ông lập tức trả lại đòn rồi hai nhà thơ của chúng ta xông vào đấm đá, vật lộn nhau kịch liệt dưới ánh trăng.

Kết quả, Rimbaud thắng và Verlaine bất tỉnh nhân sự. Đang lúc tức giận, Rimbaud bỏ ra về để mặc Verlaine nằm gục bên bờ đường; cho mãi đến sáng sớm hôm sau, Verlaine vẫn còn nằm sóng soài ở chỗ cũ. Mấy người dân quê trông thấy liền vội-vả khiêng ông vào một quán nước và lấy vải băng bó các vết thương cho ông.

Mối giao-tình giữa Verlaine và Rimbaud từ đây trở đi bị gián đoạn. Tuy nhiên, chúng ta đừng tưởng hai người thù ghét nhau. Dầu họ không thể chung sống bên nhau nữa, nhưng về sau này họ vẫn tưởng nhớ đến nhau. Chứng cứ là thỉnh thoảng họ còn viết thư cho nhau và mười năm sau, Verlaine đã thu-thập một số thơ xuôi của bạn và cho xuất-bản với nhan đề là *Les Illuminations* (7).

Họ là những nghệ-sĩ khác đời nên tình bạn của họ hơi khác đời. Họ không thể thân mật với nhau mãi chỉ vì họ có những cá tính đặc-biệt. Dẫu họ có lúc chực giết nhau hoặc đánh đập nhau để rồi phải xa nhau nhưng tình bạn của họ lúc nào cũng vẫn có một bản-thể cao-cả và đẹp-đẽ.

Sau cuộc "đập lộn" vừa kể, Verlaine sang Anh làm nghề dạy học. Ông đã cố chống lại xác thịt, chống lại những đam mê xấu xa. Cuộc chiến đấu này nhiều khi rất gay go, khiến cho nhà thơ phải kêu lên:

*J'avais peiné comme Sisyphe
Et comme Hercule travaillé
Contre la chair qui se rebiffe.*

*J'avais lutté, j'avais baillé
Des coups à trancher des montagnes,
Et comme Achille ferrailé.*
(trích bài II trong tập *Sagesse*)

(Để chống lại cái xác thịt phản nghịch, tôi đã cực nhọc như Sisyphe (a), làm việc như Hercule (b) và đấu gươm như Achille (c); tôi đã vật lộn, đã chém những nhát mạnh bặt núi.)

Đối với một nghệ-sĩ như Verlaine, cuộc sống bình-thản tuy có nguồn an ủi riêng của nó nhưng cũng đã đưa lại cho nhà thơ những giờ phút hết sức buồn nản, trống rỗng và nhạt nhèo. Con "thú dữ" trong người Verlaine luôn luôn chồm lên một cách hung hãn và găm thét dữ dội để đòi tự-do. Verlaine đã phải chế ngự nó một cách hết sức khổ sở.

Nhưng rồi vì con thú đó quá mạnh mẽ, quá bền bỉ nên cuối cùng Verlaine lại đành phải thua nó. Sau mấy năm cố gắng sống cuộc đời của một kẻ hiền-lương, Verlaine đành chịu ngã gục trong sự thảm bại và để mặc cho những đam mê xấu xa điều khiển. Nhà thơ của chúng ta trở lại với lối sống hư hỏng khi xưa. Rượu absinthe rồi đàn bà, đàn bà rồi rượu absinthe; Verlaine bắt đầu uống nhiều hơn bao giờ hết, dâm-dăng hơn bao giờ hết. Mặn này cho bồ cái nhạt của mấy năm xưa, Verlaine chơi bởi bọt mượng. Đêm đêm, chiếc chán hời nóng bừng vì men rượu lẫn-lóc trên ngực bọn gái giang-hồ và bọn đàn bà mất nết. Ông có một số tình nhân thuộc loại rách trời rơi xuống, đặc-biệt nhất là hai ả Philomène Boudin và Eugénie Krantz. Họ ưa ông vì ông có lối sống lệch-lạc giống lối sống của họ. Họ cũng ưa ông vì ông thuộc hạng bán trời không vân-tự, coi tiền như rác mà không bao giờ thèm nghĩ tới ngày mai.

Trong thời gian này, Verlaine vẫn còn mê-mải làm thơ. Nhiều đêm ông thức đến ba, bốn giờ sáng để cố giải bày lòng mình trên trang giấy. Ông viết nhiều bài ca-tụng đàn bà, nói đến những thú vui nhục-dục. Trong những thi-phẩm như *Parallèlement* (1889) *Chansons pour elle* (1891) v.v... người ta thấy nhiều bài văn đục. Có vài bài ngổ-ngáo, sống-sượng không kém gì

thơ nữ-sĩ Hồ-Xuân-Hương của nước ta.

Nhưng có điều lạ là song song với giọng thơ đục ngầu đó, trong Verlaine vẫn còn có một giọng thơ trong sạch bắt nguồn từ tôn-giáo. Do đấy, bên những tập thơ như *Parallèlement* hay *Chansons pour elle*, ta còn thấy những tập thơ tinh-khiết như *Amour* (1888) hay *Bonheur* (1891). Trong hai tập kể sau, có nhiều bài chứa đựng những ý-niệm trong-trẻo, cao-cả và huyền-nhiệm.

Những đam mê xấu xa của xác thịt đã khiến cho Verlaine trở nên một người tội-lỗi, hèn-yếu nhưng tâm hồn ông thật ra lúc nào cũng hướng về sự thiện. Ông thèm khát cuộc sống thánh-thiện mà không đủ sức mạnh để đi trên con đường thánh-thiện; tấn thảm kịch của đời ông có lẽ đã do sự-kiện đó gây ra.

Trong thời gian về sau này, rượu mạnh tàn phá sức khoẻ của Verlaine một cách mãnh liệt khiến ông nhiều lần phải vào nằm dài hạn trong các bệnh-viện. Rượu mạnh còn khiến cho tính nết ông trở nên thô bạo như xưa. Trong những lúc say, ông sẵn sàng gây gổ với bất cứ ai. Vì bước không vững và nhất là bị bệnh đau đầu gối, Verlaine luôn luôn chống một chiếc can. Nay, xin đừng ai gây sự hoặc tranh luận với nhà thơ đó khi men rượu đang bốc trong người ông. Thật là một điều nguy-hiểm đấy, vì chiếc can ở tay ông lúc nào cũng sẵn sàng nện vào đầu địch-thủ, cũng như cốc rượu bên cạnh ông rất có thể sẽ bay vù vào mặt kẻ đối lập. Đối với những người đang lúc thần-kinh thác loạn, lẽ phải đâu còn nghĩa-lý gì!

Người phải chịu nhiều nỗi đau khổ nhất vì sự hư hỏng của Verlaine là mẹ ông, bà Stéphanie Dehée. Có một dạo bà đã mừng vì thấy con trai mình cải tạo lại lối sống. Nỗi mừng đó đến đây bị thay thế bằng bao nỗi buồn rầu, lo sợ.

Verlaine tuy vẫn yêu mẹ nhưng trong lúc hết tiền mua rượu hoặc trong lúc say sưa ông đã làm khổ mẹ rất nhiều. Hết tiền, ông dọa nạt, hoành hợ bà, bắt bà phải đưa tiền hoặc đi chạy tiền cho ông xài. Khi say, ông trở về nhà trong một trạng-thái tinh thần gần như điên dại; ông găm thét, quát tháo om sòm và nhiều khi có những cử chỉ hung hăng khiến cho bà mẹ sợ hãi quá phải chạy trốn.

Vào tháng hai năm 1884, trong một lúc cơn say bốc lên ghê gớm, Verlaine đã cãi nhau kịch liệt với mẹ rồi cuối cùng, ông xông vào đánh đập và bóp cổ mẹ. Lúc ấy có một người thuê nhà đang đứng đó. Ông này xô tới cứu bà Stéphanie rồi nhân lúc Verlaine hẫng còn gây gổ, ông đánh cho Verlaine một trận như tử. Hình phạt đã hết đâu: câu chuyện này bị người ta tố giác với nhà chức trách: Verlaine lại một lần nữa phải ra trước vành móng ngựa để rồi nhận lãnh án một tháng tù và 500 phạt lạng tiền phạt và vì tội định giết mẹ và làm mất trật-tự công-cộng. Ấy là nhờ có luật sư giỏi hết lòng biện-hộ

cũng như nhờ bà mẹ thương con hết lòng xin với tòa-án chứ không thì Verlaine đã phải lãnh án nặng hơn thế nữa.

Cũng trong quãng thời gian cuối cùng của đời ông, danh tiếng Verlaine trong lãnh-vực thi-ca bắt đầu nổi lên như sóng cồn. Với lối diễn tả hoàn-toàn mới mẻ, với những ý-tứ vừa tân kỳ vừa phong-phú, thơ Verlaine được hầu hết những người yêu thơ lúc bấy giờ, nhất là các thanh-niên, hoan nghênh nhiệt liệt. Đa số thi-sĩ hậu sinh đương thời coi ông như bậc thầy. Họ dựa vào những quan-niệm sáng-tác của ông mà làm thơ. Nhóm thi-sĩ *Decadents* cũng như các nhà thơ trong phái Tượng-Trung (8) đều tôn ông làm thủ-lãnh tuy ông khước từ chức đó. Vào năm 1894, khi nhà thơ đại danh đương thời Leconte de Lisle qua đời, Verlaine được suy-tôn danh-hiệu Ông Hoàng của các thi-sĩ (Prince des Poètes).

Có những người phục ông đã họp nhau thành nhóm để góp tiền trợ cấp ông. Nhiều nghệ-sĩ của nước Anh và một vài nước khác cũng mộ tài ông và nhiều lần mời ông sang nước họ diễn-thuyết về thơ. Ông cũng được mời diễn thuyết tại nhiều nơi ở Pháp. Dĩ nhiên là mỗi lần đăng đàn, Verlaine được người ta hoan nghênh nhiệt liệt và tặng nhiều tiền để tiêu xài. Các nhà xuất-bản tranh nhau chiều chuộng ông để được in thơ của ông. Chỗ nào người ta cũng niềm nở đón tiếp ông theo đúng với danh-vị Ông Hoàng của các thi-sĩ. Trong khoảng 10 năm cuối cùng,

Trân trọng giới-thiệu những sách giáo-khoa của nhà giáo NGUYỄN HỮU BẢO

VĂN CHỮ VIỆT LỚP 1-2

Tái bản lần thứ ba. Giá \$10.00

TẬP ĐỌC - HỌC THUỘC LÒNG

Lớp 3-4. Giá \$10.00

TẬP ĐỌC - HỌC THUỘC LÒNG

Lớp 5. Giá \$10.00

TẬP LÀM VĂN

BÙI VĂN BẢO - NGUYỄN HỮU BẢO
hợp soạn. Tái bản lần thứ ba. Giá \$10.00

Sách dành cho tuổi trẻ

THƠ TUỔI THƠ

Tái bản lần thứ hai. Giá \$10.00

Tuyển tập **TRUYỆN TUỔI THƠ**

Trọn bộ 2 cuốn Giá \$20.00

MẸO LUẬT THƠ

Sách cần cho Quý Bạn muốn tìm hiểu Mẹo Luật Thơ, thích làm thơ. Giá \$15.00
Những sách trên đây bán tại các tiệm sách.
Mua trực tiếp với tác giả theo địa chỉ dưới đây có giá đặc biệt. Ở Hoa kỳ free cước phí bưu điện

NGUYỄN HỮU BẢO

15111 BUSHARD St, # 51
WESTMINSTER, CA 92683

Verlaine đã sống trong vinh-quang.

Ngày mồng 8 tháng giêng, Verlaine chết khi đang sống chung với cô nhân-tình Eugénie Krantz ở Ba-lê. Trước khi tắt thở, ông thốt ra một câu: *Francois!*

Người ta cho rằng có lẽ ông gọi tên Francois Villon, một thi-hào của Pháp thời Trung-Cổ, người đã từng là tướng cướp, đã từng sống cuộc đời lãng-tử đầy giông-tổ để rồi chết vì tù đầy và hối hận. Khi còn trẻ tuổi Verlaine đã rất hâm-mộ tài ba và lối sống của Villon. Trong bài thơ *Triolets*, ông đã viết:

*J'idolâtre Francois Villon
Mais être lui, comment donc faire?
C'est un roi du sacré Villon.
J'idolâtre Francois Vallon
Et c'est mon maitre en Apollon . . . (a)
(Premiers vers)*

Phải chăng khẩu-khí của mỗi người khi còn trẻ thường hay ứng vào đời người đó không ít thì nhiều. Trong số các thi-sĩ Pháp, Verlaine quả là con người thứ nhất nói gót Villon vì đời ông có nhiều điểm giống cuộc đời của Villon.

Verlaine đã để lại cho hậu-thế một thi-nghiệp khá đồ-sộ (9). Mới đầu Verlaine vốn là một thi sĩ trong phái

Thi-Sơn (école parnassienne). Phái thơ này mạnh nha từ khi tác-phẩm *Emaux et Camées* của Théophile Gautier ra đời (1852) và được thành hình dưới quyền thủ-lãnh của Leconte de Lisle (1818-1894).

Thi-sĩ kiêm họa-sĩ, Théophile Gautier trước kia vốn là một nhà thơ lãng-mạn cùng chí-hướng với những thi-sĩ lãng mạn như Lamartine, Musset hay Hugo. Nhưng chẳng bao lâu, Gautier tìm một lối đi khác cốt để phối-hợp hội-họa với thi-ca. Ông đã kích sự nô-lệ tình-cảm trong thơ Lamartine, đã kích sự than-khóc những mối duyên tuyệt vọng trong thơ Musset. Cả Victor Hugo cũng bị ông chê bai vì thơ Hugo có nhiều chỗ quá chú trọng về triết-lý và chính-trị. Rồi Gautier tung ra thuyết *nghệ-thuật vị nghệ-thuật* (*L'art pour l'art*). Theo thuyết này, ngoại vật sở dĩ đẹp là vì cảnh sắc của nó vốn có sẵn cái đẹp. Ngoại-cảnh khiến ta rung-động vì nó có sẵn cái ma-lực gây rung-động chứ không phải nó mang nặng trạng-thái tâm-hồn ta. Đừng có pha nổi-lòng vào ngoại cảnh; hãy nhìn thẳng vào thực-thể của nó một cách khách-quan rồi dùng khổ-công của mình mà gọt giũa tô điểm cho thật đẹp-đẽ, nhịp-nhàng, bóng-bẩy.

Chủ trương *nghệ-thuật vị nghệ-thuật* của Théophile Gautier được Leconte de Lisle nhiệt liệt hoan nghênh và dùng làm căn-bản cho lý-thuyết của trường thơ Thi-Sơn. Chung quanh Leconte de Lisle lúc bấy giờ có cả một đoàn thi-sĩ thật đông đảo trong đó có Théodore de Banville, José-Maria de Heredia, Sully Prudhomme, Francois Coppée, Verlaine, Mallarmé (10) và cả Baudelaire (11).

Những nguyên-tắc sáng-tạo nói chung của nhóm này đại để xoay quanh những quan-niệm mà Théophile Gautier đã nêu ra như vừa kể. Tuy nhiên chúng không đến nỗi quá chặt-chẽ như những nguyên-tắc của Gautier. Đối-lập với chủ-trương của trường thơ Lãng-mạn đương thời, chủ trương của nhóm Thi-Sơn trong lãnh-vực sáng-tác gồm những điểm chính yếu như sau:

- a) Không nên nói đến cái tôi (le moi).
- b) Đừng nên làm thơ với cảm-hứng (inspiration). Cần phải khổ công, cố gắng để gọt giũa, chải-chuốt thơ cho thật đẹp-đẽ. Như vậy, không cần cảm-hứng người ta cũng vẫn có thể tạo ra được những bài thơ hay và thuần-túy hơn những bài thơ làm với cảm-hứng.
- c) Cần phải lạnh-lùng, thản-nhiên khi tiếp nhận đối tượng ngoại cảnh cho thơ. Đừng để cho tình-cảm chi phối

NHÀ QUẢN, NGHĨA TRANG PEEK FUNERAL HOME

nơi an nghỉ của những người quá vãng mà thân nhân có thể chỉ định các tang-sự thích ứng, với nhiều cách chọn lựa tiện lợi và đơn giản nhất tùy theo quyết định của tang gia.

■ Ưu tư về hậu sự, tang lễ, đất an táng hay chuyện hỏa thiêu cho người thân, lo toan trước ngày hay bất ngờ xảy đến, chỉ cần liên lạc với Cô TINA TRẦN, phụ trách Nhà Quản và Nghĩa Trang.

■ Thân nhân người quá cố sẽ được chỉ dẫn rõ ràng để bớt được nhiều chi phí; sẽ được biết mô thức của nghĩa trang để chọn lựa khu, phương hướng, tùy theo ý thích riêng hay nhu cầu của mình.

■ Quý vị sẽ không còn lo lắng một khi nói chuyện xong với người có đầy đủ kinh nghiệm và được tín nhiệm.



TINA TRAN

Phụ trách Nhà Quản và
Nghĩa Trang

Cell: 714-206-7794

Office: 714-893-3525

Fax: 714-897-2388

7801 BOLSA AVENUE, WESTMINSTER, CA 92683

công việc sáng-tác. Nên dùng những hình-ảnh hoặc những đề-tài của thời cổ Hy-lạp và cổ Ấn-độ rút ra từ các truyền-thuyết, các truyện thần-thoại hoặc các di-tích cổ sử. Những hình-ảnh và đề-tài như vậy có đầy vẻ đẹp thiên-nhiên (beauté impassible).

d) Phối hợp thi-ca với khoa-học. Dùng lý-trí để tìm những thi-tứ cao đẹp hơn những thi-tứ do tình-cảm đưa đến (12).

Verlaine khi chưa ly-khai phái Thi-sơn đã từng lớn tiếng bênh vực cho chủ-trương của phái này, cũng như đã đả kích phái Lãng-mạn bằng những luận điệu rất gây-gỗ. Trong tập thơ đầu tay *Poèmes Saturniens*, Verlaine có viết một bài nhan đề là *Epilogue des poèmes saturniens* để trình bày các nguyên-tắc sáng-tác của các nhà thơ Thi-Sơn.

Trong bài này, sau khi tỏ ý khinh bỉ những cảm-hứng, Verlaine đã dành trọn 8 đoạn (strophes) để đưa các quan-niệm của phái Thi-sơn ra chọi lại quan-niệm trữ-tình của phái Lãng-mạn. ■

CHÚ THÍCH:

(g) -Người công-giáo tin rằng Chúa Trời có ba ngôi: Ngôi nhất là Cha (Le Père), ngôi hai là Con (Le Fils), ngôi ba là Thánh-Thần (Le Saint Eprit), nhưng ba ngôi vẫn chỉ là một Chúa độc nhất. Chính ngôi hai đã xuống thế làm người (tức chúa Jésus) để chuộc tội nhân-loại. Nếu sánh với cương-vị Ngôi thứ Nhất thì Chúa Jésus là Con nên người đời được coi như em Ngai; nếu sánh với cương-vị Ngôi thứ Ba thì Chúa Jésus lại là đấng Sáng-tạo, là Cha của loài người. Đây là một điều hết sức mâu-nhiệm trong tín-lý đạo Công-giáo.

(h) -Sung-sướng vì đã thấy con đường thánh-thiện. Đau-khổ vì thấy mình quá tội-lỗi không xứng đáng với Chúa, quá yếu ớt không biết có theo nổi bước chân Chúa hay không.

(i) -Sự sung-sướng tốt đẹp đã dành nhưng tại sao sự đau-khổ lại tốt-đẹp? Vì sự đau khổ là động lực thúc đẩy những người tội-lỗi, yếu-đuối cố gắng sửa mình, cố gắng tiến trên con đường thánh-thiện.

(j) -Chiến-đấu chống lại tội-lỗi, chống lại xác thịt.

(k) -Hình-ảnh này có tính cách hoài cổ. Ngày xưa các vua chúa thuộc giống người franc ở Âu-Châu mỗi khi ra trận hoặc đi đâu thường đứng trên một chiếc khiên (pavois) lớn do bốn người lính khiêng trên vai.

(Chú-thích của thuật-giã, riêng chỗ nói về cương-vị giữa ba Ngôi Chúa Trời ở điểm chú-thích (g) là của giáo-sư Roger Lefebvre)

(7) Các bài thơ trong cuốn này được viết hồi Rimbaud chưa quá 20

tuổi. Như ta đã biết, vào năm 1874, sau khi cho xuất-bản cuốn *Une saison en Enfer*, Rimbaud hoàn toàn đoạn tuyệt với nàng Thơ vì chàng cho rằng thi-ca bất lực không nói hết được những điều u-ẩn, thâm-kín của cõi-lòng. Khi tập *Illuminations* xuất bản, Rimbaud đang ở Abyssinie thuộc Phi Châu và sống chung với một cô gái bản-xứ.

(a) -Theo thần-thoại Hy-lạp, Sisyphe là một hoàng-tử độc ác thích giết người, cướp của. Sau khi chết, gã xuống địa-ngục và chịu một hình-phạt là phải lăn một hòn đá lớn từ chân một ngọn núi lên một đỉnh núi. Gã dùng tận lực làm công việc đó; nhưng hễ sắp tới đỉnh núi, hòn đá liền bị một sức vô hình chặn lại và đẩy xuống chân núi. Vì vậy, Sisyphe phải mãi mãi làm cái công việc lăn đá cực nhọc đó.



Le pas de deux, August Rodin

(b) -Vẫn theo thần-thoại, Hercule là một người lực lưỡng và có sức khỏe phi thường. Vì một hoàn cảnh đặc-biệt, chàng đã phải làm tất cả 12 công việc rất nguy-hiểm và khó-khăn.

(c) -Achille là một nhân vật rất vũ-dũng và can-dảm trong tập anh-hùng ca *Iliade* của nhà thi-sĩ Hi-lạp Homère.

(Chú thích của thuật-giã)

(8) Thi-phái Tượng-trưng mãi đến năm 1886 mới thành hình hẳn nghĩa là có một hệ-thống hoạt-động chung và có một bản tuyên-ngôn chính-thức. Bản tuyên-ngôn này do Jean Moréas thay mặt một nhóm đông thi-sĩ thảo ra và cho đăng lên báo *Figaro* xuất-bản vào ngày 18.9.1886. Baudelaire, Verlaine, Rimbaud, hay Mallarmé không hề chính thức tuyên-bố là họ đã tạo-lập ra thi-phái Tượng-Trưng.

Nhưng vì các nhà thơ trong thi-phái đã theo lý-thuyết hoặc đường-lối sáng-tác của họ và coi họ như những bậc thầy nên các nhà viết văn-học-sử sau này liền đặt họ vào thi-phái Tượng-Trưng theo lối tổng-quát-hóa của phương-pháp văn-học-sử.

(a) - Tôi tôn-sùng Francois Villon

Vậy nhưng phải làm thế nào để thành ông ta?

Đó chính là một ông vua của giải thung-lũng thiêng-liêng

Tôi tôn-sùng Francois Villon

Và đó chính là thấy tôi trong hiện-thân của thần Apollon

(9). Sau đây là các thi-phẩm chính của Verlaine: *Poèmes Saturniens* (1866) - *Fêtes galantes* (1869) - *La Bonne Chanson* (1870) - *Romances sans paroles* (1874) *Sagesse* (1881) - *Jadis et naguère* (1884) - *Amour* (1888) - *Parallèlement* (1889) - *Bonheur* (1891) - *Chansons pour elle* (1891)...

(10) Cũng như Verlaine, mới đầu Mallarmé ở trong nhóm Thi-sơn. Sau ông ly-khai nhóm này ra đứng độc-lập và làm thơ tượng-trưng.

(11) Baudelaire tuy có một thời cũng ở nhóm Thi-sơn, nhưng ông không hoàn toàn theo những quy-tắc của nhóm Thi-sơn. Thật ra thơ Baudelaire gồm đủ ba tính-chất Thi-sơn, Lãng-mạn và Tượng-trưng. Do đấy người ta mới coi ông như một người tiên-khu (précurseur) của phong-trào tượng-trưng (Xem bài Khảo về thơ Baudelaire đã đăng trong *Sáng Tạo* số 23 và số 24).

(12) Tuy nhiên các nhà thơ Thi-sơn nhiều khi cũng vượt qua những quy-lệ này để làm thơ trữ-tình. Vì vậy, trên phương diện sáng-tác, sự khác-biệt giữa hai phái Lãng-mạn và Thi-sơn chỉ có tính cách tương-đối mà thôi. ■

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài Verlaine, *Nhà Thơ Tượng Trưng* kỳ trước, Khởi Hành 119, có một số lỗi đánh máy, xin đính chính như sau:

-Trang 25, cột 1, dòng 21: 1756, xin sửa là 1786.

-Trang 27, cột 1, dòng 60: le ful-il, xin hiểu là chữ ful có dấu mũ (^) ở trên chữ u, máy vi-tính tiếng Anh không có chữ ấy.

-Trang 28, cột 1, dòng 29: -Qu'as-ta fait, xin sửa là -Qu'as-tu fait.

-Trang 28, cột giữa, dòng 26: l'en-seigne, xin sửa là l'enseigne

-Trang 28, cột giữa, dòng 27, ce monde aimer, xin sửa là ce monde amer

-Trang 28, cột giữa, dòng 29: ma Chais xin sửa là ma Chair.

Trân trọng cáo iỗi cùng tác giả Lê Huy Oanh và bạn đọc.

THẦY CÒ KHỞI HÀNH.

NGUYỄN TUÂN, XUÂN DIỆU Ở HÀ NỘI

XUÂN VŨ

Có người nói rằng Nguyễn Tuân đã chết sau khi uống một chai Whisky trên một băng đá tại vườn hoa Ba Đình vào năm 1970. Nhưng Nguyễn Tuân, theo tôi biết thì vẫn còn sống ở Hà Nội, vì anh mới vừa viết một bài tùy bút Năm Con Hổ Nói Chuyện Cọp đăng trên báo Cứu Quốc số Tết 1974. Có người lại nói, Nguyễn Tuân được đảng tin nhiệm cho đi hội nghị thể giới, ăn tiệc nhai nhồm nhồm, và ăn mặc lố lăng...

NGUYỄN TUÂN

Theo tôi thì Nguyễn Tuân không phải mẫu người như thế. Tôi quen Nguyễn Tuân độ mười hai năm, ăn cơm và đi chơi với anh nhiều lần trong đó có những chuyến công tác rất xa, hoặc những lần uống rượu ở quán ăn sang nhất Hà Nội là Bodéga.

Tôi thấy Nguyễn Tuân là một người "ăn uống như viết đều đặn trọng và tận hưởng từng chút một."

Khi ở đài Phát Thanh Hà Nội cũng như ở Hội nhà văn, tôi đã từng biết rõ điều này. Chính bài "Phở" của anh tôi đọc từ trong bản viết tay. Không thể chữa, hoặc cắt của anh một chữ, đừng nói một dòng. Muốn cắt hoặc chữa, không có cách gì hơn là mang bài đến anh, nhờ chính tay anh làm việc đó. Và có nhiều khi anh không chữa, hoặc không cắt. Đăng hay không đăng thì thôi. Anh không dễ dàng nghe sự góp ý của người khác.

Chữ nghĩa của anh nói hoặc viết thì quả là một sự lao động tinh vi, đôi khi cầu kỳ, nhưng tôi và nhiều người vẫn thích cái lối đó. Vì nếu như không như vậy thì Nguyễn Tuân chìm lặn trong đám đông, chung chung không có cá tính. Tôi xin ghi sau đây một câu nói của anh (anh nói trong một cuộc hội nghị của hội Nhà Văn Miền Bắc tại trụ sở 84 Nguyễn Du Hà-Nội).

- Cái báo cái chí của ta bây giờ vừa nhạt lại vừa nhẽo. Chỉ toàn xương và xẩu. Còn sách của ta thì mỏng quá, để

nó không ngồi được."

Một con người nói và viết như thế không thể là một người ăn uống nhai nhồm nhồm và ăn mặc lố bịch. Tôi nhớ lần cuối cùng đi uống rượu với Nguyễn Tuân, cùng với anh bạn nhà văn khác, do anh mời, ở tại Bodéga. Nguyễn Tuân gọi món ăn, cả rượu Tây nhưng sau đó anh móc trong cái xác của anh ra một chai rượu đế, và ba cái cốc pha lê nhỏ dùng để uống "sec." Anh lấy giấy trong túi ra, lau những chiếc cốc, nâng từng chiếc lên ánh điện để kiểm tra lại sự trong sáng của chúng rồi mới đặt trước mặt mỗi người một chiếc.

Xong, anh mới lại móc trong túi ra một gói lạc rang. (Anh giải thích rằng trời rét, bỏ gói lạc trong túi có hơi người, ấm lâu hơn bỏ trong xác.) Và anh rót rượu mời chúng tôi. (Rượu đế anh mua chợ đen ở mỗi nào chúng tôi không biết được. Vì rượu quốc doanh, nghiện cỡ như anh chỉ được cấp cho một phiếu mua được một lít mỗi tháng).

Rượu đế trong veo, lạc rang còn nóng. Đặc biệt anh rót rượu vào cốc đến "bồng mắt thổ" (chữ của anh) không tràn ra ngoài một giọt nào.

Rượu, lạc, cốc, có lẽ đời nay ai cũng có thể có được, nhưng với cung cách của Nguyễn Tuân, *made in Nguyễn Tuân*, cái gì nó cũng tăng giá trị và ngon hơn lên.

Nguyễn Tuân là một nhà văn không thích hội họp, vào đoàn thể, tập thể như cái cá tánh của anh mà nhiều người đã biết. Nguyễn Tuân cũng không phải là một lãnh tụ văn nghệ được đảng tin nhiệm như có một số người đánh giá. Ngược lại cái cá tính của anh không thích hợp với sinh hoạt của đảng. Cái lối chống đối của anh rất tinh vi. Trong bài anh cài sẵn mìn. Mới xem qua thì nhiều ông thư ký tòa soạn hoặc nhà xuất bản vô lấy đảng ngay trên trang đầu, đến khi phát hiện ra mìn thì mìn đã nổ rồi.

Anh không tham gia Nhân Văn Giải Phẫu, nhưng rất thích Văn Cao. Hai người thân nhau như hình với bóng.

TRONG LOẠT BÀI VIẾT CHO BÁO THỜI TẬP DO CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT VIÊN LĨNH ĐỀ NGHỊ, CÓ TIÊU ĐỀ "KÝ ỨC XUÂN VŨ Ở HÀ NỘI," CÓ HAI BÀI "VÀI KÝ ỨC VỀ NGUYỄN TUÂN Ở HÀ NỘI" và "XUÂN DIỆU TRONG HÀ NỘI." CÁC BÀI TRÊN ĐĂNG TRONG THỜI TẬP CÁC SỐ CUỐI NĂM 1974, THÁNG 10, 11 VÀ 12, VÀ HƠN NỮA. NHÂN KHỞI HÀNH CHỦ ĐỀ HÀ NỘI (KỲ I), XIN ĐĂNG LẠI NƠI ĐÂY.

Nhà anh ở ngay đầu đường Yết Kiêu. Có thể đứng ở cửa trước nhìn thấy nhà của Văn Cao ở số 110 Yết Kiêu.

Tính anh rất tươm tất. Dù mặc cái áo bông cũ kỹ nhưng anh mặc vào đúng cái ngày mà ta thấy rằng chỉ mặc cái áo đó là đẹp hơn tất cả các cái áo khác. Anh cài tất cả các cúc áo, hay cài vài cúc, để hở cổ. Đó là do một sự cố ý cố tình chứ không phải vì sơ ý hay cầu thả. Cái áo bông thì sờn vai, bạc màu, nhưng bên trong chiếc áo sơ mi xanh lơ cổ cồn là (ủi) rất sát, đôi khi lại có cả chiếc cà vạt màu sẫm.

Anh dùng cây bút Parker 51 và chiếc đồng hồ Omega (hay Movado tôi không rõ), nhưng cây bút và chiếc đồng hồ kia anh không bao giờ giắt túi hoặc đeo tay. Khi cần anh mới lấy ra dùng rồi gói lại cất vào túi áo ngay. Phương tiện di chuyển của anh là chiếc xe đạp cũ kỹ của cơ quan bán lại cho anh với giá "nâng đỡ" hoặc "chiếu cố" cũng thế. Đặc biệt nó không có gác-dờ-bu. Đôi lúc lộp hổng, cơ quan bình bầu anh không được phiếu mua, đành phải đi với chiếc lộp vá loang lổ. Anh dùng nó để đi nông thôn, đi thành phố, đi mua sách. Ở phía sau học-ba-ga, có đeo một cái túi lúc nào tôi cũng thấy lỏng chỏng trong đó nào là *Temps Nouveaux*, *Littérature Française*, v.v... Dường như Văn học bốn xứ không đủ "tủi độ" cho anh dùng. Còn ngược lại trong lãnh vực rượu, thì không bao giờ có một chai Whisky hoặc Champagne để cho anh mua mà anh luôn luôn phải tìm tới các mối chợ đen. "Ba xi đế."

Một cái Tết, tôi thấy Nguyễn Tuân ăn mặc com-lê rất cẩn thận. Cũng vẫn chiếc xe đạp ấy anh đeo phu nhân đi chợ Tết Hà-Nội dưới mưa phùn lất phất. Hình như anh với phu nhân đi mua hoa đào. Trông thấy anh cầm cúi đạp chiếc xe chở người khá nặng, tôi nghĩ: hình như anh làm cái việc này để tỏ sự ăn năn về những màn chơi bốc trời trong *Chiếc Lư Đồng Mất-Cua*...với ông Thông Phu chăng?

XUÂN DIỆU

Tôi biết nhà thơ Xuân Diệu hồi còn học trung học Mỹ Tho. Thuở đó Xuân Diệu làm ở Douanes et Régies, thường tới cho kẹo lủ học sinh trung học chúng tôi và dắt chúng tôi đi chơi.

Tôi đọc thơ Xuân Diệu năm 1948-52. Tôi rất thích Xuân Diệu và thuộc nhiều bài. Ra Hà-Nội, 1955 tôi mới gặp anh. Xuân Diệu có mái tóc rất thơ vừa lãng lợ, vừa gọn gàng, gọn gàng một cách lãng lợ. Nó lòa xòa trước trán như một mái rèm che một cửa sổ thơ, nhưng nó cũng rất gọn gàng xinh đẹp như vừa được bàn tay của Mỹ viện động tới. Xuân Diệu không già so với hơn mười năm thời gian. Xinh xắn, mơ màng và duyên dáng, tuy có béo hơn một ít. Anh ở đường Cột Cờ, chung nhà với Huy Cận. Bên cửa sổ có một gốc hoàng lan bát ngát tỏa hương hoa.

Sở dĩ tôi biết chỗ ở của anh vì hồi đó tôi làm biên tập viên văn học của đài phát thanh Hà Nội, tôi đến để đặt bài. Văn phòng làm việc của anh tôi thấy sự cô đơn bao trùm. Không có bàn tay của đàn bà. Anh đưa bài mà tôi đặt anh viết về "Tổ Quốc ta tươi đẹp." Nhân tiện anh cũng có khen mấy câu về một bài viết loại này của tôi. Anh dặn kỹ tôi khi phát thanh, phải báo giờ phát để anh đón nghe. Anh là người thích nghe đài, anh còn thích nghe đài Sài Gòn để được nghe những bài trong tập *Thơ Thơ* của anh được diễn ngâm luôn trên làn sóng điện vượt không gian.

Đôi mắt lúc nào cũng lim dim của anh, như nói với mọi người rằng lúc nào anh cũng suy gẫm, nghĩ ngợi và mơ. Và túi anh cũng vẫn còn đựng kẹo như tôi biết anh lúc ở Mỹ Tho.

Thơ của Xuân Diệu vẫn được học sinh sinh viên Hà Nội mê thích nhưng đó là "Hôm nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm" hoặc "Yêu là chết trong lòng một tí" chứ không phải Thơ "Ngôi Sao" của Xuân Diệu kháng chiến chống Pháp "Mẹ con đồng chí Chanh."

Được Viên Linh *Thời Tập* hỏi về một kỷ niệm của tôi với một nhà thơ tiền chiến, tôi rất xúc động, vì nhà thơ nào trong *Thi Nhân Việt Nam* của Hoài Thanh cũng đều gây cho tôi ít nhiều rung cảm. Phải nói là tôi chịu ơn họ. Tôi muốn kể những chuyện tốt đẹp của họ hơn là nói những chuyện không vui. Nhưng khổ nỗi, nói về các anh ấy ở Hà Nội hiện nay mà kiêng những chuyện không vui thì không có chuyện gì để mà nói.

Đối với anh Xuân Diệu cũng thế. Xuân Diệu lại càng buồn hơn vì những bị kịch của đời tư, vì những dầy vò trong văn thơ của anh. Nếu tôi không nhầm thì tôi xin phép được nói ra một cái nhận xét của tôi như sau: "Tất cả những nghệ sĩ đi theo đảng đều đã tụt dốc rất xa so với chính họ trước kia."

Xuân Diệu cũng trong tình trạng đó. Anh cố làm thật nhiều thơ để chứng minh rằng mình vẫn còn là "ngôi sao"

trên nền trời Văn học nói chung, nhưng sự thật thì anh đã tụt hẳn so với chính anh trước kia. Còn một cái khổ nữa là anh lại đi lối đi của những nhà thơ khác: Aragon và Néruda. Anh lấy hẳn tứ thơ và cách bố cục của Aragon. Aragon thì: *bleu bleu bleu, bleu, bleu...* còn Xuân Diệu thì: *xanh xanh xanh...*

Một lần anh đi sang Liên Xô gặp nhà thơ Chili [Pablo] Néruda ở đó, anh nói với Néruda:

"Tôi đang đi theo vết chân của ông."

Néruda thay vì khen Xuân Diệu lại xua tay bảo:

"Không! Không có chuyện nhà thơ này đi theo con đường của nhà thơ khác!"

Chính anh đã kể lại chuyện này cho anh em chúng tôi nghe một cách thú vị.

Xuân Diệu đã mất hết tính nghệ sĩ mà anh có trước đây trong *Thơ Thơ*. Cuộc tiếp xúc lần đó với Néruda phải chăng là một cái buồn, nếu không nói là một cái nhục, cho một Xuân Diệu cộng sản?

Chuyện về anh thì còn nhiều, tôi có ý định sẽ viết một tập ký ức về các nhà văn nhà thơ nổi danh thời tiền chiến, trong đó có anh. Bây giờ xối xối thì tôi

Hồi Ký Của

XUÂN VŨ



chỉ tạm kể một vài mẩu chuyện về anh nữa thôi.

Người ta nói sở dĩ Xuân Diệu làm thơ tình rất nhiều và hay là vì anh làm sao đó đúng về mặt thể chất. Điều đó làm cho anh đổ trút khát vọng trên giấy mực.

Ở Hà Nội anh chỉ làm được mấy bài trong đó có mấy câu đại khái "ngực đôi... và... em là cát trắng anh là sóng biển, anh nghiêng nát em." Còn bao nhiêu thì toàn thơ Phá núi đá Mở đường, Thơ cầm tay: Mã pí lèng, Cà Mau, v.v... Có lẽ vì thế mà anh bị "dồn" nên anh quay ra nghiên cứu thơ Hồ Xuân Hương.

Anh đọc Hồ Xuân Hương vô cùng trân trọng, từ cái "cành thông lắt lẻo đến cái

vùng tang thương nước lộn trời..." và sau bao nhiêu năm tháng ôm ấp, giở ra xếp lại cái quạt Hồ Xuân Hương, anh mới cho ra *Bà Chúa Thơ Nôm* và mang bà ta đi giới thiệu khắp các trường đại học. Đám sinh viên nghe anh, nhưng chúng vừa thương hại anh. Chúng nói: "Nhà thơ mà làm bạn với bà Hồ thì nhà thơ sẽ lộn lèo." (thơ Hồ Xuân Hương có câu "kìa cái diều ai gió lộn lèo.")

Nhưng rồi Xuân Diệu dưng cảm gặt phất mọi thứ dư luận, Xuân Diệu quyết "em ơi, xích lại, gần thêm nữa!"

Xuân Diệu đi cưới vợ.

Xuân Diệu cưới một nhà nữ đạo diễn có tiếng của Hà Nội. Mà nữ đạo diễn này rất đẹp, rất duyên dáng không hiểu cô có yêu thơ Xuân Diệu hay không, nhưng cô yêu Xuân Diệu và quyết sẽ thanh minh cho Xuân Diệu một tiếng sau cùng. Đạo ấy tôi thấy anh phấn khởi lắm, lúc nào cũng nói chuyện vui vẻ ở hành lang cuộc họp, ở sân Hội Văn Nghệ và nói chuyện ở các trường đại học luôn.

Anh sáng tạo ra tiếng "chùm thơ" trên báo *Văn nghệ*. Và thơ anh nở từng "chùm" trên báo này, báo hiệu một mối tình vừa thơ vừa thực sắp xảy ra ở gần quãng xế chiều của đời một nhà thơ lớn.

Đám cưới khá to. Tiệc tùng chứng dọn ở số 21 Cột Cờ trong tư thất của nhà thơ Huy Cận, em rể anh, và là bạn thân từ thời trẻ: "Xuân Diệu-Huy Cận." Nhưng sau đám cưới chỉ một hôm, không được một hôm, chỉ mấy tiếng đồng hồ, nghĩa là đêm tân hôn vừa hừng sáng thì bà Xuân Diệu đạp xe đạp, tay cầm đơn lên Liên Hiệp Phụ Nữ Trung Ương - kiện đức lang quân vì lý do là bà muốn đính chính một cái sự đời cho nhà thơ, nhưng nhà thơ thì cứ ngồi rung đùi lim dim gật gù ngâm mãi "yêu là chết trong lòng một tí" chứ không có trào sôi lên làm cơn sóng nghiêng nát bãi cát kia, cũng không có chịu giương bút lên chấm vào cái nghiêng mực đang đầy ứa mực ra đó, lấp lánh ý thơ, để mà ngoáy viết những dòng chữ mà đính chính cho mình về cái dư luận mấy chục năm qua.

Thế là hết, là hết ráo trơn ráo trọi.

Rồi Xuân Diệu lại sầu, lại nhìn "gió lết thết kéo mình trên cỏ rồi" để lại trở về với gian phòng cô đơn mà ngâm ngợi "Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine. Hai chàng thi sĩ choáng hơi men," say tình bạn... ở nơi cái phòng có gốc hoàng lan bát ngát thơ ở hiên nhà, và với những chiếc kẹo trong túi mà anh có từ thời xưa.

Ở trên kia tôi có nói là anh Xuân Diệu rất mê đài Sài Gòn, đặc biệt mê buổi thơ Tao Đàn trong đó những bài thơ của anh được diễn ngâm luôn. Anh thương tiếc cái thời huy hoàng nhất của anh đã qua. Cho nên anh đi tìm nó chẳng? Tất cả thơ của anh đăng trên báo *Văn Học* sau này tôi đọc hết, nhưng chẳng có bài nào là made in Xuân Diệu *Thơ Thơ* cả. Làm thơ như trước thì hẳn là không được rồi, còn muốn cương lập trường đảng như kiểu hai ông anh Aragon và Néruda thì cương không nổi cho nên anh đi tìm lại Xuân Diệu xưa vậy, tìm trong đêm khuya thanh vắng

Tuổi sáu mươi lăm, chúc thọ Dư, ⁽¹⁾
Nhìn xem nét chữ vẫn y như.
Gió đùa song lạnh bao năm nhớ,
Mưa ướt mùa Thu một lá thư.
Lên núi đã không là ẩn sĩ,
Vào đời đâu dễ học thiền sư?
Trúc Tiên ⁽²⁾ vườn cũ cho ai đó,
Ta rủ nhau về mái thảo lưu.
(Hà Thượng Nhân, CHÚC THỌ BÍCH DƯ, Bà T.Đ.)

1. Bích Dư là bạn thơ của tôi từ thuở học trò. Từ năm 1943 đến 1991 (48 năm) chúng tôi không còn gặp nhau nữa. Năm 1992, ở Mỹ, tôi nhận được thư của Bích Dư. Nét chữ của người bạn thơ ngày trẻ vẫn hết sức ngang tàng, bay bướm.
2. Trúc Tiên là tên làng của Bích Dư. Như vậy, năm 2005, tuổi bích dư sẽ 80.

Sáu mươi lăm tuổi, chúc mừng Dư,
Chẳng Tiểu Thanh ⁽¹⁾ thì cũng Tố Như.
Lại nhớ một thời thơ kháng chiến,
Thêm đau ngàn thuở lửa phần thư. ⁽²⁾
Vết trắng đáy nước không cuống sĩ,
Treo kiếm đầu non vắng đại sư.
Tóc bạc lòng ta còn vẫn trẻ,
Thẹn cùng người cũ Động Hoa Lưu.
(Hà Thượng Nhân, TỰ HOA)

1. Tên một nữ thi sĩ tài hoa Trung Quốc mệnh bạc, đã được thi hào Nguyễn Du khóc trong một bài thơ nhan đề là "Độc Tiểu Thanh Kỵ."
2. Phần thư, khánh nhơ: đốt sách, chôn học trò, chính sách bạo ngược của Tần Thủy Hoàng Đế.

Nàng xưa vốn ở non Tiên,
Tinh Bồng Lai thắm u huyền nước mây.
Gió cao cuốn hạc về đây,
Tháng năm mưa nắng ngất ngầy nỗi sầu.
Nhà nay khanh tướng công hầu,
Thế gia thêm bận nỗi sầu khuê trung.
Lui từ các bậc vương công,
Nặng thương hàn sĩ bên sông tối đen.
Mảng vui xe ngựa đua chen,
Áo gai, liễu cỏ nóng men hải hồ.
Xin chàng đừng tới để đôi
Thi thư sao chỉ hồng phở áo bào?
Tháng ngày non nước tiêu dao,
Mấy cần trúc nọ, lũng ao cá đấy.
Thu về nắng ửng hây hây,
Rủ nhau ra ngõ nhìn cây lá vàng.
Vĩ như duyên thiếp, nghĩa chàng,
Từ nay thế chẳng phụ phàng thuyền ai.
(T.Đ., TỰ BẠCH)

I. Tác giả mười bài *Tiếng Khóc Đêm Tân Hôn* vốn là bạn thơ thân thiết của tôi. Nàng đã yêu tôi từ khi nào, tôi không hề hay biết. Mùa thu năm 1943, lúc đó tôi ở Hà Nội và nàng ở Huế, tôi nhận được hồng thiếp báo tin nàng lấy chồng. Tôi tình nghịch cắt chữ HY trong tấm thiếp gửi vào mừng nàng, không viết thêm một chữ nào. Hơn một tuần lễ sau tôi nhận được mười bài thơ này. Tôi bàng hoàng sửng sốt. Nàng yêu tôi đến thế này ư? Tại sao tôi không bao giờ để ý đến cả? Tôi hết sức thương nàng, nhưng trước sau nàng đối với tôi chỉ là một người bạn, một người em gái. Biết làm sao hơn? Lòng tôi như thế tôi không thể đổi lòng. Tôi cắt mười bài thơ vào ký ức và đốt nó đi.

Nàng đã có chồng. Chồng nàng là một viên hậu bổ. Bản thân nàng cũng là con gái độc nhất của một vị quan đại thần của triều đình Huế. Tôi thành thật cầu mong cuộc sống gia đình sẽ giúp nàng quên tôi. Nàng sẽ có hạnh phúc.

Nàng có hạnh phúc không? Tôi không rõ vì kể từ đây mọi liên lạc giữa chúng tôi không còn nữa. Nàng còn sống hay đã mất rồi? Nếu còn sống chắc con cháu đã đầy nhà.

Hỡi ơi! Người đàn bà tài hoa ấy có lẽ cũng đã nhận ra rằng: Tài và sắc vốn là một mối lụy của kiếp nhân sinh. Cho nên mới không làm thơ nữa. Để làm vợ - một người vợ bình thường như mọi người vợ khác. Tôi giấu tên nàng. Tên nàng không cần thiết nhưng mối tình nàng thật đáng trân trọng. Biết đâu trong pho tình sử của Thi ca tương lai sẽ có mười bài thơ này?

II. Tôi tưởng Nàng không làm thơ nữa. Nhưng nàng vẫn làm thơ. Bốn mươi bảy năm sau khi nhận được mười bài *Tiếng Khóc Đêm Tân Hôn*, tôi lại nhận được một tập thơ nàng gửi đến. Thơ đến, người không đến. Vì nàng không còn nữa. Nàng đã mất rồi. Bây giờ nàng ký tên là T.Đ. T.Đ là một cái tên xa lạ, chẳng vô danh cũng hóa thành vô danh.

MỘT TÌNH SỬ THI CA

VỚI NHÀ THƠ
HÀ THƯỢNG NHÂN

Một buổi chiều, người bạn cũ hẹn tôi đến nhà có việc cần. Tôi đến thì gặp một người con gái tuổi sắp xỉ 40. Người con gái đứng sững nhìn tôi. Linh tính báo cho tôi biết: Đó là con T. Đ. Quả đúng như vậy. Cô ta bật khóc và nói: "Mẹ cháu mất rồi, sai cháu trình bác tập thơ này." Tôi muốn khóc mà không khóc được. Cô gái cho biết: T. Đ. có ba người con, hai trai và một gái, người nào cũng đặt bằng tên tôi: Kính Trinh, Trọng Trinh và Ái Trinh (Trinh là tên thuở nhỏ của tôi.)

Năm 1975, nàng vào Sài Gòn tìm tôi nhưng không gặp. Năm sau nàng lại vào nhưng nghe tin tôi đang "học tập cải tạo" ở Yên Bái. Nàng cùng con gái quay trở ra tìm tôi, giữa đường lâm trọng bệnh rồi mất. Tôi hỏi Ái Trinh ngày mất, nơi chôn cất nàng, Ái Trinh đều từ chối. Cháu nói: Mẹ cháu bảo, sống đã chẳng làm gì cho nhau vui, thì chết cũng đừng để lụy cho nhau. Con tuyệt đối không được nói gì về Mẹ thêm nữa. Chỉ cần nói "Mối tình của Mẹ tuy đắng cay nhưng vẫn là mối tình đẹp. Mẹ tin bác vẫn thương Mẹ, yêu Mẹ như thương yêu một người em gái. Thế là đủ. Mẹ vui vì biết bác hạnh phúc và là một nhà thơ nổi danh được nhiều người quý mến. Mẹ đánh giá Bác không lầm.

Ái Trinh ra về, không để lại địa chỉ, không nói rõ nghề nghiệp và khẩn khoản xin tôi đừng bao giờ tìm gặp lại

cô ta nữa, đừng dò tìm biết bút danh của cô nếu tôi còn tôn trọng lời trăng trối của Mẹ cô.

T.Đ! T.Đ! Anh biết nói gì đây. Anh tôn trọng ý em. Nhưng một ngày nào đó, anh sẽ cho in tập thơ này. Nhất định là phải thế. Đó là một món nợ anh cần trả, có phải không em?

HÀ THƯỢNG NHÂN

Tháng 3.1990 ■

TIẾNG KHÓC ĐÊM TÂN HÔN

1. Bạn lòng ơi! Hỡi bạn lòng ơi!
Non nước xa xăm chốn ngại lời
Trăm nẻo gió mưa, trăm nẻo lạnh
Vạn trùng sương khói, vạn trùng khơi
Dòng Hương ghen sóng thương run rẩy
Đỉnh Ngự phai vàng nhớ tả tôi
Em bước lên thuyền trông trở lại
Anh đi biệt một phương trời.

2. Trời thấu cho chăng? Trời hồi trời!
Cần rằng vẫn bật khóc anh ơi!
Đường đời bỗng rẽ làm hai lối
Giấy trắng không lưu lại nửa lời!
Chim cũ sớm hôm còn riu rít
Người xưa gang tấc đã xa vời!
Vô tình giở đọc trang tình sử
Càng bề bàng thêm má với môi!

3. Mối, má, chào! Sơn phần về với
Gương treo giờ biết để ai soi?
Xây bao nhiêu mộng, xây trên cát
Nói một lời yêu, nói chẳng trôi!
Đã trót sinh vào hàng ngọc bội
Đành cam chước lấy nợ kim bôi!
Mừng em mới tủi cho em chữ
Đang lúc bơ vơ giữa chợ đời!

4. Đời nếu như là mộng ảo thôi
Trăm năm đừng có chuyện chung đôi
Lấy chồng để trở thành sương phụ
Thà thác mong làm cỏ Mã-Ngôi!¹
Có hèn chi mô mà trách ngược?
Chẳng giằng lấy được để buông xuôi!
Đêm nay hoa chúc kinh hoàng quá
Mắt mở nhìn đâu cũng tưởng Người!

1. Có lẽ chỗ này tác giả lầm Mã-Ngôi là nơi Dương Quý Phi phải tự sát để vừa lòng ba quân, với cô Ngưu Mỹ-Nhân trên bờ sông Ô Giang.

5. Người ấy là chồng, chồng của tôi?
Trở trêu đến thế đấy trời ơi!
Mưa sa, sao lại mưa sa nhỉ?
Mực cạn, đành như mực cạn thôi!
Áo lộng quần tay: Cầu Bạch Hổ²
Tóc đùa che nắng: Núi Thiên Thai³
Thúy Kiều còn được hầu Kim Trọng
Em cứ là em, vợ của ai!

6. Ai đã từng yêu, từng khổ đau
Đọc nhau ắt hẳn cũng thương nhau.
Nếu như diệt được con tim héo
Thì có phiền chi ngọn bút sầu?
Tóc bạc chờ ngày chôn mệnh phụ
Trắng vàng lọt sổ tui cô lâu!
Ơi trắng! Ghen với trắng vàng đó
Trắng thấy người ta yêu ở đâu?

7. Đâu biết ngày nay phận bẽ bàng
Bài son-nê cũ lúc thu sang (*sonnet)
Ngẫm thương cảm lại ngẫm thương cảm
Im dờ dang mà nói dờ dang!
Nam nữ mới hay tình một hội
Đồng tây rõ thiệt lụy đôi đàng!
Ắc-Vel! Tôi để tang ông đó (*Arvers)
Ai có vì tôi chịu để tang?

8. Chịu để tang cho một mối tình
Luân hồi nếu thiệt có lai sinh
Em ngồi đan áo bên sân thóc
Anh đứng nhìn con dưới mái tranh
Đêm ngán khoe hoài thơ Lý Đỗ
Ngày dài quên lửng chuyện công danh.
Từ nay cho đến muôn vàn kiếp
Em chỉ là em của một anh!

9. Anh hẹn đi anh! Anh, anh, anh!
Kỷ niệm ủa về gọi thất thanh
Nỗi nhớ nhung này dâng khắc khoải
Chút hơi hướng cũ rải mong manh.
Tinh-Tâm sen rũ tàn trong nắng
Thiên-Mụ chuông ngân vắng trước màn
Chợt tỉnh bồi hồi, trời sắp sáng
Trêu nhau đến cả ngọn đèn xanh!

10. Xanh ngắt đèn xanh, tủi khóc thầm
Hại nhau vì cái nghĩa tri âm
Thơ văn thuở trước thôi đành lỡ
Thương nhớ giờ đây trót đã lằm!
Một chữ khuyên tròn, mười chữ hận
Mười bài khếp lệch, một bài cảm!
Đã không quần quít bên nhau được
Sao nỡ làm anh phải khổ tâm?■

2. Bấy giờ chúng tôi còn mặc quốc phục. Lúc về chơi Huế đứng trên cầu Bạch Hổ, tà áo dài của hai người thường quấn lấy tay nhau.

3. Những lần đi chơi núi Thiên-Thai, nàng thường xoa tóc và nói đùa để che nắng cho tôi.

THƠ T.Đ.

(trích một số bài)

KHÓC MỘT MÌNH

Tan học, trưa về bỗng gặp nhau
Vườn Bông kể cận Phú-Văn-Lâu
Kể mừng rỡ chạy bên tay nón
Người hững hờ đi giữa nhịp cầu
Tiú tí, em mời qua lối phủ
Mơ màng, anh cứ ngó đi đâu?
Đêm nay chắc lẽ nơi phòng vắng
Lạnh lẽo đèn khuya phải cặm đầu!

GHÉT LIÊN HƯƠNG

Hôm qua xuống Đập-Đá

Vào thăm nhà Liên Hương
Trời mùa đông lạnh giá
Hương bảo: Anh dễ thương

Con nhỏ vô duyên lạ
Dễ thương, không dễ thương
Thì việc gì đến nó
Việc gì đến Liên Hương?

Em bèn không nói nữa
Vội vã bước ra về
Liên Hương chạy ra cửa
Hỏi sao em vội về?

Liên Hương cứ tưởng mình
Vừa đẹp vừa thông minh
Nhưng nó vô tích sự
Có phải thế không anh?

VÔ TÌNH QUÁ

Em ngồi đan áo trọn tuần nay
Mừng rỡ đem anh chiếc áo này
Anh hỏi: Hết bao tiền tất cả?
Trời ơi: Lời nói quá chua cay!

Em sững nhìn anh một lúc lâu
Và không nói nổi lấy vài câu
"Áo này em biểu anh, anh ạ"
Anh cứ xua tay, cứ lắc đầu!

Vứt áo, em về trong tức tưởi
Sợ mình phải khóc trước người ta
Con người mình trọng mình thương ấy
Sao nỡ vô tình đến xót xa!

TRÁCH ANH

Nhìn anh, nhất định phải nhìn lâu
Nhìn chút làm sao đỡ được sầu?
Cái mặt nghiêm trang trông dễ sợ
Nụ cười riêu cợt ngó thêm rầu!
Hay duyên nghệ sĩ là như vậy
Nhưng thói tài tình có thể đâu?
Anh ạ! Chúng em con gái Huế
Ghét cay mấy thứ mụ già trầu!

MƯA BUỒN

Suốt một tuần trời mưa
Ồi! Trời mưa xứ Huế!
Em nhớ anh buổi trưa,
Đến buổi chiều cũng thế!

Em nhớ anh ban đêm
Nhớ sáng mai thức dậy.
Mỗi ngày mỗi nhớ thêm,
Tại sao mà lạ vậy?

Một tuần không gặp nhau,
Trời cứ mưa rưng rức.
Một tuần anh ở đâu?
Một tuần không tin tức!

Em giở sách ra học,
Chỉ thấy tên của anh.
Giọt mưa hay giọt ngọc?
Trên mắt này long lanh!

GỬI LIÊN HƯƠNG

Hương ơi! Mình sắp lấy chồng!
Yêu bao nhiêu để giờ không còn gì?
Mơ nữa đi! Mơ nữa đi!
Lại còn son phấn làm chi nữa trời?
Nếu như biết trước cuộc đời
Thà sinh làm một con người không tim
Xa nhau mù mịt cánh chim
Tìm nhau giờ biết còn tìm nơi đâu?
Hương đừng gửi thiệp mừng nhau
Làm sao mừng được nỗi đau đớn này
Giá mình được một lần say
Hay là được một vài ngày bên anh!■

Khởi Hành trân trọng giới thiệu
những tác phẩm hay nên có trong
tủ sách gia đình của quý bạn đọc:

TRẦN HỒNG CHÂU

DẪM BA ĐIỀU NGHĨ VỀ
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
378 trang, giá 16 mk

PHẠM CAO DƯƠNG

LỊCH SỬ DÂN TỘC VN
300 trang, giá 16 mk

ĐỖ KHÁNH HOAN

ĐÔN QUI-XÓT
dịch Cervantès
910 trang, giá 30 mk

HOA TRONG VƯỜN
cảm tác từ truyện kịch của
Shakespeare
390 trang, giá 20 mk

KIM CÁC TỰ
dịch Mishima Yukio
348 trang, giá 16 mk

THẾ DŨNG

HỘ CHIẾU BUỒN
326 trang, giá 15 mk

CHUYỆN TÌNH DỜ DANG
TIỂU THUYẾT, KỊCH
180 trang, giá 12 mk

TRẦN NGỌC NINH

TUYẾT XƯA
320 trang, giá 25 mk

TỔ NHƯ VÀ
ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH
420 trang, giá 30 mk

VIÊN LINH

CHIỀU NIỆM VĂN CHƯƠNG
(VŨ HOÀNG CHƯƠNG)
200 trang, giá 12 mk

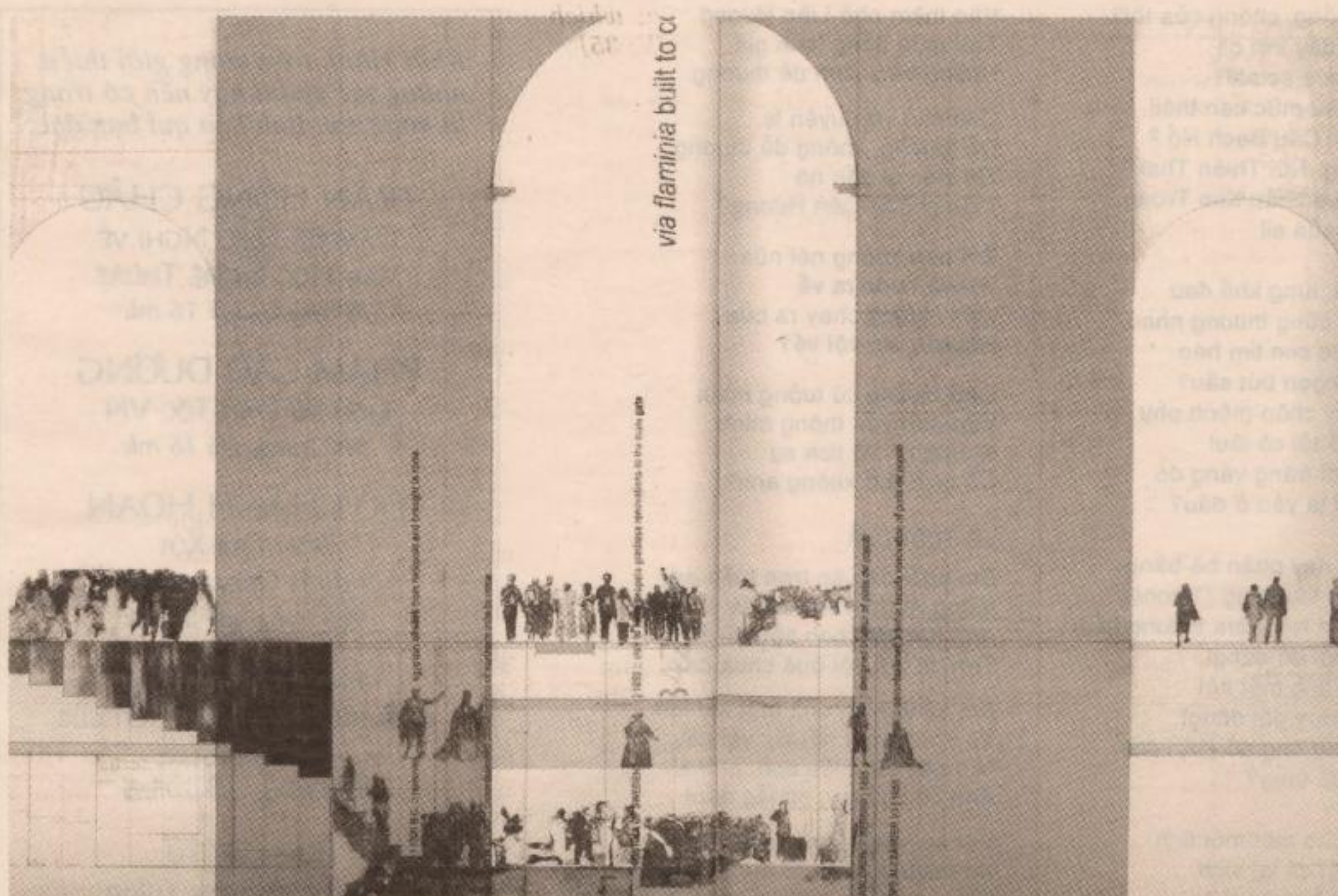
MÃ LỘ
208 trang, giá 12 mk

CỘI NGUỒN BẮT AN
Song ngữ Anh Việt (dịch)
232 trang, giá 12 mk

LUU VĂN VINH

VIỆT SỬ SIÊU LINH
180 trang, giá 10 mk
CỔNG THIÊN QUÉT MÂY
giá 10 mk

Các sách trên có bán tại Toà soạn
Khởi Hành. Người mua sẽ nhận
được sách gửi qua bưu điện mà
không phải trả thêm cước phí.



SEVENTY RE-IMAGINED DIMENSIONS, hình áp chót trong cuốn sách trình bày lại chuyến du khảo thành phố La Mã trong 70 ngày của Y Vi Nam Nguyễn, trong khuôn khổ Carlo Pelliccia Travelling Fellowship, xuất bản bởi University of Virginia School of Architecture, 2005.

I. TRỰC DIỆN CÁI CHẾT HÀNG NGÀY / DAILY FACING DEATH

■ Hãy đối diện cái chết và sự lưu đày, cùng tất cả những cái có vẻ khủng khiếp khác, hàng ngày hiện hiện trước mắt anh, nhưng chủ yếu là cái chết; và anh sẽ chẳng còn bao giờ còn hí hoáy với bất kỳ ý tưởng đê hạ nào, cũng chẳng còn quá hồ hởi ham hố bất kỳ một cái gì.

■ *Let death and exile, and all other things which appear terrible, be daily before your eyes, but death chiefly; and you will never entertain any abject thought, nor too eagerly covet anything.*

EPICETUS
(50-125? 60-120? 60-138?)
The Enchiridion: 21

■ Thay vì tránh không nhìn những biến cố đau thương của đời sống, hãy cương quyết nhìn thẳng mặt chúng và suy niệm về chúng thường luôn. Bằng cách đối diện với những thực tế của chết chóc, thương tật, mất mát và thất vọng, anh sẽ giải thoát anh khỏi những ảo tưởng và hy vọng hảo huyền và anh sẽ tránh được những ý nghĩ khốn khổ, đổ kỵ.

■ *Instead of averting your eyes from the painful events of life, look at them squarely and contemplate them often.*

By facing the realities of death, infirmity, loss and disappointment, you free yourself of illusions and false hopes and you avoid miserable, envious thoughts.

EPICETUS, *Manual*

■ Chớ hành xử như thể anh sẽ sống muôn ngàn năm. Cái chết đang treo lơ lửng trên đầu anh đó. Trong khi anh còn đang sống, trong khi anh còn đang có quyền năng, hãy tốt lành.

■ *Do not act as if you would live ten thousand years. Death hangs over you.*

TỬ NIỆM (LA MÃ)

MEDITATION ON DEATH- The Roman Way

compiled & translated by
NGUYỄN HỮU HIỆU
in memory of Nam Long Nguyễn

While you livest, while it is in your power, be good.

MARCUS AURELIUS ANTONINUS
(121-180)
Meditation, IV: 17

II. TA CHẾT MỖI NGÀY WE HAVE BEEN DYING, DAILY

■ Con người không đột ngột lăn ra chết mà đi tới gặp cái chết từng bước một. Chúng ta chết mỗi ngày; mỗi ngày cướp đi của chúng ta một phần của đời sống.

■ *Man falls not suddenly into death, but moves to meet him step by step. We are dying each day; each day robs us of a part of our existence.*

LUCIUS ANNEUS SENECA
(3-65)
On the Brevity of Life.

■ Ông (Seneca) mô tả chứng hen suyễn của mình một cách sống động nhưng không chút thương thân, ông vui vẻ gọi nó là "tử tập" (tập chết) bằng cách thở "hơi cuối cùng" hàng giờ.

■ *He (Seneca) describes his asthma vividly but without self-pity; he cheerfully calle it "practicing how to die" by taking "last gasps" for an hour.*

WILL DURANT
The story of Civilization; Caesar and Christ, p.304.

■ "Còn gì dễ hơn là lo rầu trên ngưỡng cửa của an bình?" (1) "...Tôi đã sống đủ lâu rồi. Tôi đã đầy ắp (đến tận cổ rồi). Tôi đang chờ chết đây. Vĩnh biệt" (2)

■ "What is baser than to fret at the threshold of peace?" (1) "...I have lived long enough. I have had my fill. I await death. Farewell." (2)

LUCIUS ANNEUS SENECA

(1) *Epistulae Morales XXIII*

(2) *Letters to Lucilius*

■ Chẳng bao lâu nữa anh sẽ chết, vậy mà anh vẫn chưa giản đơn, cũng chưa thoát khỏi những nỗi lo âu sầu muộn, cũng chưa hết nghỉ ngơi sẽ bị thương tổn bởi những sự vật ngoại tại, cũng chưa sẵn sàng có thiện cảm với tất cả, mà cũng chưa biết đặt để mình triết làm nền tảng để hành xử một cách công minh chính trực mà thôi.

■ *Thou wilt soon die, and thou art not yet simple nor free from perturbations, nor without suspicion of being hurt by external things, nor kindly disposed towards all; nor dost thou yet place wisdom only in acting justly.*

MARCUS AURELIUS ANTONINUS
Meditations, IV: 37

■ Mọi sự chỉ tồn tại trong một ngày, cả cái tưởng nhớ lẫn cái được tưởng nhớ.

■ *Everything is only for a day, both*

that which remembers and that which is remembered. [Meditations, IV: 35]

■ Thời gian như một dòng sông tạo thành bởi những biến cố đã xảy ra, và như một cuồng lưu; bởi vừa khi sự vật được trông thấy là nó đã bị cuốn đi ngay, và sự vật khác đến thế chỗ của nó, và cả cái này nữa cũng sẽ bị cuốn đi.

■ *Time is like a river made up of the events which happen, and a violent stream; for as soon as a thing has been seen, it is carried away, and another comes in its place, and this will be carried away too. [Meditations, IV: 43]*

■ Mọi sự xảy ra vừa thân quen vừa thông thuộc như hoa lá mùa xuân và cây trái mùa hạ; cũng như thế bệnh tật, chết chóc và tai ương cùng lộc lữa và bất cứ những cái gì khác làm vui những kẻ ngu si hay làm phật ý họ.

■ *Everything which happens is as familiar and well known as the rose in spring and the fruit in summer; for such is disease, and death, and calamity and treachery, and whatever else delight fools or vexed them. [M. IV: 44]*

III. THAY ĐỔI VIỆN QUAN - CHÍNH KIẾN / CHANGING OUR VISION - RIGHT VIEW

■ Sự vật tự chúng không làm thương tổn hay ngăn ngại ta. Tha nhân cũng vậy. Song, cái cách mà ta nhìn những

sự vật này thì lại là chuyện khác. Chính cái thái độ và những phản ứng của ta mang lại rắc rối cho ta.

Do đó, ngay cả cái chết, trong nó và tự nó, cũng chẳng phải là cái gì to tát lắm đâu. Chính cái quan niệm của ta, ý nghĩa cho rằng nó là cái gì khủng khiếp, đã khủng cụ ta. Có biết bao nhiêu cách khác để nghĩ về cái chết. Hãy rạch ròi kể tóc chân tơ những quan niệm của anh về cái chết - và mọi thứ khác nữa. Quả thực chúng có thực sự đúng chẳng? Chúng có lợi ích chút nào cho anh chẳng. Đừng kinh sợ cái chết hay sự đau đớn.

(Đành rằng) Chúng ta không thể lựa chọn được những hoàn cảnh ngoại tại, song le bao giờ chúng ta cũng có thể chọn lựa được cách ta ứng xử với chúng.

■ *Things themselves don't hurt or hinder us. Nor do other people. How we view these things is another matter. It is our attitudes and reactions that give us trouble.*

■ *Therefore even death is no big deal in and of itself. It is our notion of death, our idea that it is terrible, that terrifies us. There are so many different ways to think about death. Scrutinize your notions about death - and everything else. Are they really true? Are they doing you any good? Don't dread death or pain; dread the fear of death or pain. We cannot choose our external circumstances, but we can always choose how*



PHỞ TÀU BAY L.T.T.

CHÍNH GỐC PHỞ TÀU BAY LÝ THÁI TỔ SAIGON

Duy nhất tại hải ngoại: PHỞ TÀU BAY LÝ THÁI TỔ chính truyền

ĐỊA ĐIỂM

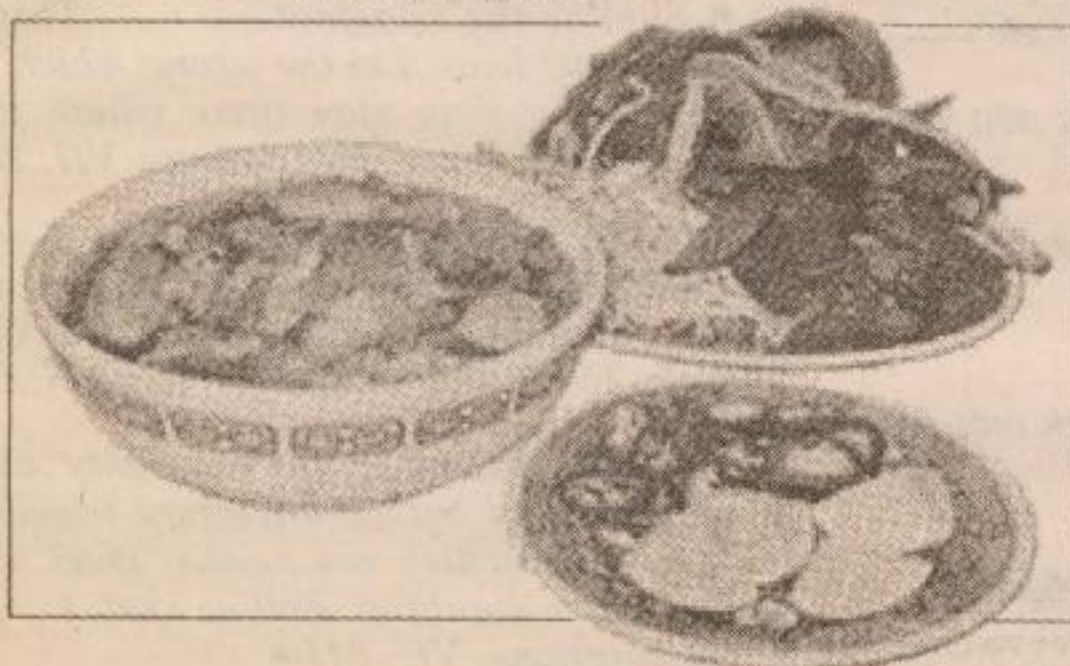
3610 W. FIRST ST., # C

SANTA ANA, CA 92703

Tel: (714) 531-6634

NGHỈ NGÀY THỨ HAI

Phục vụ khách sành ăn



PHỞ KHÔNG HỒI

BÁNH CUỐN

TRÁNG TAY

we respond to them.

EPICETUS, *Manual*

■ Nếu anh đau đớn bởi bất cứ một sự vật ngoại tại nào, thì không phải là sự vật ấy phá rối anh mà chính là phán đoán của anh về nó. Và trong quyền năng của anh, anh có thể xóa sạch các phán đoán đó ngay bây giờ. Nhưng nếu bất cứ cái gì trong tính khí anh làm cho anh đau, thì ai cấm cản anh sửa sai ý kiến của mình? Và ngay cả nếu anh đau đớn bởi anh đã không làm một việc đặc biệt nào đó mà đối với anh có vẻ đúng thì tại sao anh lại không hành động đi thay vì than vãn? "Nhưng có một số trở ngại không thể vượt qua cản đường?" Ngay cả trong trường hợp đó cũng đừng sầu não vì cái lý do khiến cho việc đó không thể làm không tùy thuộc vào anh. "Nhưng đời không đáng sống nếu sự việc đó không được làm?" Vậy thì hãy ra khỏi cuộc đời này một cách hài lòng, giống như kẻ chết trong khi đang nỗ lực hành động, và còn vui vẻ nữa với sự vật chính là những trở ngại ấy.

■ *If thou art pained by any external thing, it is not this that disturbs thee, but thy own judgment about it. And it is in thy power to wipe out this judgment now. But if anything in thy own disposition gives thee pain, who hinders thee from correcting thy opinion? And even if thou art pained because thou art not doing some particular thing which seems to thee to be right, why dost thou not rather act than complain? But some insuperable obstacle is in the way? Do not be grieved then, for the cause of its not being done depends not on thee. But it is not worth while to live, if this cannot be done. Take thy departure then from life contentedly, just as he dies who is in full activity, and well pleased too with the things which are obstacles. [Meditations, VIII: 47]*

■ Chính là những cảm giác của chúng ta về sự vật đã đẩy vò chúng ta hơn là chính những sự vật ấy, hệ quả là quy trách tha nhân là ngu xuẩn. Bởi thế, khi chúng ta bị trở ngại, rối rắm, hay sầu não, chúng ta đừng bao giờ trách bị người khác mà hãy trách thái độ của mình.

Những kẻ tâm trí nhỏ bé thường trách móc người khác về những nỗi bất hạnh của họ. Những người bình thường thì tự trách mình. Còn những người đã dâng hiến đời mình cho trí tuệ thì đều hiểu rằng cái xung lực trách nhân hay sự là xuẩn ngốc, rằng chẳng có lợi lộc gì khi trách nhân hay ngã.

Một trong những dấu hiệu của sự chớm nở của tiến bộ tinh thần là tắt ngấm tiệm tiến của thói đổ lỗi kia. Ta thấy sự vô ích của thái độ chỉ trở. Ta càng suy xét thái độ và việc làm của ta bao nhiêu, ta càng ít bị cuốn trôi bởi những phản ứng xúc cảm giông tố trong đó ta tìm thấy những giải thích dễ dàng cho những biến cố không mong đợi bấy nhiêu.

Sự vật giản dị là cái chúng ta. Tha nhân tha hồ nghĩ điều họ muốn nghĩ; cái đó không can hệ đến ta. Không xấu hổ. Không oán trách. (Vô tâm. Vô oán)

■ *If it is our feelings about things that torment us rather than the things themselves, it follows that blaming others is silly. Therefore, when we suffer setbacks, disturbances, or grief, let us never place the blame on others, but on our own attitudes.*

Small-minded people habitually reproach others for their own misfortunes. Average people reproach themselves. Those who are dedicated to a life of wisdom understand that the impulse to blame something or someone is foolishness, that there is nothing to be gained in blaming, whether it be others

or oneself.

One of the signs of the dawning of moral progress is the gradual extinguishing of blame. We see the futility of finger-pointing. The more we examine our attitudes and work on ourselves, the less we are apt to be swept away by stormy emotional reactions in which we seek easy explanations for unbidden events.

Things simply are what they are. Other people think what they will think; it is of no concern to us. No Shame. No Blame. [EPICETUS, Manual]

IV. NỘI QUÁN LOOKING INWARD

■ Hãy nội quán. Bên trong là suối nguồn của thiện hảo và nó đời đời sục sôi, nếu như có bao giờ anh chịu đào sâu.

■ *Look within. Within is the fountain of good, and it will ever bubble up, if thou wilt ever dig. [Meditations, VII: 59]*

■ Mọi thứ vẫn thế, quen thuộc trong kinh nghiệm, phù du trong thời gian, vô giá trị trong vật thể.

Tất cả bây giờ cũng vẫn giống hệt như vào cái thời của những người mà ta đã đem chôn.

■ *All things are the same, familiar in experience, and ephemeral in time, and worth less in the matter. Everything now is just as it was in the time of those whom we have buried. [M. IX: 14]*

■ Chẳng bao lâu anh sẽ quên tất cả mọi sự; và chẳng bao lâu mọi sự cũng sẽ quên anh.

■ *Near is thy forgetfulness of all things; and near the forgetfulness of thee by all. [Meditations, VII: 21]*

■ Hãy rút lui vào chính anh.
■ *Retire into thyself. [M. VII: 28]*

■ Làm dịu bớt trí tưởng tượng. (. . .) Hãy nghĩ tới giờ phút cuối cùng của anh. Hãy để sự sai trái mà người ta làm ở tại nơi mà sự sai trái đó đã được làm.

■ *Subdue the imagination. (...) Think of thy last hour. Let the wrong which is done by a man stay there where the wrong was done. [Meditations, VII: 28]*

■ Trang điểm anh bằng sự giản dị mà khiêm tốn và bằng sự thờ ơ đối với sự vật vốn chẳng tốt cũng chẳng xấu. Yêu nhân loại. Phục tùng Thượng Đế. (...)

■ *Adorn thyself with simplicity and modesty and with indifference towards the things which are neither good nor bad. Love mankind. Follow God. (. . .) [Meditations, VII: 31]* ■

PHIẾU MUA DÀI HẠN

(hay GIA HẠN) gửi ngày / ... /

Để được tặng một cuốn sách giá trị, vui lòng đặt mua một lúc tối thiểu 2 năm. ■ Giá 1 năm là 40 mk (55mk nếu gửi hạng nhất) ■ Giá 2 năm là 75.00 mk (bưu phí bulk rate. 107 mk nếu gửi hạng nhất) ■ Để có sách tặng, vui lòng kèm thêm 7 mk.

Tôi tên: Đ/th:

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gia hạn) ■ MỘT năm 12 số, từ số đến số
hoặc ■ HAI năm 24 số, từ số đến số

Kèm ngân phiếu

-- \$40.00 cho một năm hay \$ 75.00 mỹ kim cho hai năm. (82 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng)

--\$55 mk cho một năm hay 107 mk cho hai năm (114 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng) nếu gửi cước phí bưu điện hạng nhất.

Ngoài Hoa Kỳ báo gửi bưu phí máy bay:

■ Canada: 57.50 mk 1 năm, cả báo và bưu phí. ■ Âu châu: 75 mk một năm
■ Á, Úc: 80 mk một năm.

Ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P. O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

Điện thoại: (714) 554-1886 * Ngân phiếu sẽ không dùng được nếu để tên Viên Linh.

trang thơ luân lưu của nguyệt san khởi hành

THƠ TRONG NƯỚC THƠ HẢI NGOẠI

KHỞI HÀNH, P.O.BOX 670, MIDWAY CITY, CA 92655

NGUYỄN CÁT MINH NGUYỆT

HỒI KÝ THƠ HÀ NỘI

1.
Quê cha làng Yên Phụ,
Quê mẹ tỉnh Bắc Ninh.
Tôi sinh nơi thành thị,
Thuở đất nước thanh bình.

Hà Nội trong hồi tưởng,
Long Biên soi bóng ta,
Hồng Hà chiều lộng gió,
Nước thơm mùi phù sa.

Hương sen hồ Trúc Bạch,
Ngát trời mây Tây Hồ.
Tiếng chuông đền Quan Thánh,
Ru tháng ngày ấu thơ.

Hà Nội, tôi ngày ấy
Tóc chấm ngang bờ vai,
Mắt to tròn đen láy,
Má đỏ hồng thơ ngây.

2.
Từ ngày cha mất tích,*
Nheo nhóc chị cùng em,
Mẹ bốn ba tần tảo,
Nhiều nỗi buồn không tên.

Hồi cư về Lò Sũ,
Sau dọn đến Hàng Da,
Nhà gần chùa Quán Sứ,
Xế rạp Olympia.

Tuổi thơ êm đềm quá,
Mẹ cho đi học đàn,
Xe đạp kiểu de luxe,
Nữ sinh trường Thanh Quan.

Ra đường "cây si mọc"
Thẹn thùng cứ làm ngơ.
Hồ Gươm chiều nắng Hạ,
Tà áo dài mộng mơ.

3.
Tôi yêu mùa hoa nắng,
Yêu cánh bướm muôn màu,
Hồn vô tư trong trắng,
Đâu biết đời khổ đau.

* Hoa sĩ Nguyễn-Cát Tường, tức Lemur, bị Việt Minh bắt cóc ngay tại Hà Nội đem thủ tiêu những ngày đầu chiến tranh ViệtPháp.

Năm chia đôi đất nước,
Khăn gói vào miền Nam,
Vùng cao nguyên Đà Lạt,
Mộng chưa xanh đã tàn.

Có đôi người đến "hỏi,"
Mẹ ép đi lấy chồng,
Đất bằng như nổi sóng,
Giận hờn đâu dám... không.

Chồng: Chàng trai Võ Bị,
Anh dũng trận Bình Long,
Tuyên dương nơi tiền tuyến,
Được Tổ Quốc ghi công.

4.
Ngày Sài Gòn hấp hối,
Theo đoàn tàu viễn khơi.
Thương quê hương bỏ lại,
Cùng mẹ hiền, em côi.

Nam Cali lập nghiệp,
Miền đất hứa dung thân,
Tìm vui trong công việc,
Các con đều thành nhân.

Đau buồn chồng không nói,
Bệnh đến thời thứ ba,
Nhìn vợ con thương xót,
Thương đời mình sắp qua.

Ru người tình dưới mộ,
Ru lá đổ chiều đông,
Ru một vắng trắng vờ,
Ru cuộc đời hư không.

California, 2006

Đinh Thạch Bích

ĐINH THẠCH BÍCH

TRẮNG SĨ HÀNH

Lan lan quế quế quỳnh quỳnh
Chiều tà nắng quái vẫn mình ta thôi
Loay hoay tay ngẩn chọc trời
Mộng tình trời chặt
Mộng đời vượt bay
Sông xưa nước hết non gầy
Xuân già én muộn còn say chưa về
Ngu ngơ kia...
Trắng sĩ hê!

Xuân Nhâm Ngọ 2002 ■ Tặng anh Phạm Nhữ Tiếp và các bạn thân.

LÊ NGUYỄN NGŨ

TRỞ BẮC Ở QUÊ TA

Có phải bắc đã xoay chiều
Vào những cửa nhà không cánh của
quê ta?
Gió thổi sắt se trên cánh đồng
như lòng tìm mùa lúa mới

Hương cốm cũ theo về phảng phất
Trên bàn thờ khói lạnh hương tàn
Con cháu nào đã bỏ tổ tiên
Xa chạy cao bay

Có phải gió bắc đang nồn nao
nổi khát thèm
Viên đường bay áo mới
Ngọn cỏ vàng hiu đông đưa vô tình
Rung nổi bờ vơ
lên khung trời xám nhạt bao la
Dưới cầu ao xưa
Lũ bèo cũng đang khát thèm
Âm khua rổ rá

Có phải gió bắc bây giờ
Đang ruối rong bằng vó ngựa bất kham
Và rượt đuổi mùa đông
Khấp ngỗ hẻm hang cùng
Ồi quê ta, quê ta
Kỷ niệm nào đang run
trong mùa đông rét ngọt
Bên hàng cây ngọn gầy rất vô tình

Cơn bắc nào đã lì lợm tìm về
Trên quê ta, quê ta
Bằng đôi cánh tuyệt vời
Đang trùm khắp mùa đông bình lửa
Bằng ngỗ đến tuyệt vời

Bắc làm người lạ mặt giữa quê ta.

LÊ TÀI ĐIỂN

TRONG ĐÊM MÙA HẠ

Trong một phút giây nào đó
như bây giờ
Anh chợt nghĩ đến em tha thiết
Con đường rộng thênh thang dẫn em
ra bãi biển trời đêm không có hai
hàng me rụng lá để cho anh thăm vi
là confetti ngày hội đón bước chân em
trở về.

Đêm thì đen mà sao bóng dáng em
sáng ngời như ngọn hải đăng đầu bãi

soi rọi vào những thương nhớ vô vọng
trong anh (có phải Em đã báo những
thương nhớ nào rồi cũng phai nhạt.)

Anh cúi đầu đi vào đêm tối để nhìn
rõ được lòng mình, nghe rõ được tiếng
nói xuất tự con tim

Đừng soi mãi vào anh vì ánh sáng
Đêm đến những ồn ào lấn áp mất
tiếng nói trong tim thì làm sao anh
hiểu được lòng mình

Nhưng sóng của biển vẫn không thôi
la hét ngoài khơi
Đêm đang nhỏ những giọt lệ đen
trong vũ trụ
Một tiếng thở dài nào vừa thoát ra
ngoài lồng ngực.
Làm sao anh hiểu được những nỗi
buồn thấm kín này. Tình yêu cho em
thì sáng như mặt trời mà tâm hồn
anh thì tối như đêm

Vậy thôi xin đừng nhắc nhở đến nhau
dù một giây để cho mùa hạ trong anh
được trọn vẹn...

NGUYỄN BẮC SƠN

VIẾT CHO NGƯỜI THỰC NỮ

Trong mấy rỹ người lờ nhô trên trái đất
Có bao người chân thật mến thương tôi
Trong cõi giới nội tâm thường có những
hồi chuông khua vang trầm tịch
Nhỏ âm thầm như tiếng khóc xa xôi.

Và em, người nữ tu của triều đại cũ
Sao đêm nay ta lại thấy bóng em quỳ
Mỗi khi ngang qua mái trường chung
thừa đó
Ta dựa bức cô tường run rẩy đến hôn mê

Những khóm hoa vàng xưa kia bây
giờ đã đỏ
Còn lòng ta chưa kín vết thương xưa
Trong cô phố,
nhóm bạn bè già nua hết cả
Nhưng vì sao sót lại gã ngây thơ.

Ta muốn gởi em bài thơ này để nhớ
Nhưng chỉ bằng ta để em quên
Thư phòng ta, bụi vô đáy ống sáo
Đốt ngọn đèn hồng
cháy đến thâu đêm.

Khi con tàu khuya về ngang cổ quận
Than lửa lập lòe gió lạnh xuyên tim
Ta muốn đi,
nhìn em một lần vĩnh biệt
Ta phải nhìn cho rõ mặt oan khiên.
Việt Nam

Một giai âm hải ngoại
Những vần điệu trong nước
Trang Thơ Luân Lưu Khởi Hành
Nhịp cầu nối nhịp
những hồn chữ xa xăm

BẰNG ĐÌNH

GIAI NHÂN (theo ĐỖ PHỪ)

Thương ôi sắc nước hương trời
Cớ sao chiếc bóng lấp vùi hang sâu
Vốn xưa khăn mặt lược đầu
Mà nay luân lạc dải dẫu cỏ hoa

Cố hương khói bụi can qua
Anh em nợ nước thù nhà phơi thây
Kể chi quyền lực bấy chầy
Xương tàn ai kẻ ra tay nhặt dùm

Trò đời thịnh bảm suy buông
Thói đời đèn chạy
đêm trường kéo quân
Bạc tình ngay bạn gối chăn
Đuổi theo bóng sắc bước lẩn si mê

Lãng quên thừa rước nhau về
Chung đôi chẳng để phòng khuê
một mình
Mãi coi thiên hạ cười tình
Mặc ai đó bóng đối hình chơ vơ

Nước nguồn trong vắt núi xưa
Nước xa núi cũ nước nhớ nhớp rồi
Bán châu mượn kẻ tôi đòi
Lều tàn kiếm mớ giấy còi buộc quanh

Ngắt hoa chẳng dặt vành khăn
Lá khô từng bách quơ hàng mỗi tay
Giá băng áo mỏng thân gầy
Trời chiều tựa khóm trúc dây héo hon
Wichita

TRẦM MẶC HOA HUYỀN

NỬA KIẾP LƯU ĐÀY

Hoa cỏ tương tư mùa nắng dấy
Rũ thân suốt tóc quện ngàn mây
Sông xanh biêng biếc thuyền xuôi mái
Dạ khúc tỳ bà mộng tỉnh say

Gió khê lung lay hoa buổi rụng
Giật mình ong bướm ngẩn ngơ bay
Sương khuya rơi chạm vầng trăng
muộn

Thúc liềm hồn thơ dạ cảm hoài

Rót rượu mời trăng cùng đối ẩm
Trút niềm tâm sự với men cay
Tay chữa nâng ly, đời đã thấm
Phong trần đất khách ngất ngư say!

Mây cuốn gió, trôi về viễn xứ
Người gói buồn, chạnh nhớ cố hương
Dòng hệ lụy mòn chân lữ thứ
Đời bấp bênh trên sóng vô thường!

Xa biệt lâu rồi, hỡi cố nhân

KHỞI HÀNH

P O BOX 670
MIDWAY CITY CA 92655 USA
(714) 554-1886

Ba mươi năm, mộng vẫn chưa tàn
Sông xưa, đồ cũ, còn neo bến
Hay đã theo dòng trôi biệt tâm?

Rượu cạn bầu chưa, trăng xế bóng
Giọt sầu năm tháng cứ tuôn sa
Canh tàn, nển lụn, hồn thao thức
Nửa kiếp lưu đày... Ta khóc ta!



TRẦN VĂN NAM

NGOẠN MỤC Ở GẦN TA

I.
Xa lộ Năm Bảy
Ngang La Habra
Đường đèo lượn khúc
Ngoạn mục gần ta.

Mùa thu đỉnh trọc
Cây cảnh chơ vơ
Đàn bò gặm cỏ
Thanh thân ven bờ.

Chu du nhiều chốn
Một lần ghé thăm
Một vòng dã ngoại
Gặp hồn trăm năm.

II.
Lần lên thương xá
Montebello
Thấy vùng đô hội
Dưới lưng, nhấp nhô.

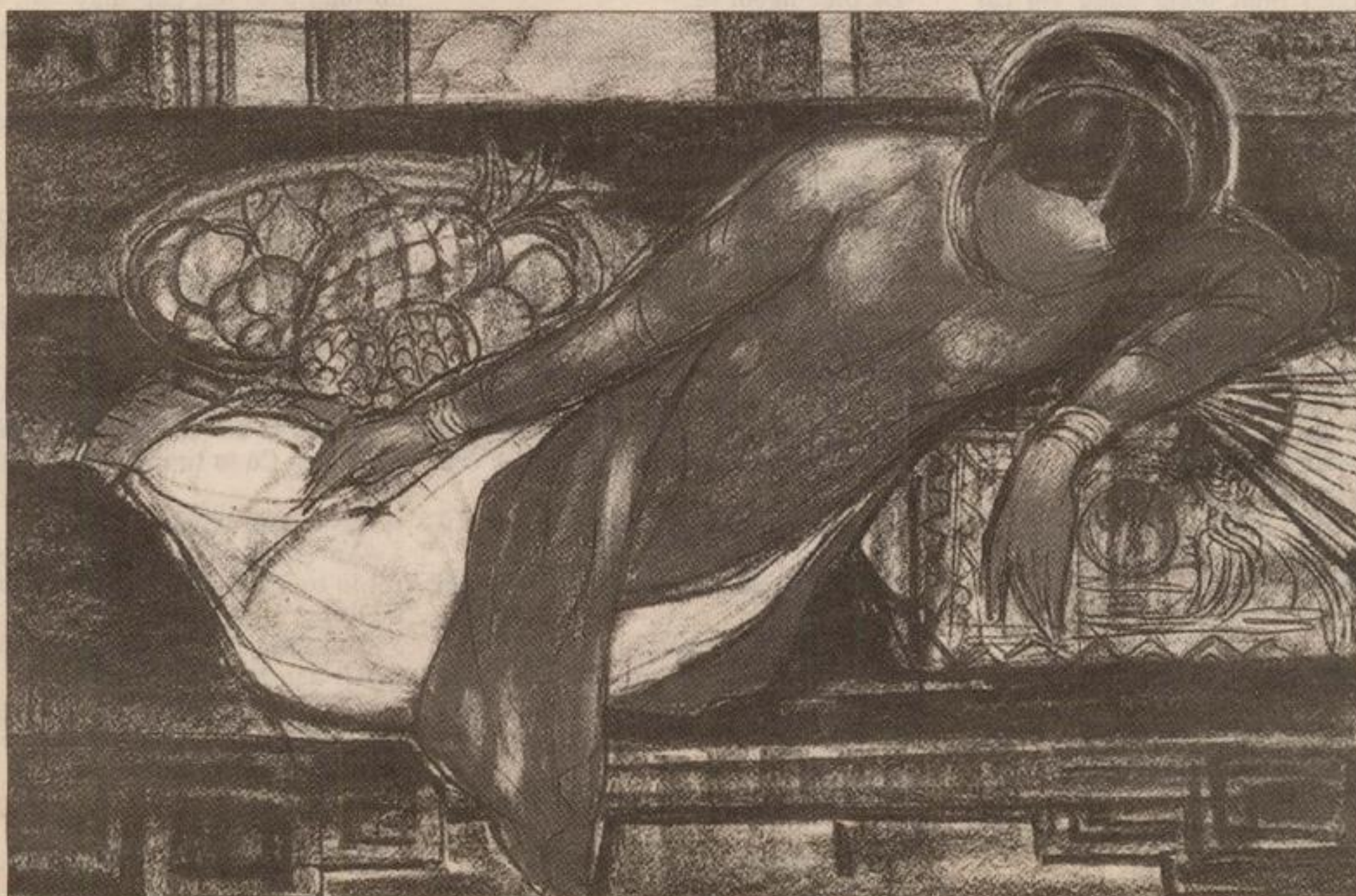
Bao năm dưới thấp
Ngược xuôi trú thân
Phố phường giăng mắc
Trùng trùng thị dân.

Nhìn xuống viễn cảm
Cõi thế phù đồ
Vùng của địa chấn
Ngày nào hư vô?

III.
Tạt về thị trấn
Cuối đường Amar
Chút này hoang địa
West Covina.

Dựng xây dừng lại
Núi xuống sát đường
Đỉnh xanh mây trắng
Còn dịp phô trương.

IV.
Trăm năm cổ thụ
Trong một chậu trồng
Đây, vài ngoạn mục
Gom trời mệnh mông.
California, tháng 6.2006



Femme au repos, Andre Maire, 1956. Collection M.C.H. Lau

CUỐI TRỜI HÔN MÊ

tiểu thuyết viên linh

Truyện một cặp thanh thiếu niên lớn lên trong một tỉnh lỵ miền Bắc những năm cuối '40, Hà Nội những năm '50 và Bến Hàm Tử, Chợ Lớn, Tết Mậu Thân, 1968.

PHẦN THỨ NHẤT

Chương Một

kỳ thứ hai

-**Ấ**y, không phải thế,
-Rõ ràng anh không tin em mà.
Im lặng một lát. Thảo bỗng chôn nghe lên cuộc đối thoại bỏ dở. Mãi đến một phút sau chú Thái mới nói; giọng chú rất quả quyết:

-Thật ra em nói đúng. Anh chỉ tin anh mà thôi. Từng này tuổi đầu anh không thể làm hỏng đời mình một lần nào nữa.

Cô Tư tức tối:

-Kể cả đối với em?

-Với tất cả mọi người. Anh hứa sẽ có quà cho em, em cứ yên trí rồi sẽ có. Cho em xem thì không được.

Thốt nhiên cô Tư thở dài:

-Nếu vậy em không biết đời em rồi ra sao nữa!

-Em muốn nói gì?

-Mình thương nhau mà anh không tin em, sống thì sống lên lút. . .

Người tướng cướp bực dọc:

-Lại cái chuyện đó. Để sau tính.

-Lần nào anh cũng nói thế. Anh liệu có thể thoát được mãi không?

-Thôi!

Cô Tư cũng lớn tiếng:

-Anh nên nghĩ lại đi, chứ cứ thế này mãi em không chịu được. Yêu anh mà không lúc nào được nhìn rõ mặt anh. Ngồi trong tối thế này có khác gì sống trong địa ngục.

-Em muốn đốt đèn lên hả?

-Anh không muốn sao?

Lại im lặng một lát.

-Anh sống thế này quen rồi.

Cô Tư cay nghiệt:

-Anh đừng có giả dối. Em biết là anh muốn thắp đèn lắm, nhưng anh sợ.

-Ta sợ?

Có tiếng cười mỉa mai:

-Chớ sao không sợ? Anh sợ tụi nó xông vào tóm cổ anh.

-Thôi!

Thảo nhận ra tiếng chú Thái gắt gỏng.

-Không thôi. Lần nào anh cũng nói đây là lần cuối cùng. Đến bây giờ kim cương cũng có rồi, anh chưa thôi đi còn đợi để cho nó gông cổ vào à?

-Ta bảo thôi.

-Em nói không sai đâu. May mắn tài giỏi cũng đến một độ nào thôi chứ? Đàn em anh nó cũng chỉ trung thành với anh tới lúc nào đó thôi.

-Im!

-Gần bốn mươi tuổi đầu, anh đánh hàng trăm nhà anh nói chưa hề giết người ai mà tin được?

Sát nhân có ngày. . .

-Câm mồm!

Thảo giật nẩy mình, lùi lại một bước. Một cành cây khô gãy rắc dưới chân.

Thảo lo âu ngó nhìn vào căn nhà đã im bật. Cậu lom khom thu hình lại, nghe ngóng, sợ hãi. Chú Thái, trong những lúc bình thường vốn dĩ đã dữ

dần. Khuôn mặt chú như một phiến đá, với những nét gãy góc, sắc cạnh. Cặp mắt chú lạnh nhạt đứng đưng với cái nhìn xéo không chớp.

Trời lúc ấy đã lờ mờ sáng; từ trong nhà ngó ra chú Thái có thể thấy cái bóng của Thảo. Nghĩ thế, cậu vội thu nhỏ người hơn nữa. Rồi nghĩ sao, cậu ù té chạy.

Nhưng không kịp, người tướng cướp đã tóm lấy cổ Thảo. Từ lúc nào chú đã ra khỏi nhà, đi vòng từ phía sau Thảo.

Bằng một tay chú nhấc Thảo khỏi mặt đất. Cậu co dím người lại vì mấy ngón tay móc vào xương vai, cứng như những thỏi thép.

-Té ra mày, Thảo.

Giọng chú đặc sệt hỏi tiếp:

-Mày đi với ai?

-Cháu đi một mình.

-Mày nói lại đi. Nói cho đúng. Nói láo tao bẻ cổ mày ăn thịt.

Thảo nhăn nhó nhưng không dám kêu.

-Thưa chú cháu đi có một mình thật mà.

Vẫn nắm lấy cổ cậu, người tướng cướp xách vào trong nhà, sau khi đi băng qua một lỗ hổng nơi hàng rào. Thảo từng băng qua hàng rào ở chỗ này cùng với bọn thằng Thịnh, con Hậu.

Giọng cô Tư lo ngại:

-Đứa nào vậy anh.

-Thằng Thảo.

Chú Thái buông Thảo xuống, hỏi lại một lần nữa:

-Mày nói lại tao nghe, mày đi với ai? Đứa nào bảo mày tới rình mò nhà tao?

Thảo thốt nhiên luống cuống

-Thưa chú, không có ai bảo hết. Cháu đang ngủ nghe tiếng tù-và rúc lên thức dậy. Cháu định nhảy tàu lên ga chơi nhưng nghĩ sao lại xuống đây. Tình cờ cháu nghe trong nhà có tiếng nói chuyện nên đứng lại.

Thảo thấy cô Tư giật nảy mình, ghé

sát vào tai chú Thái nói gì đó nhưng bị chú đẩy ra liền:

-Để mặc người ta.

Quay lại cậu người đàn ông hỏi:

-Mày nghe tao nói những gì?

Thảo chối:

-Cháu chưa nghe được gì hết. Cháu vừa tới. Vừa nói, Thảo vừa quan sát bộ mặt người tướng cướp. Trời đang sáng, tiếng gà gáy rộn rã khắp nơi. Phiến đá gãy góc, sắc lạnh im lìm.

Thình lình chú Thái nhấc Thảo khỏi mặt đất lần nữa. Mang cậu đi được vài bước, chú nói:

-Mày biết tao ăn thịt người không biết tanh. Mẹ kiếp, tao không thể chết vì tay con nít được. Tao phải nhốt mày lại cho đến khi nào tao không ở đây nữa.

Thảo sợ tái mặt, lắp bắp:

-Cháu lạy chú đấy.

-Tao đếch cần ai lạy. Khôn hồn nói thật.

-Cháu nói thật rồi mà.

-Tao là chúa ghét bọn do thám. Mẹ kiếp gặp mấy thằng đó ở đâu tao thiên liễn. Mày có muốn bị thiên không?

Thảo lắc đầu rối rít:

-Không, chú. Cháu không muốn bị thiên.

Người tướng cướp cười ha hả:

-Té ra mày cũng biết sợ bị thiên. Đàn ông mà bị thiên thì đi đứt, sống làm mẹ gì cho nhục. Mày có biết vì sao không?

Thảo gật đầu. Thảo nhớ có lần một người đàn ông lạ mặt, bộ mặt nhọn hoắt, không biết từ đâu ghé làng Văn chỉ để hoạn súc vật, nhất là hoạn chó. Ông ta ngồi giữa sân nhà thằng Thịnh, với một lưỡi dao nhỏ và một cái kim. Thiên có tới gần chục con chó, trong đó có con mực nhà Thảo.

Mẹ Thảo bắt chó giao cho ông ta thiên. Bà bảo để chẳng những không ích lợi gì mà còn bận thêm. Có khi gọi khan cổ không thấy nó về. Lúc về nó lại

còn kéo theo, lờn vờn trước nhà mấy con chó cái. Từ ngày con mực bị thiên nó mập ú to lên gấp mấy lần, hay cắn xằng cắn bậy. Thảo không muốn trở thành một đứa trẻ cắn bậy.

Chú Thái gật gù nói:

-Thằng ranh con, mới từng này tuổi đã biết hết!

Nhìn cô Tư chú cười:

-Thế hệ tao đàn hơn tụi mày nhiều. Hồi bằng tuổi mày tao có biết mẹ gì đâu, lơ nga lơ ngơ. Có khi bây giờ tao mới biết lơ tơ mơ!

Cô Tư gắt:

-Thôi đi, bậy bạ.

Người tướng cướp vui vẻ bất ngờ:

-Người ta nói chuyện đàng hoàng, bậy bạ cái gì. Có lơ tơ mơ không thì lát nữa biết.

Người đàn bà chỉ Thảo:

-Anh tính chuyện thằng Thảo đi đã, rồi lơ tơ mơ hay không lơ tơ mơ lát nữa hãy hay.

Chú Thái cười ha hả trước câu nói của người đàn bà. Chú bảo Thảo:

-Đó mày thấy chưa, cô Tư cũng muốn tao thiên mày. Không thiên mày cũng đến hư đi mà thôi. Để tao mài con dao cho thật sắc.

Người tướng cướp rút lưỡi dao lá liễu trong mình ra, dường như lúc nào con dao cũng được mang dưới nách.

Thảo thấy lưỡi dao hoa trước mắt, tức tối nói:

-Cháu không sợ đâu.

-Mày không sợ?

-Không. Chú không dám thiên cháu đâu!

Người đàn bà bỗng mỉm cười, Thảo nhoeo miệng cười theo. Bà dịu dàng hỏi:

-Tại sao cháu rình mò chú Thái?

-Cháu không rình ai hết. Đi qua thấy có tiếng người cháu đứng lại, vì thường khi nhà im lìm cơ mà.

-Cháu nghe chú thím?

Nhớ đến con Hậu cậu bé không muốn có cảm tình với cô Tư chút nào. Có lẽ chính vì cô mà chú Thái mới đuổi má con Hậu đi.

-Kìa, thím hỏi.

Thảo lạnh lùng lắc đầu:

-Cháu không nghe cái gì ra cái gì hết. Vừa đứng lại, ai nghe thấy gì.

-Thật không mày. Mày nói dối sau này tao biết được, tao vẫn thiên mày như thường. Mày muốn lấy vợ không?

Thảo nghĩ đến con Hậu, sợ hãi. Có hôm nó cứ lẩn mò quanh người Thảo. Nếu chú Thái biết được chuyện con gái chú với cậu, chắc chú dám thiên lắm.

-Kìa tao hỏi, sao mày tần ngần ra đó. Ý chừng mày muốn lấy vợ rồi? Đứa nào đó mày?

Tự dưng Thảo đỏ mặt.

-Mày cứ nói đi, nếu được tao làm mối cho. Nó ở trong làng hay ở ngoài phố?

Người thiếu niên im lặng. Bên ngoài cửa sổ, trời đang rạng sáng.

Chú Thái bỗng nổi cáu:

-Thôi xéo đi mày. Lần sau bắt gặp mày, tao thiên thật chứ không lơ tơ mơ

BÁC SĨ
NGUYỄN HOÀNG HẢI
Y KHOA TỔNG QUÁT
AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

DIỆN THOẠI: (408) 251-6127

210 N. JACKSON AVE., SUITE 20
SAN JOSE, CA. 95116



Phụ nữ Hà Nội cách đây khoảng một trăm năm, theo bưu ảnh thời Pháp đô hộ.

nữa.

Thảo bị đẩy ra khỏi nhà, lùi thui bước ra đường.

Lên tới giữa dốc, cậu dừng lại ngó xuống ngôi nhà kẻ cướp. Trong vòng rào rậm rạp ngôi nhà im lìm, nằm thụt xuống.

Cậu lấy tay xoa bóp bả vai còn đau nhói, vòng lối sau trở về nhà. Bâng đường sắt lóng lánh sương đọng.

Dường như chưa ai thức giấc.

Nhảy lên bể nước, trèo qua khuôn cửa sổ nhỏ Thảo tụt xuống phòng trong. Thình lình có tiếng nan giường cọt két, rồi bà mẹ buồn bã gất gồng:

-Con đi đâu về đó Thảo?

Ngọn đèn nhỏ đặt trên bàn ngủ được vận lên.

Mẹ Thảo bước xuống giường.

-Mẹ đâu ngờ mày hư đồn thế. Từng ấy tuổi đầu đêm hôm mò đi đâu?

-Con nhảy tàu.

-Nhảy tàu ăn cướp à? Mày muốn đi theo thằng Thái tao cho mày đi luôn?

Bà bỗng rụng rời tay chân, đến thật gần con, hỏi:

-Trời ơi, có phải mày vừa đi theo thằng Thái về không? Tao vừa nghe tù-và rúc. Họ bắt được chú ấy không?

-Con đâu có biết.

-Thế mày đi đâu về giờ này?

-Con mới đi mà. Nghe tiếng tù-và con mới dậy.

-Đó, mày nói đầu đầu hờ đuôi. Mày

nhảy tàu mày đi ăn cướp.

Thảo nhăn nhó:

-Con không có đi ăn cướp.

-Mày nhảy tàu ăn trộm à. Đầu trộm đuôi cướp là mày. Thằng bố mày, hay mày đi với gái đó hờ Trời!

Bà ngăm nhìn Thảo, nét mặt thoáng một nụ cười, rồi nghiêm lại ngay:

-Hay mày đi với gái, hả thằng kia?

Thảo cau có đi lên nhà trên:

-Mẹ nói thế mà nghe được.

-Mày mắng tao?

-Sao mẹ bảo con đi với gái?

-Thế mày có đi không? Cái gì mà đang đêm dạy đi chơi. Ma làm à? Tao không thấy mày học hành gì hết.

Cậu ngoảnh lại:

-Thế mà mẹ cũng nói. Tháng nào con cũng đứng đầu lớp hết, thế mà mẹ bảo con không học hành gì, mẹ chỉ nói mò.

-Tiên sư mày, tao nói mò mà tao để ra mày?

Thảo về thẳng chiếc sập gỗ, phải chân trèo lên.

Vừa trèo lên, Thảo đã thấy Hữu ngồi chồm hổm giữa phản. Người anh hăm hăm hỏi:

-Mày đi đâu về đó.

Thảo thấp giọng thăm thì:

-Em xuống nhà chú Thái.

-Sao mày.

-Chú ấy chưa bị bắt. Chú ấy ở trong cái ngăn bí mật ở bàn thờ.

-Sao mày biết?

-Em nghe chú ấy nói với cô Tư.

Cậu hé kể lại tỉ mỉ chuyện gì xảy ra cho anh nghe, nhưng dấu hết đoạn sau. Hữu bảo em:

-Mày coi chừng, chú ấy mà biết thì mày chết. Chú ấy dám cắt tai mày lắm.

Từ trong nhà bà mẹ đi ra, nói:

-Hai anh em dạy đi, sáng bánh mắt rồi còn ở trên sập.

Hai anh em ngó nhau, lục tục bước xuống. Tuy dậy sớm, cả hai không có việc gì vội phải làm, ngoài mấy việc mở cửa hàng hàng ngày. Việc vặt trong nhà đã có chị lo.

Hữu mở hết tám cánh cửa hai bên và cửa giữa. Mẹ Hữu buôn muối, buôn gạo, hàng hóa chỉ là những đồng bao tải chổng chất, muối một bên, gạo một bên.

Sau đó hai anh em ị ạch khiêng bàn cân ra thêm ngoài. Làm xong, Thảo sửa soạn đi học, mặc dù còn sớm. Cậu nóng lòng gặp con Hậu ngay để kể cho nó nghe chuyện vừa xảy ra.

Thảo đứng lóng ngóng trước một ngôi nhà tranh ở cuối ngõ không dám vào. Cậu biết là Hậu chưa ra khỏi nhà. Từ bụi dâm bụt cuối ngõ, Thảo nhìn chếch thấy mặt ao phía sau và cô bạn nhỏ đang ngồi trên cầu ao rửa mặt. Mặt ao đánh những vòng sóng lan truyền đều đặn. Hình bóng Hậu rung rinh tan vỡ.

-Hậu!

Cô bé ngơ ngác nghe tiếng gọi khi thấy Thảo, cô chạy vụt vào nhà, lấy cặp sách, đi ra. Cô thoăn thoắt đi trước, vẫy Thảo.

Ra tới đầu ngõ, hai người bạn nhỏ mới đi song song bên nhau.

-Cái gì đó Thảo.

-Có chuyện.

-Chuyện gì mà gọi người ta sớm thế.

-Chuyện ghê lắm. Đêm qua tao ở nhà thấy mày.

Cô bé giương to cặp mắt mầu nâu:

-Đêm qua? Sao mày không bảo tao để tao đến?

-À không phải đêm qua. Sáng nay, lúc sáu giờ.

-Sáu giờ, sao mày dậy sớm thế.

Thảo ngạc nhiên:

-Mày không nghe tù-và rúc sao?

-Không.

-Thảo nào.

Cậu bé kể lại từng chi tiết những gì đã xảy ra. Đoạn sau, nghe nhắc đến cô Tư, cô bé nhố bẹt:

-Con đi ngựa.

Thảo gất:

-Mày nói tục quá. Từ giờ không được nói tục. Tao không bênh gì hết.

-Nó nói gì với mày?

Cậu bé ngạc nhiên:

-Sao mày biết?

Hậu bịu môi:

-Tao biết liền. Chắc nó nói gì với mày đó nên mày mới bênh nó.

-Tao đã bảo tao không bênh.

-Thế nó nói gì với mày?

-Cô Tư ấy hả?
 Cô bé đứng dừng lại giữa con đường làng vắng, bộ mặt giận dữ:
 -Cô Tư? Tao cấm mày gọi con đi ngựa đó là cô.
 -Tao thấy người ta cũng... tử tế.
 Hậu liệng cái cặp xuống đất, quay ngoắt lại. Cậu bé nhặt cái cặp lên đuổi theo:
 -Hậu giận mình hả?
 -Ai thèm giận người dưng.
 -Thôi tao xin lỗi. Ừ tao không gọi người ta là cô nữa.
 -Cũng không có người ta. Nó. Mày phải gọi con đi ngựa đó là nó.
 -Ừ thì gọi, sợ gì.
 Đôi bạn quay lại, tiếp tục trên đường đến trường. Vừa đi cô bé vừa cần nhần. Chợt nhớ ra câu nói lý thú của chú Thái buổi sáng Thảo ngượng ngùng nói:
 -Hậu này.
 -Cái gì?
 -Thấy mày hỏi tao có muốn lấy vợ không...
 Cô bé lườm:
 -Rồi mày nói sao?
 -Tao không nói gì hết. Thấy mày còn bảo nếu muốn đưa nào cứ nói ra ông ấy sẽ làm mối cho.
 -Mày có nói không?
 -Không. Tao chỉ cười.
 -Tưởng mày nói. Mày mà nói ông ấy

thiến mày.
 Thảo giật mình:
 -Ờ, ông ấy cũng dọa thiến tao. Tao có thấy người ta thiến chó, chắc đau lắm hả Hậu.
 Cô bé đập thùm thụp vào lưng bạn:
 -Mày vô duyên.
 -Thì hẳn rồi.
 Thảo ngơ ngác, rồi thấy bộ mặt tươi cười của bạn, cậu cũng cười theo. Cô bé nói:
 -Ông ấy thiến mày, mày hết lấy vợ.
 -Tao không khoái lấy vợ.
 -Xi, tao sợ mày năn nỉ người ta cũng không thêm.
 Cậu thiếu niên hoa tay:
 -Con trai không bao giờ năn nỉ con gái hết. Tao không phải thằng hèn.
 -Ai đây mày thế.
 -Cần gì ai đây, tao biết.
 -Thôi đi, cái thứ mày mà biết gì mấy chuyện ấy. Tao thấy đàn ông khóc lóc năn nỉ đàn bà rồi, hèn lắm.
 -Tao sẽ không khóc lóc năn nỉ. Lôi thôi đánh liến.
 Hậu bĩu môi:
 -Đàn ông mà đánh đàn bà là vũ phu.
 -Thế mà cần phải đánh đấy mày.
 -Ai bảo mày thế. Chắc là bọn ôn dịch thằng Thịnh chứ gì? Tao không muốn mày chơi với thằng Thịnh.
 -Tao lỡ chơi với nó lâu rồi.

-Tao biết. Thành thử tao ghét nó. Thằng đó đều giả lắm.
 -Mày đừng nói oan cho nó. Nó tốt với tao lắm.
 -Nó rủ rê mày làm những chuyện xấu xa.
 Thảo cãi:
 -Mày đừng nói mò tao ghét. Đàn bà hay nói mò. Ban sáng mẹ tao không biết gì hết cũng nói mò.
 -Mẹ mày nói gì?
 -Thì tao xuống nhà thấy mày về bị Mẹ tao bắt gặp. Tao như thế này mà bị mắng là đi mò gái có tức không?
 Cô bé lườm:
 -Hay là có thật đó?
 -Láo, mày nữa.
 -Không có lừa sao có khói. Cái thứ mày cũng ghê lắm.
 Vừa nói cô vừa véo cánh tay bạn. Thảo né ra xa, kêu:
 -Ghê cái gì mày nói tao nghe.
 -Ghê cái gì mày biết. Nói ra xấu hổ. Thiến mày đi cũng phải.
 -Nói bậy mày. Tao bị thiến mày không buồn sao?
 Thảo bùm miệng. Cô bé cười cười dăm thùm thụp vào lưng bạn, mặt cô đỏ bừng lên. Cô nói nho nhỏ bất ngờ:
 -Tối nay xuống nhà thấy tao nhé. Tối nay không có ai ở nhà đâu.
 Thảo ngạc nhiên. Hậu nói tiếp:

ALFA DENTAL GROUP

BÁC SĨ NHÀ KHOA

DƯƠNG QUỲNH HOA, D.D.S. (U.C.L.A.)

DƯƠNG HẢI YẾN, D.D.S. (U.C.L.A.)

DƯƠNG QUỐC VŨ, D.D.S. (U.S.C)

Bằng Tiến Sĩ Nha Khoa tại Đại học UCLA, Hoa Kỳ ■ Bằng Cử Nhân Sinh Vật Học tại UCI, Hoa Kỳ ■ Kinh nghiệm chuyên trị các trường hợp bệnh nhân có bệnh nặng, khó khăn, tại Bệnh viện Veteran Administration tại Westwood, Los Angeles ■ Kinh nghiệm hành nghề nhiều nơi tại Alhambra và Orange County trước đây ■ Hội viên thực thụ American Dental Association ■ Hội viên thực thụ California Dental Association.

CHUYÊN TRỊ VỚI KỸ THUẬT và DỤNG CỤ NHA KHOA TỐI TÂN NHẤT:

-LASER để chữa trị nướu răng ■ DIGITAL X-RAYS làm giảm độ phóng xạ nha khoa tới 90% so với máy X-Rays thường và không mất thì giờ rửa film
 -INTRA-ORAL CAMERA để bệnh nhân quan sát rõ ràng tình trạng răng miệng của mình trên màn ảnh computer ■ DENTI-PATCH và SIRIJET làm tê nướu răng đôi khi không cần chích bằng kim ■ Máy siêu âm ULTRASONIC chà răng không đau ■ Hệ thống STERILIZATION đúng theo tiêu chuẩn của bộ Nha Khoa Hoa Kỳ để ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm ■ Có VIRTUAL REALITY GLASSES cho bệnh nhân xem Truyền hình lúc chữa răng ■ Có chấn đập cho bệnh nhân ấm áp thoải mái.

NHA KHOA TỔNG QUÁT

-Khám, Trám, Nhổ, Làm sạch răng
 -Làm răng giả các loại.
 -Lấy gân máu
 -Giải phẫu Nha khoa.

NHA KHOA PHÒNG NGỪA

-Khám răng tổng quát và định kỳ
 -Chỉ dẫn cách giữ gìn răng
 -Chữa trị phòng ngừa bệnh nướu răng
 hôi miệng và mọc lệch /Chữa bệnh
 ngáy, khi ngủ -Phòng ngừa sâu răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

-Tẩy trắng răng (Bleaching)
 -Chữa răng thưa, sứt mẻ, đổi màu
 răng thành răng đều đặn trắng
 tiếp như màu răng thật (Cosmetic
 bonding, Porcelain, Veneer).

13518 N. Harbor Blvd., suite A5 Garden Grove, CA 92843

(trong khu Harbor Court Plaza, góc Harbor và Trash - Cạnh nhà hàng Thiên Ân)

Giờ Làm Việc:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 10 AM-7PM

THỨ BẢY: 9 AM - 6 PM

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

TEL: (714) 530-5517

Alfa Dental Group *Hành Múc*

-Tao biết. Sau mỗi lần ăn hàng, ông ấy đều đi biệt tăm ít nhất là sáu bảy ngày, ông ấy đi tiêu tán tang vật mà.

-À, lần này thấy mày có cả kim cương nữa. Lúc rạng sáng tao nghe thấy mày nói với cô Tư như vậy.

Cô bé trợn mắt:

-Thảo, mày muốn chết phải không. Tao nói bao lần rồi mà mày cứ gọi con đi ngựa đó là cô Tư.

-Tao lỡ lời.

Cô bé phăng phăng bỏ đi, hướng về phía lớp học.

Cậu thiếu niên hồi hã chạy theo, cuống cuống gọi:

-Hậu! Hậu!

Nhưng người bạn gái của cậu không thèm quay lại. Đuổi theo được vài bước nữa, Thảo sợ hãi đi chậm lại. Sân đình đã oang oang tiếng cười. Bọn học trò đang lần lượt tới trường. Không biết làm sao hơn, Thảo lùi thối bước vào lớp.

Lúc ấy học trò lớp ba còn thừa thớt. Bước vào lớp. Thảo chưng hửng thấy thầy giáo Vĩnh đã tới. Thầy mỉm cười hiền lành ngó cậu học trò đầu lớp.

-Thầy ạ.

Thảo hơi ngạc nhiên thấy dưới chân ghế thấy có một chai nước màu đỏ sẫm. Không lẽ hôm nay thầy mang theo nước uống.

-Nước mắm đấy, Thầy vừa ở dưới quê lên.

Thảo cười bẽn lèn. Trong lớp, thấy Vĩnh hay tâm tình với Thảo nhất. Đường như thấy thấu hiểu ý nghĩ của Thảo.

Sáng nay dường như Thầy biết Thảo và Hậu giận nhau, Thầy vẫy cậu lại gần, rồi hất hàm hỏi Hậu:

-Sao hai em giận nhau hả?

Thảo định gật đầu thì Hậu lắc đầu nói:

-Thưa thầy không, em đâu có giận ai.

Ông cười to:

-Thế là giận rồi. Hai em quí mến nhau lắm mà.

Lại hất hàm về phía cô học trò gái, ông nói lớn:

-Giận nhau làm gì, buồn chết.

Thảo không biết nói gì, im lặng theo dõi phản ứng của Hậu. Cô bé nhơn nhơn đáp:

-Thưa thầy em có giận ai đâu. Hơi đầu mà giận, Thầy.

Cậu thiếu niên tức khí nhìn cô bé chòng chọc. Thấy Vĩnh liếc mắt nhìn hai người một lượt, rồi cười:

-Cô bé này dữ quá.

Vò đầu Thảo ông nói:

-Còn em sao hiền thế. Em học giỏi nhất lớp mà sao cứ để bị bắt nạt. Phải mạnh bạo lên chứ!

Nói xong ông bỏ mặc Thảo bước ra ngoài hiên. Thảo hằm hằm nhìn bạn, rồi ngồi xuống chỗ của mình, hục hặc kéo cặp, lấy vở đặt lên bàn, cầm đầu cầm cổ đọc. Cậu làm như không biết đến ai khác nữa, nhưng tim gan như lửa đốt, chỉ mong được bạn gọi đến.

Một lát sau không thấy cô bạn gái ngó đến mình, Thảo hé mắt nhìn sang.

BÁC SĨ BÙI ĐẮC LỘC, M.D.

DIPLOMATE IN AMERICAN
BOARD OF INTERNAL MEDICINE

CHUYÊN KHOA
NỘI THƯƠNG

8900 BOLSA AVE., SUITE B, WESTMINSTER, CA 92683

(714) 897-2623



■ Member of American College of Physician ■ Tốt nghiệp Hậu Đại Học Nội Thương San Francisco ■ Nguyên B.S. Phó Trưởng Khoa Chẩn Thương Chính Hình Bệnh Viện Bình Dân Sài Gòn ■ Cựu Nội Trú các Bệnh Viện Sài Gòn ■ Nguyên Bác Sĩ Điều Trị tại Kaiser South, San Francisco và West Covina Medical Clinic ■ Bác Sĩ điều trị tại các bệnh viện Fountain Valley, Orange Coast Memorial. ■ Hội viên hầu hết các hãng Bảo Hiểm -PPO và HMO Plans ■ Cộng tác với các Tổ hợp Family Choice Health Network, Noble Community of Mid O.C., trong chương trình Cal-Optima, Noble AMA Select, Affiliated Doctors of Orange County (ADOC-Family Choice Division) ■ Khám và trích ngừa trẻ em nhập học, khám định kỳ trẻ em lành mạnh theo chương trình CHDP.

NHẬN MEDICARE MEDICAL, BẢO HIỂM

ƯU TIÊN CHO KHÁCH HÀNG CÓ HẸN TRƯỚC
TRỰC TIẾP SẴN SÓC BỆNH NHÂN
KHI NÀM BỆNH VIỆN

GIỜ LÀM VIỆC

THỨ HAI - THỨ BA - THỨ NĂM - THỨ SÁU:

Từ 9:30 AM - 6:00 PM

THỨ TƯ: 9:30 AM - 1:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 2:00 PM

Hậu làm mặt nghiêm nói:

-Đừng có liếc.

-Thèm vào.

-Thì thèm vào chứ ai thèm ra bao giờ!

Thảo đỏ mặt dơ một nắm tay lên:

-Tối nay biết tay nhau.

Cô bé giấu mỏ lên, đôi môi đỏ chót chum lại, cái lưỡi đẩy nước bọt ra đầy mép. Thảo nhăn mặt quát:

-Mất vệ sinh.

Hậu cười híp mắt lại:

-Kệ xác người ta, không việc gì đến mình. Đã không biết thân lại còn dọa.

-Đây không dọa đâu, tối nay thì biết.

Cô bé bĩu môi:

-Tối nay dám làm gì người ta?

Thảo gật gù cúi đầu:

-Làm gì rồi ắt biết. Nói trước có kẻ không dám đến.

[còn tiếp]

PHIẾU MUA DÀI HẠN

(hay GIA HẠN) gửi ngày / ... /

Khởi Hành

Để được tặng một cuốn sách giá trị, vui lòng đặt mua một lúc tối thiểu 2 năm. ■ Giá 1 năm là 40 mk (55mk nếu gửi hạng nhất) ■ Giá 2 năm là 75.00 mk (107 mk nếu gửi hạng nhất). Để có sách tặng, vui lòng kèm thêm 7 mk bưu phí.

Tôi tên: Đ/th:

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gia hạn) ■ MỘT năm 12 số, từ số đến số
hoặc ■ HAI năm 24 số, từ số đến số

Kèm ngân phiếu:

--\$40 mk cho một năm hay \$75 mk cho hai năm (82 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng). Hoặc:

--\$55 mk cho một năm hay \$107 mk cho hai năm (114 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng) nếu gửi cước phí bưu điện hạng nhất.

Ngoài Hoa Kỳ báo gửi bưu phí máy bay:

■ Canada: 57.50 mk 1 năm, cả báo và bưu phí. ■ Âu châu: 75 mk một năm
■ Á, Úc: 80 mk một năm.

Ngân phiếu để Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P. O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

Điện thoại: (714) 554-1886

* Xin miễn để tên Viên Linh trên ngân phiếu.

GIỮA TOÀ SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tính đến hết ngày 30 tháng 9, 2006, Khởi Hành đã nhận được chỉ phiếu, ngân phiếu hay tiền mặt đặt mua dài hạn, gia hạn (hay mua nguyên bộ Khởi Hành) của quý độc giả, thân hữu xa gần có tên sau đây (tên đôi khi căn cứ trên ngân phiếu không có dấu). ■ Các chữ viết tắt: *1cl*: 1st class, gửi hạng nhất qua bưu điện, trong phòng bì; *bra*: bulk rate, gửi hạng ba, đúng ra là gửi theo bó (bulk), nghĩa là Toà soạn bó các số báo có cùng vùng bưu điện (ZIP code: ví dụ CA 95111) vào từng bó, bó từng bó bằng dây cao su, gửi cả bó lên Bưu Điện Trung Ương, rồi Bưu Điện Trung Ương sẽ phân phối cho bưu tín viên sau. Báo gửi hạng nhất trong nước Mỹ là 55 mỹ kim một năm, báo bỏ riêng mỗi người trong phong bì, đi khoảng ba hay bốn ngày, bạn sẽ nhận được khoảng mồng 5, 6 mỗi đầu tháng. Báo gửi hạng ba là 40 mỹ kim một năm, gấp đôi đóng kim, không có phong bì, đi khoảng 15 ngày, bạn sẽ nhận được khoảng 20 mỗi

tháng. [Giá ngoài bìa báo Khởi Hành mấy năm nay vẫn là 5 mỹ kim một số, nghĩa là chúng tôi vẫn bán báo dài hạn (kể cả bưu phí gửi đi) dưới giá qui định.)

BẢO DÀI HẠN

Quý bạn đã mua dài hạn: HOANG YEN Los Angeles, 2 năm bra -- BUI BÍCH HÀ CA 1 năm bra -- NGUYEN LUONG VY Garden Grove 1 năm bra -- DINH CUONG Burke Va 2 năm 1st -- VO DINH TẤN Elmonte 1 năm bra -- DAT NGUYEN Rowland Hght 1 năm bra -- VINH PHUC DINH VA Beach 1 năm 1st -- HONG DINH Winston Salem NC 2 năm 1st và sách Hộ Chiếu Buồn và buồn. Xin cảm ơn. --JOAN VINH San Jose 2 năm bra -- TA QUANG TRUNG Richmond VA 2 năm bra và sách Dăm Ba Điều -- SÁU NGUYỄN La Porte IN 2 năm bra -- Thiết Giáp HÀ MAI KHUÊ Ocean Side 2 năm 1st và sách Trần Ngọc Ninh -- LUONG MINH DUC San Diego 1 năm bra -- NG HUU KHANH PA 1 năm 1st -- DUNG TO 1 năm 1st -- NGUYEN HUONG PA 1 năm 1st -- NGUYEN QUY BONG Canada 1 năm Airmail -- PHUNG V BA Florida 1 năm bra -- NHAT TUAN Bothell Wash 1 năm bra -- BUI THI TAM Van Nuys 1 năm 1st -- QUY D TRAN Norwalk CA 1 năm 1st -- Norman DONG Chattahoochee, FL 1 năm bra -- **LINH QUANG VIEN Arlington VA 1 năm 1st -- Bà HỮA BẢO LIÊN 1 năm bra -- NG V TOÀN Milpitas 1 năm 1st -- LE V DUOC Boston 2 năm 1st và Cổng Thiên --

Nếu quý bạn thấy sơ sót gì, vui lòng cho biết ngay. Xin cảm ơn.

VĂN ĐỀ GỬI BÀI

CHO KHỞI HÀNH

Lưu ý văn hữu và bạn đọc:

--Bài gửi cho Khởi Hành, nếu có thể được, quý bạn nên gửi trong CD hay đĩa và gửi kèm thêm một bản in. Việc phải đánh máy lại bài vở càng ngày càng trở nên phức tạp cho công việc. Tuy nhiên với các thi sĩ có tuổi, chúng tôi không dám đòi hỏi như với các bạn trẻ.

--Khởi Hành có hộp thư Internet, nhưng chỉ phổ biến hạn chế. Nếu các văn hữu có bài muốn gửi, xin gọi điện thoại (714) 554-1886 để lấy địa chỉ internet của Khởi Hành. Đây là hoàn cảnh bắt buộc: Có quá nhiều thông báo không dùng vào việc gì được, mỗi khi mở máy, như trước kia, thường chúng tôi phải mất nửa tiếng đồng hồ để xóa bỏ những thư không liên hệ.

--Nếu đánh máy vi tính, xin lưu tâm tới văn phạm và chính tả của máy. [các dấu chấm, phẩy, hai chấm, v.v... đều có chỗ nhất định] và đừng khi không nhảy một pace, khiến các chữ có những khoảng trống vô lý.

--Dù gửi một bài thơ cũng gửi cho diskette, nếu bạn đã mất công đánh máy.

NHẮN TIN

--Anh LÊ VĂN NINH. Đã nhận được thư thăm hỏi của anh và những lời khác. Cảm ơn.

-- M.M./MRS: NG NGOC BÍCH - LƯƠNG MINH ĐỨC --TRẦN V TỐT --TUÔNG THUỶ -TÂM HỮU --THÁI VINH KIỆM --TA QUANG TRUNG -- VÕ V TÙNG -- BUI KHIẾT...Xin chân thành cảm tạ. ■ Viên Linh.

100 CUỐN SÁCH CĂN BẢN TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH VIỆT NAM

PHỎNG VẤN RỘNG LỚN CỦA KHỞI HÀNH

Sửa soạn sang năm thứ mười một, Khởi Hành trân trọng mời quý Văn hữu, Thân hữu và Bạn đọc tri âm cùng tham dự góp ý kiến đưa đến việc thiết lập Danh Sách Một Trăm Cuốn Sách Căn Bản mà mỗi tủ sách của một gia đình Văn hoá Việt Nam nên có. Dựa trên kiến thức chung, mỗi chúng ta biết đến một số sách giá trị mà từ đời ông cha cho tới nay vẫn đã tồn tại trong trí nhớ người đọc. Như *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu* của Dương Quảng Hàm, (*Việt Nam Văn Học Sử giản ước tân biên* của Phạm Thế Ngũ), *Việt Nam Văn Hoá Sử Cương* của Đào Duy Anh, *VN Phong Tục* của Phan Kế Bính hay *Hội Hè Đình Đám* của Toán Ánh, *Khoa cử VN* của Đồng Bằng Đoàn, *Đỗ Trọng Huề*, *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam* của Lê Mạnh Thát hay *VN Phật Giáo Sử Luận* của Nguyễn Lang, và *VN Giáo Sử* của Phan Phát Huồn, *Nhà văn Hiện đại* của Vũ Ngọc Phan, *Thi nhân VN* của Hoài Thanh...Sau thế chiến II, có *Từ Thực dân đến Cộng sản* của Hoàng Văn Chí, *Văn học sử thời Kháng Pháp* của Lê Văn Siêu, Mặt khác, chúng tôi cũng phỏng vấn riêng những chuyên gia có thẩm quyền trong lãnh vực của họ (xã hội, khoa học, ngôn ngữ, kinh tài...) để sau rốt, chúng ta đi đến việc lập ra được 100 cuốn sách căn bản mà một Tủ sách Gia đình Văn hoá Trung lưu Việt Nam cần có. ■ Đây là ý kiến khởi đầu, mong văn hữu, thân hữu, bạn đọc tri âm đóng góp. Từ những số sau, chúng tôi khởi đăng các ý kiến chi tiết của bất cứ bạn đọc nào gửi đến. Xin đừng quá vắn tắt, có thể viết thành bài, dài hay ngắn. Ngoài phong bì để "100 cuốn sách căn bản" ■ Trân trọng. VIÊN LINH.

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

Dược sĩ **TRẦN ĐỨC HIẾU**
Dược sĩ **TRẦN THỊ LƯU ÁI**

TEL: (714) 379-5072

FAX: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (PRESCRIPTION DRUGS) HAY BÁN TỰ DO (OTC DRUGS)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG TRUYỀN VÀO RUỘT HAY TRUYỀN VÀO MÁU (ENTERAL & PARENTERAL NUTRITION PRODUCTS)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (INCONTINENCE PRODUCTS)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (OSTOMY PRODUCTS)
- TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (COLOSTOMY PRODUCTS)

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẠNG CHỐNG - NẠNG TẬP ĐI (WALKER)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (HOSPITAL BEDS & ACCESSORIES)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (BATHROOM SAFETY PRODUCTS)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (BLOOD GLUCOSE MONITOR), MÁY ĐO ÁP HUYẾT (BLOOD PRESSURE MONITOR)

**NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, v. v...**

Mở cửa 6 ngày trong tuần

THỨ HAI - THỨ SÁU:

10:00 AM - 7:00 PM

THỨ BẢY: 10:00 AM - 5:00 PM

9081 BOLSA AVE., suite #108 ■ WESTMINSTER, CA 92683

(gần ngã tư Magnolia, trong khu nhà băng Guaranty)

Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HÓA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
AN ARTS AND LETTERS MONTHLY REVIEW

VIÊN LINH

PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CA 92655



DIỆN THOẠI: (714) 554-1886
email: (nếu gửi bài xin gọi)

Tranh vẽ, minh họa, hình ảnh, kỹ thuật:
THÁI TUẤN ■ DUY THANH ■ NGỌC DŨNG ■ CHOE
LÊ TÀI ĐIỂN ■ VÕ ĐÌNH ■ NGUYỄN THỊ HỢP ■
NGUYỄN ĐỒNG ■ PHẠM HOÀN ■ PHAN DIỄN ■ ANH
THÀNH ■ DƯƠNG THANH LIÊM ■ LOAN NGUYỄN ■ AN
TIÊM ■ Phụ trách Tổng Mục Lục: BÙI NGỌC
TUẤN ■ Biên tập: VIÊN LINH ■ NGUYỄN TÀ CÚC
Trình bày vi tính: XY ■ Trị sự: NGUYỄN NAM

ESTABLISHED: 1969, SAIGON, VIETNAM
REPUBLICED: 1996, LITTLE SAIGON, CA., U.S.A
Toà soạn: 5413 W. FIRST ST., SANTA ANA, CALIF.
(Thư từ vui lòng gửi qua Hộp thư Bưu điện ở trên.)

Giá Rates: 1 số, single copy: \$5.00 ■ Dài hạn: 1 year sub-
scription: \$40.00 (bulk mail) or \$55.00 (1st class) Báo cũ
Back Issues: \$5.00 a copy. Bộ Collection: first nine year
(11.1996-11.2005, 108 issues): \$315.00 plus \$30.00 mailing
(inside U.S.A.).

- BÁO CŨ CÒN ĐỦ BỘ TỪ SỐ 1, MUA LẺ GIÁ 5 MỸ KIM MỘT SỐ KỂ CẢ BƯU PHÍ
- MUA TRỌN BỘ 9 NĂM ĐẦU, TỪ SỐ 1 TỚI SỐ 108, 315 MK CỘNG 30 MK BƯU PHÍ
- 85-90% SỐ TRANG CỦA KHỞI HÀNH LÀ BÀI VỎ, CHỈ CÓ 4, 5 TRANG QUẢNG CÁO.
- KHỞI HÀNH, NGUYỆT SAN VĂN HOÁ VĂN HỌC DUY NHẤT TẠI HẢI NGOẠI SỐNG BỞI BẠN ĐỌC MUA BÁO ■ MUA DÀI HẠN CHỈ CÓ HƠN 3 MK MỘT THÁNG, BÁO GỬI TỚI TẬN NHÀ: MỖI SỐ HAY MỖI HAI SỐ MỘT CHỦ ĐỀ CÔNG PHU, NHIỀU TÀI LIỆU, HÌNH ẢNH.

CÒN ĐỦ BỘ TỪ SỐ 1
ĐẾN SỐ 108 (9 NĂM
ĐẦU): GIÁ 315 M K
CỘNG BƯU PHÍ 30 MK
TẠI NỘI ĐỊA HOA KỲ

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO TRÊN KHỞI HÀNH

NGUYỄN TRANG khổ 8 1/2 x 12" giá 100 mỹ kim một kỳ
full page: \$100.00

nếu đăng 2 kỳ trở lên 75 mỹ kim một kỳ

NỬA TRANG giá 75 mỹ kim một kỳ
half page: \$75.00

nếu đăng nhiều kỳ 50 mỹ kim một kỳ

MỘT PHẦN TƯ giá 50 mỹ kim một kỳ
quarter page: \$50.00

nếu đăng nhiều kỳ 35 mỹ kim một kỳ

BÌA 1, 2 không nhận quảng cáo / N/A
BÌA SAU, TRONG 150 mỹ kim một kỳ
inside back cover: \$150.00

nếu đăng nhiều kỳ 100 mỹ kim một kỳ

NỬA BÌA SAU hiện không còn
back cover N/A

■ sách được giới thiệu miễn phí trong mục điểm sách

PHIẾU MUA DÀI HẠN Khởi Hành

hay GIA HẠN, gửi ngày.....

Lưu ý: Bưu điện HK tăng cước phí từ 1.1.06. ■ Để được tặng một cuốn sách giá trị, vui lòng đặt mua một lúc tối thiểu 2 năm. ■ Giá 1 năm 40 mk ■ Giá 2 năm 75.00 mk (bưu phí bulk rate). ■ Để có sách tặng, kèm thêm 7 mk bưu phí (là 82 mk).

Tôi tên:.....Đ.th:

Địa chỉ:.....

(mua / gia hạn) ■ Một năm 12 số, từ sốđến
hoặc ■ Hai năm 24 số, từ sốđến

Kèm ngân phiếu \$40.00 / 1 năm hay ■ \$ 75.00 / 2 năm.
(82 mk nếu yêu cầu gửi sách tặng)

BẢO GỬI HẠNG NHẤT: 55 MỸ KIM MỘT NĂM

■ Canada: 57.50 mk 1 năm, cả báo và bưu phí. ■ Âu châu: 75 mk một năm ■ Á, Úc: 80 mk một năm.

Ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

P. O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

Tel: (714) 554-1886 ■ Email: chỉ dùng để gửi bài.



Ana Funding

Ana Real Estate

10900 WESTMINSTER, SUITE 10, GARDEN GROVE, CA 92843
TEL: (714) 636-2299 ■ FAX: (714) 636-2298

Một địa chỉ uy tín

TÀI TÀI TRỢ ĐỊA ỐC

**MƯỢN NỢ VỚI PHẦN LỜI
THẤP NHẤT ĐỂ TRẢ NỢ CŨ**

**MƯỢN LẠI NỢ 20 NĂM
15 NĂM, 10 NĂM**

**LẤY TIỀN TRONG NHÀ ĐỂ
LÀM ĂN, MUA XE DU LỊCH
ĐÓNG TIỀN HỌC CHO CON**

**TRẢ NỢ CREDIT CARDS
CUỐI NĂM ĐƯỢC TRỪ THUẾ**



An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên

An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên còn là Nhà xuất bản uy tín Tủ Sách Phong Thủy với những tác phẩm được đón đọc nhiều nhất và tái bản nhiều lần trong những năm qua:

PHONG THỦY & CUỘC SỐNG HÔM NAY

Áp dụng cho nhà ở và cơ sở thương mại. Gửi 23 mk (đã kể cả bưu phí), chúng tôi sẽ gửi sách - kỳ tái bản lần thứ tư - tới quý bạn đọc. Các sách do An Nguyễn đều in đẹp, nội dung phong phú, hợp với mọi trình độ.

PHONG THỦY, BÍ QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG

Văn của tác giả NGUYỄN PHÚC VĨNH TUNG, được đọc giả tin tưởng và yêu mến qua các cuốn CẨM NANG PHONG THỦY & CUỘC SỐNG HÔM NAY. Giá 20 mk + 3mk bưu phí. Sách viết dễ hiểu, dễ đọc.

PHONG THỦY

BÍ QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG



NGUYỄN PHÚC VĨNH TUNG

Ngân phiếu xin đề: AN NGUYỄN, BROKER.

10900 WESTMINSTER AVE., SUITE 10, GARDEN GROVE, CA 92643

Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HOÁ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

AN ART AND LETTERS MONTHLY REVIEW

VIÊN LINH

PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CA 92655 USA

PRESORTED STANDARD

U.S. POSTAGE PAID
HUNTINGTON BEACH CA
PERMIT NO 2049

This Oct. 06 magazine
To our subscriber:



VOLUME X ■ №120 ■ OCT. 2006 ■ giá năm mk

Giá 4.00mk

TỰ LỰC

nhà sách của bạn

trân trọng
giới thiệu

Nơi tập trung tất cả những loại sách cần có trong Tủ Sách Gia Đình của bạn: Văn, Thơ, Nhạc, Chính trị, Kinh tế, Xã hội, Tôn giáo, Nghiên cứu Phê bình Văn, Sử, Y học, Khoa học Kỹ thuật, Thẩm mỹ, Tử vi, Phong thủy, Tập quán, Giáo dục, cùng nhiều thứ khác.

Dầy đủ các băng Vi-deo, CD, DVD, cát-xét ca nhạc nổi tiếng mọi loại vừa phát hành đã có bán

14318 BROOKHURST ST
GARDEN GROVE, CA 92843

TEL: 714/531-5290
FAX: 714/531-2280

xin mời ghé trang nhà
website:
www.tuluc.com
email:
buybooks@tuluc.com



VN TRONG THẾ CHIẾN
LƯỢC QUỐC TẾ MỚI
THIÊN Ý

Tác giả đưa ra một cách nhìn mới về sự kết thúc quá nhanh chóng của cuộc chiến Việt Nam để từ đó hướng đến cách hành động trong tương lai với tầm quốc tế. Sách gồm bốn phần, chia làm nhiều chương. Hai phần đầu trình bày về nền tảng giao quốc tế dựa trên sự phân định giàu nghèo dẫn đến các thế chiến lược của các cường quốc. Phần hai là vị trí VN trong khung cảnh mới này qua lịch sử và một tiên đoán lạc quan về tương lai. Tác giả cũng đưa ra một đề nghị về một giải pháp toàn cục cho VN để độc giả suy nghĩ. 464 tr. Giá 20 mk.



NỖI ĐAU THẾ KỶ của
TÁC GIẢ ĐOẠT NOBEL
PEARL S. BUCK

Pearl S. Buck là một nhà văn mà tên tuổi gắn liền với Trung Hoa vì bà đã sống ở đó từ thời sơ sinh và hầu như tác phẩm nào cũng phản ánh thế giới thơ ấu đó, thậm chí có năm tác phẩm bà lấy bút hiệu Trung Hoa là Lo Guang zhong. Bà đoạt giải Nobel văn chương năm 1938 với cuốn Đất Lành (1931). Nỗi đau Thế kỷ tiêu biểu cho lối viết đầy nhân ái của bà, diễn tả sự giằng co giữa những quyết định có tính cách hủy diệt sự sống nhân danh chiến tranh và nỗi khao khát hòa bình cho ngay cả kẻ thù của mình. 434 trang Giá 11 mk.



TÁC GIẢ VIỆT NAM
VIETNAMESE AUTHORS
LÊ BẢO HOÀNG sưu tập

Tác giả sưu tập tiểu sử của giới văn nghệ sĩ gồm cả nhạc sĩ và họa sĩ. Đó là một sáng kiến có thể ăn khách, cung cấp một cuốn "tự điển bỏ túi" về nhân vật của nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau, nhất là những người mới xuất hiện tại hải ngoại. Trong danh sách sưu tập này, độc giả có thể biết thông tin về tác giả cũng như tác phẩm của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Bùi Diễm, Trịnh Nam Sơn, Trần Bạch Đằng, Hùng Lân, Mai Quốc Liên, Lộng Chương, Việt Dzũng v.v... xếp theo mẫu tự để tìm. 770 trang, giá 25 mk.



VÔ NGUYÊN LUẬN, nền
tảng tư tưởng nhân loại
NGUYỄN LINH

Tác giả dùng cái nhìn của Chân Tri và Đạo Lý để mở đầu Phần Một của cuốn này nguyên bản "Vô Nguyên Luận, Nền tảng tư tưởng nhân loại ngày mai (Thái Hòa Thuyết Sách)" Nguyễn Linh không chỉ đề ra những lý thuyết về các hành trình hay cơ chế cách mạng suông, ông lập phương cách hành động cụ thể nhằm tới kế sách ích quốc lợi dân trên con đường đại nghĩa của một chính lược toàn cầu. Sách có lời giới thiệu của các bậc đại sư tên tuổi cũng như của các nhà chuyên môn trong lãnh vực kinh tế, văn chương. Bìa cứng, 608 tr. Giá 25 mk.